

**THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
SỐ 26 (số 1/2021)**



BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban

ThS. BÙI THÚY PHƯỢNG
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

**Phó Trưởng ban,
Phó Hiệu trưởng**

TS. ĐỖ MINH TUẤN
ThS. TRẦN THẾ KHOA
ThS. PHẠM HỮU KIẾN

Ủy viên

ThS. TẠ VĂN TÚ
ThS. PHẠM KHÁNH PHƯƠNG

MỤC LỤC

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO	
* ThS. Phạm Hữu Kiên Những định hướng lớn của Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV nhằm đón bắt thời cơ, vượt qua thách thức của cách mạng công nghiệp lần thứ Tư	3
MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM	
* ThS. Bùi Thúy Phượng Tình cảm đặc biệt của Bác Hồ với quân và Nhân dân Quảng Ninh - Động lực lớn trong quá trình phát triển	6
* ThS. Vũ Văn Khương Kết quả và một số kinh nghiệm trong chỉ đạo, triển khai thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW	8
* TS. Đỗ Minh Tuấn Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021	13
* ThS. Trần Thế Khoa Tăng cường công tác tư tưởng trong thực thi nhiệm vụ đối với cán bộ, giảng viên, giáo viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trong tình hình mới	18
* ThS. Tạ Văn Tú Biên tập, khai thác và sử dụng có hiệu quả giáo trình, tài liệu trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hiện nay	22
* ThS. Ngô Thị Tâm Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên với phương châm gắn lý luận với thực tiễn	24
* ThS. Hoàng Thị Thu Hiền Xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” theo tinh thần Nghị quyết Đại Hội XIII của Đảng	27
* ThS. Ngô Thị Ninh Dung Ba điểm nhấn công tác xây dựng Đảng trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII cần phân tích, làm rõ trong chương trình đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính	31
* ThS. Nguyễn Thị Hương Giang Giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số - góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV	33
* TS. Phạm Thị Lệ Ngọc Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại vào giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường ở Quảng Ninh hiện nay	36
* ThS. Phạm Thu Phương Giảng dạy và nghiên cứu nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin trước những vấn đề thực tiễn đang đặt ra hiện nay	40
* ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan Một số trao đổi về chế định dân chủ đại diện ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay	43
* ThS. Đặng Thị Kiều Liên Tiếp tục nâng cao văn hóa công vụ trong tiến trình cải cách hành chính nhà nước	46

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ	
Địa chỉ: 1. Cơ sở chính: Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh 2. Phân hiệu: Vườn Đào, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh ĐT: 0203.3849 695 Fax: 0203.3849 695 Email: tdtcbnvc@quangninh.gov.vn	
	
Ảnh bìa:	
NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG Số 5 - Nguyễn Khuyến - Hải Phòng Điện thoại: 0225.3921076 Chịu trách nhiệm xuất bản HÀ MẠNH CƯỜNG Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập phụ trách	
In 150 cuốn, khổ 19 x 26,5 cm. In tại ĐKKHXB số: 1007-2021/CXBIPH/01-21/HP In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2021	

MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM	
* ThS. Nguyễn Minh Hải Cải cách hành chính với việc xây dựng nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam - thực tiễn tại Quảng Ninh	49
* Đàm Thị Thư Tỉnh Quảng Ninh: Xây dựng đô thị thông minh để đón bắt thời cơ của cuộc cách mạng 4.0	52
* ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy Kết hợp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên tỉnh Quảng Ninh	56
* ThS. Trần Thị Thu Trang Một số vấn đề về giảng dạy lý luận chính trị trực tuyến tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh	59
* ThS. Tô Thị Thanh Lê Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	62
* ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền Một số kinh nghiệm bước đầu trong việc đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV vào giảng dạy lý luận chính trị tại khoa Xây dựng Đảng	68
* ThS. Vũ Thị Phương Nga Nâng cao chất lượng tuyển sinh các lớp xã hội hóa tại Trung tâm ngoại ngữ- tin học Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	
* ThS. Nguyễn Thị Nhị Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	70
TIN TỨC - SỰ KIỆN	
* Nhà báo Phan Trọng Tuệ Những tác động tích cực từ các nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ninh khóa XIII	73
* ThS. Phạm Thị Vân Anh Đẩy mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo - một trong ba trụ cột chính của ngành công nghiệp, động lực cho phát triển kinh tế của Quảng Ninh trong thời gian tới	77
* ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh Một số kết quả bước đầu sau 3 năm triển khai Đề án “Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên”	79
* ThS. Phạm Khánh Phương Hội thảo “Bắc Hồ với quân và Nhân dân đảo Cô Tô” - Những dấu ấn nổi bật	82
* ThS. Nguyễn Đức Phương Cảm nhận từ Hội thi giảng viên dạy giỏi các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trường cán bộ của bộ, ngành, đoàn thể trung ương lần thứ VII	86
* ThS. Trần Ngọc Sơn Một số kết quả đạt được trong công tác tổ chức, triển khai lớp bồi dưỡng quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống	89
VĂN HÓA - CUỘC SỐNG	
* ThS. Bùi Thị Trươi: Bác về đảo Cô Tô	91
* Học viên Mạc Ngọc Hưng: C267 tuyệt vời mãi tuyệt vời	92

NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG LỚN CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NINH LẦN THỨ XV NHẪM ĐÓN BẮT THỜI CƠ, VƯỢT QUA THÁCH THỨC CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

 **ThS. Phạm Hữu Kiên**
Phó Hiệu trưởng

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là sự kết hợp, cộng hưởng của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, có những tác động sâu sắc, tổng thể, toàn diện đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có các đặc trưng: (1) Dựa trên nền tảng của sự kết hợp công nghệ cảm biến mới, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối internet vạn vật, trên cơ sở đó thúc đẩy sản xuất thông minh; (2) Sử dụng công nghệ in 3D để sản xuất, có thể in ra sản phẩm mới bằng những phương pháp phi truyền thống, bỏ qua các khâu trung gian và giảm chi phí sản xuất nhiều nhất có thể; (3) Công nghệ nano và vật liệu mới tạo ra các cấu trúc vật liệu mới ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực; (4) Trí tuệ nhân tạo và điều khiển học cho phép con người kiểm soát từ xa, không giới hạn về không gian, thời gian, tương tác nhanh hơn và chính xác hơn.

Với những đặc trưng trên, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa mang lại thời cơ lớn cho sự phát triển, song cũng mang lại không ít thách thức đối với các quốc gia. Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2020-2025) nhận định: “*Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực,*

mang lại cả thời cơ và thách thức với mọi quốc gia”, trên cơ sở đó, đề ra những định hướng quan trọng nhằm tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức mà Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

Thứ nhất: Trong định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025, Đại hội xác định “lấy giáo dục đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ làm động lực”; “chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh” theo hướng bền vững dựa vào ba trụ cột” (thiên nhiên, con người, văn hóa), kết hợp với xu thế hòa bình, hợp tác, hội nhập và những cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Hoạt động của hệ thống chính trị phải được đổi mới theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng *nền hành chính hiện đại*. Trong phát triển các ngành, phát triển công nghiệp, dịch vụ, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dựa trên nền tảng công nghiệp sáng tạo được tổ chức sản xuất ở trình độ cao.

Thứ hai: Về không gian phát triển, Khu kinh tế ven biển Quảng Yên được Đại hội xác định “là hạt nhân, động lực tăng trưởng mới tuyến phía Tây và cửa tỉnh”, phát triển theo mô hình “*Thành phố thông minh*” với các khu đô thị - công nghiệp - dịch vụ - cảng biển

thông minh, hiện đại. Tuyến hành lang phía Đông (từ Hạ Long đến Móng Cái), được định hướng “phát triển chuỗi đô thị sinh thái - dịch vụ, thương mại, du lịch tổng hợp cao cấp, nông nghiệp sạch - công nghệ cao và kinh tế biển, lấy phát triển công nghiệp để dẫn dắt nông nghiệp. Phát triển Khu kinh tế Vân Đồn và Khu kinh tế Cửa khẩu Móng Cái là hai mũi đột phá”.

Thứ ba: Trong các nhiệm vụ trọng tâm, Đại hội xác định hạ tầng *công nghệ thông tin, viễn thông* là một trong những lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu; phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp sạch, *công nghệ cao, công nghệ thông minh*, thân thiện với môi trường; tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của công nghiệp chế biến, chế tạo, *công nghệ cao, công nghệ thông minh*; phát triển hợp lý, bền vững ngành công nghiệp khai khoáng góp phần bảo đảm an ninh năng lượng theo quy hoạch... Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

Thứ tư: Trong các nhiệm vụ đột phá và những đề án, chương trình trọng điểm giai đoạn 2021- 2025, Đại hội xác định 15 đề án lớn, trong đó có tới 4 đề án, chương trình gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cụ thể là: Đề án Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh

tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án Phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm chủ lực, xây dựng thương hiệu của Tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thứ năm: Trong các nhiệm vụ thường xuyên, Đại hội đặt ra yêu cầu hoạt động của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở phải được ứng dụng công nghệ thông tin một cách mạnh mẽ; hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử và chuyển mạnh sang xây dựng chính quyền số; thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng hướng tới cơ quan “không giấy tờ”.

Nâng cao chất lượng cung cấp, tăng tỷ lệ người dùng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4; *hoàn thành quá trình chuyển đổi số vững chắc*, đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, trọng tâm là hoàn thành đề án chính quyền điện tử, thực hiện lộ trình xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh. Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Quy trình hóa việc giải quyết công việc các cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn ISO; cắt giảm tối đa giao dịch, hội họp trực tiếp; tăng cường xử lý trên môi trường mạng. Đến năm 2025, phải cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Để đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, một trong những giải pháp quan trọng là *từng bước phát triển kinh tế số*; mở rộng và

đẩy nhanh tốc độ ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, thúc đẩy *sản xuất thông minh*... Tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, nhất là lĩnh vực ứng dụng *công nghệ cao* thân thiện với môi trường, *công nghiệp thông minh* có giá trị gia tăng lớn, quản trị hiện đại tạo đột phá đóng góp vào GRDP và thu ngân sách... Phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên, mới, công nghệ cao (công nghiệp thông tin và truyền thông, công nghiệp điện tử - viễn thông), sản phẩm số, ô tô, công nghiệp dược phẩm, công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp môi trường, công nghiệp thời trang... Coi trọng ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và chăn nuôi, sản xuất đạt tiêu chuẩn phổ biến về an toàn thực phẩm...

Thứ sáu: Để thúc đẩy công nghiệp chuyển đổi số, phải tạo được sự bứt phá về hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông; xây dựng hạ tầng thông tin, viễn thông hiện đại; Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông của Tỉnh (ICT Index) phải trong nhóm dẫn đầu cả nước. Chậm nhất đến năm 2025, hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho tài nguyên số, nền tảng dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin. Mở rộng ứng dụng quản lý chất lượng TCVN ISO điện tử; kết nối thông suốt với Cổng dịch vụ công quốc gia. Chủ động tham gia triển khai tại Tỉnh các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên

ngành quan trọng về tài chính, doanh nghiệp, dân cư, y tế, bảo hiểm, an sinh xã hội, quy hoạch, đất đai, tài nguyên môi trường, giao thông, du lịch...

Ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy phát triển giáo dục thông minh, sản xuất thông minh, quản lý thông minh, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, đô thị xanh, đào tạo công dân thông minh. Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị công, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội. Đẩy mạnh triển khai thanh toán điện tử, quản lý thuế và các dịch vụ phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số. Phấn đấu là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về ứng dụng công nghệ thông tin vào năm 2025; ứng dụng rộng rãi công nghệ hiện đại. Quan tâm hỗ trợ, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; hoàn thành xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đầm Hà về nuôi trồng, sản xuất giống hải sản đặc sản; tại Đông Triều về công nghệ canh tác; phát triển nghề nuôi biển công nghệ cao... Đổi mới cơ chế quản lý ngân sách nhà nước chi cho khoa học, công nghệ theo hướng đặt hàng.

Những định hướng của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2020-2025) có ý nghĩa rất quan trọng, cần phải được các cấp, các ngành và mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức quán triệt sâu sắc. Triển khai thực hiện tốt các định hướng trên đây sẽ góp phần đón bắt những cơ hội phát triển, vượt qua khó khăn, thách thức mà Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại./.

TÌNH CẢM ĐẶC BIỆT CỦA BÁC HỒ VỚI QUÂN VÀ NHÂN DÂN QUẢNG NINH - ĐỘNG LỰC LỚN TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

 **ThS. Bùi Thúy Phượng**

*Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Tổ chức TU,
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị Lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Người đã để lại di sản tinh thần vô giá, đã và đang là động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của cách mạng nước ta, đó là tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Sinh thời, Người luôn quan tâm đến công nhân vùng mỏ, quân và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh. Từ những năm bốn ba hoạt động ở nước ngoài cũng như khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng, Người luôn chăm chú theo dõi phong trào cách mạng ở Khu mỏ; tố cáo tội ác dã man, tàn bạo, thâm độc của thực dân Pháp đối với công nhân và nhân dân Khu mỏ. Người giới thiệu với thế giới về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của cán bộ, đảng viên và quần chúng Khu mỏ.

Cùng với nhiều lần gửi thư, điện khen ngợi cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang ở Khu mỏ, Người đã có 09 lần về thăm Quảng Ninh. Mỗi lần Bác về thăm là một lần cán bộ, đảng viên, quân và nhân dân các dân tộc Quảng Ninh được vinh dự đón nhận tình cảm của Bác. Bác đến tận những nơi hải đảo xa xôi, từng tầng than, xuống thợ,

nhà máy, công trường để thăm hỏi, động viên và có những lời chỉ bảo ân cần. Một trong những sự kiện mang lại ấn tượng rất sâu sắc là lần Bác ra thăm quân và Nhân dân đảo Cô Tô vào ngày 09/5/1961. Tại đây, Bác đã có buổi nói chuyện với quân và Nhân dân trên đảo, Bác động viên đồng bào: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong muốn đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”.

Từ tình cảm đặc biệt đó, tháng 11/1962, thể theo nguyện vọng của nhân dân, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh đã xin phép và được Bác đồng ý cho dựng tượng Bác trên đảo Cô Tô.

Sự quan tâm của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân trên đảo Cô Tô thêm một lần được minh chứng vào ngày 12/6/1969, tức là khoảng 03 tháng trước khi đi xa, Bác đã gửi tặng đồng bào và chiến sĩ đảo Cô Tô một bức ảnh chân dung của Người, do tự tay Người viết lời “Chào thân ái và quyết thắng” cùng nét chữ ký “Bác Hồ”. Đồng thời, Bác cử đồng chí Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đến vùng biển Đông Bắc kiểm tra tình hình và mang tấm ảnh tặng quân và dân trên đảo có bút tích của Bác “Khuyên

cán bộ, bộ đội, nhân dân đoàn kết một lòng sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi”...

Đến nay, tuy Bác đã đi xa, nhưng sự quan tâm, những lời dặn dò ân cần, những tình cảm đặc biệt của Bác với quân và Nhân dân Quảng Ninh nói chung, với huyện đảo Cô Tô nói riêng vẫn mãi khắc sâu trong tâm khảm mỗi người, là nguồn động viên to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, xây dựng huyện đảo Cô Tô, xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu mạnh.

Đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã có sự đổi thay lớn lao cả về tầm vóc và diện mạo, trở thành tâm điểm của đổi mới, sáng tạo trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, chăm lo đời sống nhân dân, bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao, giai đoạn 2015 - 2020 đạt bình quân 10,7%, cao hơn bình quân chung cả nước. Quy mô kinh tế tăng cao, GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 6.783 USD, gấp hơn 2 lần bình quân chung cả nước; tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều giảm còn 0, 36%. Ba đột phá chiến lược được tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh không ngừng được cải thiện và có bước đột phá. Bốn năm liên tiếp (từ 2017 - 2020), Quảng Ninh đứng đầu cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); 3 năm liền (từ 2017 - 2019), đứng đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); năm 2020, đứng đầu cả nước về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Quốc phòng, an ninh được bảo đảm, chủ quyền biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững, không để xảy ra các tình

huống bị động, bất ngờ...

Đối với huyện đảo Cô Tô, những lời dạy của Bác năm xưa, cùng với hình tượng của Bác trên đảo đã trở thành động lực, niềm tin vững chắc để Đảng bộ, chính quyền và quân dân huyện đảo phấn đấu vươn lên, đã và đang chuyển mình mạnh mẽ. Đặc biệt, năm 2013, khi điện lưới quốc gia được kéo đến từng hộ gia đình đã tạo ra một bước ngoặt về cơ cấu ngành nghề, năng suất lao động và đời sống văn hóa. Năm 2015, Cô Tô được Chính phủ công nhận là Huyện đảo đầu tiên của cả nước đạt chuẩn Nông thôn mới. Kinh tế của huyện có tốc độ tăng trưởng cao. An sinh xã hội được đảm bảo, đến tháng 8/2019 đã không còn hộ nghèo. Các vấn đề an sinh xã hội được quan tâm giải quyết. Công tác quốc phòng quân sự địa phương được thực hiện tốt, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Đến nay, huyện đảo Cô Tô được coi là điểm du lịch hấp dẫn, đáng đến trong hành trình du lịch Hạ Long - Quảng Ninh.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, những tình cảm đặc biệt Bác Hồ dành cho Đảng bộ, quân và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh đã và đang là động lực quan trọng để Quảng Ninh vươn lên, sớm trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc. Từ đó, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đề ra, thúc đẩy thực hiện khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, đáp ứng lòng mong mỏi của Bác lúc sinh thời.

KẾT QUẢ VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW

 **ThS. Vũ Văn Khương**

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh

Quảng Ninh là địa phương có niềm vinh dự lớn được Chủ tịch Hồ Chí Minh dành tình cảm và sự quan tâm đặc biệt, sinh thời Người đã có 9 lần về thăm. Mỗi lần được đón Bác về thăm là một lần cán bộ, đảng viên, quân và nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh lại được động viên, chỉ bảo ân cần, tiếp thêm sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, gian nan thử thách. Từ những tình cảm thiêng liêng đó, mà những năm qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Ninh luôn được triển khai, thực hiện một cách nghiêm túc, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC PHONG PHÚ, ĐA DẠNG, HIỆU QUẢ

Cùng với việc tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW và các chuyên đề hằng năm, các cấp ủy đảng tỉnh Quảng Ninh đã chú trọng chỉ đạo, tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng như: Năm 2018 tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi cấp tỉnh với chủ đề “Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống”; năm 2019 sinh hoạt chính trị “Quảng Ninh - 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Thành tựu và bài học kinh nghiệm” và Hội thi kỹ năng nghiệp vụ của Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, khu phố; năm 2020 thi tìm hiểu “90 năm - Vinh quang Đảng Cộng

sản Việt Nam”; năm 2021 tổ chức chuỗi các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ ra thăm quân và Nhân dân đảo Cô Tô (09/5/1960 - 09/5/2020)...

Chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, đưa các chuyên đề học tập và làm theo Bác hằng năm do Ban Tuyên giáo Trung ương phát hành và chuyên mục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong Bản tin Sinh hoạt chi bộ của Tỉnh ủy vào quán triệt, tuyên truyền, thảo luận trong sinh hoạt chi bộ. Chỉ đạo tất cả các cơ quan, đơn vị duy trì chế độ chào cờ và sinh hoạt tư tưởng dưới cờ vào sáng thứ Hai hằng tuần. Chỉ đạo biên tập, xuất bản nhiều tác phẩm có giá trị tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, cụ thể: (1) Cuốn sách “Bác Hồ với phong trào thi đua yêu nước tỉnh Quảng Ninh”; (2) Cuốn sách ảnh “Những hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quảng Ninh”; (3) Cuốn sách “Ngàn hoa dâng Bác - Một số tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020”; (4) Phim phóng sự “Anh hùng Lao động, Thầy thuốc Nhân dân, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Hàm”.

Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng, đẩy mạnh tuyên truyền gương người tốt, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”.

Duy trì hội nghị cung cấp thông tin báo chí hằng tuần, giao ban báo chí hằng tháng; phối hợp chặt chẽ với nhiều cơ quan báo chí Trung ương, qua đó tôn vinh và nhân rộng nhiều gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến. *Trên sóng phát thanh*: Đã sản xuất và phát sóng trên 02 kênh QNR1 và QNR2 với trên 420 lượt tin, bài lồng ghép trong các bản tin thời sự hàng ngày. *Trên sóng truyền hình*: Sản xuất chuyên đề *Xây dựng Đảng* phát sóng 02 số/tháng. *Trên báo Quảng Ninh điện tử và báo in Quảng Ninh*: Mở chuyên mục *Học và làm theo Bác*; đăng tải trên 3.000 tin, bài. Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền cũng được các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện thường xuyên trên các trang thông tin điện tử với hơn 800 bài viết phản ánh hoạt động ở cơ sở, gương “người tốt, việc tốt”, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo Bác.

Triển khai nhiều biện pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Với phương châm “*Vững lý luận, giỏi phương pháp, sát mục tiêu - Quản lý giỏi, giảng dạy hay, phục vụ tốt*”, công tác giáo dục lý luận chính trị tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng, gắn lý luận với thực tiễn. Nhiều hoạt động nổi bật mang lại hiệu ứng tích cực, lan tỏa rộng như: Hội thảo khoa học “Sáng mãi tên Người” nhân dịp kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (năm 2017), Hội thảo khoa học “Vận dụng Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào tuyên truyền, giảng dạy lý

luận chính trị” (năm 2018); Sinh hoạt chính trị “Bác Hồ với Quảng Ninh - Quảng Ninh với Bác Hồ” (dịp 19/5/2019); Hội thảo khoa học: “Kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2020); Hội thảo khoa học “Bác Hồ với quân và Nhân dân đảo Cô Tô” (năm 2021); Hội thi học viên học giỏi lý luận (định kỳ 2 năm/ tổ chức 01 lần)...

Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục trong thanh thiếu niên, học sinh với gần 800 buổi sinh hoạt chính trị do Đoàn Thanh niên các cấp tổ chức với chủ đề “*Nhớ về Bác - lòng ta trong sáng hơn*”; tổ chức Hội thi Olympic các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh “*Ánh sáng soi đường*”...

TẠO CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Từ sự chỉ đạo quyết liệt, cụ thể, rõ nét của các cấp ủy đảng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác trong toàn Đảng bộ đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động. Nhiều việc làm, mô hình hay, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tạo được sự lan tỏa rộng rãi, hiệu ứng tích cực trong xã hội. Trong 05 năm (2015-2020), qua tổng kết, đánh giá, toàn tỉnh đã ghi nhận, biểu dương, khen thưởng hơn 1.000 tập thể và cá nhân điển hình, mô hình, cách làm tiêu biểu, mang lại hiệu quả thiết thực.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều đổi mới, sáng kiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở 3 địa phương cấp

huyện và 119/177 (67, 23%) địa phương cấp xã; 100% Bí thư cấp ủy cấp huyện, 150/177 (84, 75%) Bí thư cấp ủy cấp xã không là người địa phương; mô hình 100% Bí thư chỉ bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố theo phương châm “Dân tin - Đảng cử”. Mô hình cơ quan Ủy ban kiểm tra - thanh tra, cơ quan tổ chức - Nội vụ, Ban Tuyên giáo - trung tâm chính trị, cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt hiệu quả. Cải cách hành chính được đẩy mạnh trên tất cả 06 nội dung. Từ năm 2017 đến nay, có 4 năm liên tiếp (2017-2020) đứng đầu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCP); 3 năm liên tiếp (2017-2019) đứng đầu về chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); năm 2020 đứng đầu chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)...

Tăng trưởng kinh tế của tỉnh Quảng Ninh luôn đạt mức cao, giai đoạn 2016 - 2020 là 10, 7%. Riêng năm 2020 mặc dù dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, gây nhiều khó khăn, song tỉnh Quảng Ninh vẫn hoàn thành thắng lợi “mục tiêu kép” đạt mức tăng trưởng 10,05% (*là một trong số ít các địa phương có mức tăng trưởng cao nhất cả nước*). Quy mô nền kinh tế tăng nhanh, đến năm 2020, GRDP bình quân đầu người đạt 6.783 USD, gấp hơn 2 lần bình quân chung cả nước. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao, đến năm 2020 toàn tỉnh có 91/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*tỷ lệ 92,85%*). Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP) được tập trung triển khai, nhân rộng, phát triển với sự tham gia của 171 đơn vị và 461 sản phẩm Chương trình OCOP, đã mang lại hiệu quả rõ rệt.

Những kết quả cụ thể trên đây đã góp phần quan trọng không ngừng củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Theo kết quả điều tra xã hội học của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, tỷ lệ cán bộ, đảng viên, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng được nâng lên hằng năm, từ 73, 3% năm 2016 tăng lên 95, 21% năm 2020.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU

Một là: Cần phải hết sức coi trọng và làm tốt công tác quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phải coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, không tách rời hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội ở đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị. Gắn việc học tập và làm theo Bác với triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, đưa học tập, làm theo Bác thực sự trở thành nhu cầu tự thân, thành nguồn động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị cũng như của mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Hai là: Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện cần cụ thể, rõ việc, rõ người, gắn với đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Giai đoạn 2016-2020, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành đồng bộ các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo như: Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 “Về một số giải pháp đổi mới,

nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới”; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”; Quy định số 04-QĐ/TU ngày 07/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với cán bộ, đảng viên”; Quy định số 06-QĐ/TU ngày 04/8/2017 “Về tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW”; Quy định số 1901-QĐ/TU ngày 06/12/2019 về trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh... Hằng năm, Tỉnh ủy và các đảng bộ, địa phương, đơn vị đều xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, chủ đề công tác năm để tập trung chỉ đạo. Ngành Tuyên giáo ban hành chuẩn mực đạo đức của cán bộ công chức tuyên giáo với các nội dung: Đoàn kết đổi mới - Dân chủ kỷ cương - Kiên định lập trường - Nêu gương, trách nhiệm; Bám sát thực tiễn - Kiên quyết đấu tranh - Bản lĩnh trung thành - Nâng cao lý luận...

Ba là: Phải luôn chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; kịp thời khen thưởng, cổ vũ, động viên, lan tỏa những nhân tố tích cực, với tinh thần “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”. Công tác tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, liên tục,

trên tất cả các mặt trận, từ tuyên truyền miệng, thông qua các ấn phẩm truyền thông, báo chí, xuất bản, cho đến mạng xã hội, qua đó tạo được không khí, tinh thần, môi trường tích cực để thúc đẩy, cổ vũ mọi thành viên xã hội tích cực học tập và làm theo Bác.

Bốn là: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn với kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện, hành vi chưa tích cực, thiếu quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện, thực hành việc học tập và làm theo Bác. Đặc biệt chú trọng công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, điều tra, xử lý nghiêm những cá nhân, tập thể vi phạm kỷ luật Đảng, vi pháp luật của Nhà nước, giữ vững kỷ luật, kỷ cương. Điển hình năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức giám sát tại 38 trên tổng số 789 chi, đảng bộ cơ sở và 20 đảng bộ trực thuộc việc thực hiện cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Năm 2020, giám sát về kết quả 3 năm thực hiện Quy định số 04-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tại 13/20 đảng bộ trực thuộc và 26 chi, đảng bộ. Việc tăng cường kiểm tra, giám sát đã kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh các biểu hiện thiếu nghiêm túc, trách nhiệm trong triển khai thực hiện, đồng thời phát hiện, điều chỉnh các chỉ đạo, định hướng phù hợp với thực tiễn.

Trong những năm tới, quán triệt các quan điểm, định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2020 - 2025); để góp phần không ngừng củng cố,

nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh tiếp tục quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW với những nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, Bám sát và triển khai đầy đủ sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, gắn việc học tập và làm theo Bác thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

Thứ hai, Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tới các cấp ủy đảng, chi bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện một cách kịp thời, thiết thực, phù hợp với thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị; đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành việc làm thường xuyên, hành động tự giác trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội.

Thứ ba, Chú trọng đổi mới phương pháp và hình thức tuyên truyền về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW trên mọi nền tảng,

phương tiện; tăng cường chú chỉ đạo đảng ký, xây dựng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, hoặc thiếu quan tâm, triển khai hình thức; kết hợp giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, đồng thời “chống” phải quyết liệt, kiên trì. Làm tốt công tác phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến từ các hoạt động thực tiễn trong xã hội, nhất là sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên thực hiện tác phong công tác theo phong cách Hồ Chí Minh để tạo sức lan tỏa trong toàn Đảng bộ và trong nhân dân.

Thứ năm, Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng và phát động đợt thi đua trong toàn Đảng bộ nhân các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng, nhất là kỷ niệm ngày sinh của Bác, các sự kiện ghi dấu ấn Bác Hồ với tỉnh Quảng Ninh.



ĐẢNG BỘ TRƯỞNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ VỚI VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH NĂM 2021

 **ThS. Đỗ Minh Tuấn**

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng

Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, hành động tự giác trong các chi bộ, đoàn thể và cán bộ, đảng viên, học viên. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ được cải thiện, các mô hình tốt, cách làm hay của tập thể, cá nhân được xây dựng và nhân rộng. Hiệu quả công tác tuyên truyền, ý thức tự nghiên cứu, tự học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được nâng cao rõ rệt.

Năm 2021, phát huy những kết quả đã đạt được, Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ xác định tập trung chỉ đạo các chi bộ, đoàn thể, cán bộ, đảng viên thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua việc tập trung nâng cao chất lượng xây dựng nội dung và cách thức tổ chức thực hiện

Năm 2021, Đảng ủy Nhà trường xác

định tập trung chỉ đạo một số nội dung trọng tâm và quyết tâm thực hiện có hiệu quả nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021. Trên cơ sở bám sát Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 18/01/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ninh và Kế hoạch của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh để triển khai đồng bộ gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phương hướng, nhiệm vụ năm 2021” với chủ đề “*Giữ vững địa bàn an toàn và đà tăng trưởng trong trạng thái bình thường mới; đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy liên kết vùng*”, Đảng ủy chỉ đạo toàn Đảng bộ tập trung tuyên truyền, học tập Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 07/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; quy định 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, đặc biệt là Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển

khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền và tích cực tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp (nhiệm kỳ 2021-2026).

Trên cơ sở nội dung đã xác định, Đảng ủy Nhà trường chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm một số nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (do chi bộ lựa chọn) và giao nhiệm vụ cho cán bộ, đảng viên tìm hiểu, nghiên cứu vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phục vụ hoạt động giảng dạy. Các chi bộ tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với các phong trào thi đua, các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương: Kỷ niệm 110 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2021); 80 năm Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo Cách mạng Việt Nam (28/01/1941 - 28/01/2021); 60 năm Bác Hồ ra thăm quân và nhân dân đảo Cô Tô (09/5/1961 - 09/5/2021); 85 năm ngày truyền thống công nhân Mỏ, truyền thống ngành Than (12/11/1936 - 12/11/2021); bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Việc triển khai thực hiện phải gắn với đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chuyên môn được giao và phù hợp với điều kiện của từng chi bộ như: tọa đàm, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, hội thi, triển lãm, sân khấu hóa, biên soạn tài liệu, phim ngắn, nói chuyện thời sự, tương tác trên mạng xã hội. Đặc biệt, động viên, cổ vũ các tập thể, cá nhân tuyên truyền, viết bài tham dự cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ

thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; giải Báo chí về Xây dựng Đảng (giải Búa Liềm vàng) lần thứ VI, năm 2021.

Đảng ủy tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo thông qua những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, gắn với vai trò của người đứng đầu, đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức chính trị trong giám sát, phản biện các hoạt động của cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ, bảo đảm quyền lợi chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động. Đảng ủy tập trung chỉ đạo các chi bộ nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định về rèn luyện đạo đức, lối sống và cam kết không suy thoái, không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết TW4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt là quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Theo đó, đội ngũ giảng viên, giáo viên cần tiếp tục nghiên cứu sâu các nội dung của Chỉ thị để tích hợp vào bài giảng, đặc biệt trong môn “Những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh”, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, cập nhật những kiến thức mới, gắn lý luận với thực tiễn nâng cao chất lượng bài giảng, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, viết bài nội san và bài đăng trên các tạp chí, báo địa phương và Trung ương.

Trong năm 2021, Đảng ủy Nhà trường

tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số hoạt động cụ thể sau: (1) Tổ chức hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước; chủ trì phối hợp với Huyện ủy Cô Tô tổ chức Hội thảo: “Bác Hồ với quân và nhân dân đảo Cô Tô” nhân kỷ niệm 60 năm Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô. (2) Tổ chức Hội thảo khoa học “*Nghiên cứu, vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào giảng dạy lý luận chính trị*”. (3) Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Dự án “xây dựng trường học thông minh”, tiến tới xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn. (4) Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy; cách thức, mô hình tổ chức các lớp, chuẩn bị các phương án giảng dạy trực tuyến, dạy từ xa; tham gia tốt Hội thi giảng viên giỏi toàn quốc năm 2021. (5) Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu thực tế tại cơ sở, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, cấp trường... (6) Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan và trong giảng dạy, chấn chỉnh việc thực hiện đạo đức công vụ; kỷ luật, kỷ cương hành chính; văn hóa, văn minh công sở...

2. Xây dựng cam kết tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu gắn với nhiệm vụ được giao

Ngay từ đầu năm, Đảng ủy chỉ đạo mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng 01 bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng thời thực hiện chép tay vào sổ tay đảng viên của mỗi cá nhân. Mỗi cán bộ, đảng viên căn cứ chức năng, nhiệm vụ được

giao, chủ động lựa chọn nội dung, việc làm cụ thể, thiết thực, tránh hình thức, để kiểm điểm, đăng ký từ đầu năm để chi bộ theo dõi, đánh giá. Bản cam kết phải đề ra phương hướng phấn đấu, giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyến điểm năm 2020 và trong quá trình công tác, sinh hoạt hàng ngày. Kết quả thực hiện cam kết được coi là 1 tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm. Đảng ủy quy định thời gian hoàn thành, nộp bản cam kết về Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) trước ngày 05/02/2021. Mọi đảng viên gửi bản cam kết về chi bộ nơi sinh hoạt đồng thời ghi vào sổ tay đảng viên. Đảng ủy giao bí thư chi bộ rà soát các bản cam kết trước khi nộp về Đảng ủy, đặc biệt chú ý nội dung thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cá nhân gắn với nhiệm vụ phân công của chi bộ, khoa, phòng, trung tâm, đồng thời quản lý, theo dõi, coi đó là căn cứ để đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng tháng và phân loại chất lượng đảng viên cuối năm 2021. Quán triệt Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị, sau Hội nghị trực tuyến toàn quốc về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đảng ủy chỉ đạo toàn Đảng bộ viết thu hoạch và hoàn thành trong tháng 4/2021.

3. Nâng cao chất lượng tổ chức sinh hoạt chi bộ định kỳ và sinh hoạt chuyên đề

Đảng ủy thống nhất chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thường xuyên đưa nội dung thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW vào sinh hoạt thường kỳ hàng tháng. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong

thực hiện nhiệm vụ được giao. Theo đó, các chi bộ lựa chọn những nội dung thiết thực, có liên quan trực tiếp tới nhiệm vụ chính trị của chi bộ và đảng viên đưa vào sinh hoạt định kỳ hàng tháng để thông tin, thảo luận, đề ra phương hướng phấn đấu, các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém, kịp thời đánh giá kết, báo cáo cấp ủy cấp trên.

Đối với sinh hoạt chuyên đề, năm 2021, Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt hoặc hội thảo về Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với kỷ niệm 110 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911-05/6/2021); 80 năm Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo Cách mạng Việt Nam (28/01/1941-28/01/2021); 60 năm Bác Hồ ra thăm quân và nhân dân đảo Cô Tô (09/5/1961-09/5/2021); 85 năm ngày truyền thống công nhân Mỏ, truyền thống ngành Than (12/11/1936 - 12/11/2021); bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp (nhiệm kỳ 2021-2026). Tổ chức thảo luận, trao đổi, học tập các tấm gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác được giới thiệu trong cuốn sách “Ngàn hoa dâng Bác - Một số tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 - 2020”, do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành năm 2020 trong sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt định kỳ tại các tổ chức chính trị - xã hội. Quy trình tổ chức sinh hoạt chuyên đề cần thực hiện sáng tạo, hiệu quả theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về “*Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”, Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU ngày 22/01/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về “*Hướng dẫn sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề*”

và Hướng dẫn số 08-HD/ĐUK ngày 25/11/2016 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về “*Sinh hoạt chi bộ ở Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh*”.

4. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Thông qua việc xây dựng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo mà Đảng bộ đã chỉ đạo và làm rất tốt những năm trước như: Hội thảo khoa học “Sáng mãi tên Người”, các Hội thi “Học viên học giỏi lý luận chính trị”, Hội thi “Giảng viên giỏi lý luận chính trị” cấp tỉnh do Nhà trường chủ trì với sự tham gia của nhiều Đảng bộ trực thuộc tỉnh... Nhà trường tiếp tục phát huy, nhân rộng có phát triển phù hợp với từng thời điểm, đồng thời xây dựng các mô hình mới và tạo điều kiện để các tập thể, cá nhân triển khai hiệu quả. Theo đó, mỗi chi bộ đăng ký mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho tập thể hoặc cá nhân gắn với các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao, gồm: Tên mô hình; đơn vị chủ trì, phối hợp; tiêu chí; cách làm; phạm vi, đối tượng áp dụng...

Đảng ủy cũng chỉ đạo rà soát việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp theo các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Quy định số 5029-QĐ/HVCT về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Coi đó là cơ sở, tiêu chí quan trọng giúp lựa chọn, tìm ra các tập thể, cá nhân điển hình

để tôn vinh, khen thưởng. Chi bộ khoa, phòng, trung tâm phải tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử thành phần của Nhà trường để triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất tôn vinh những tấm gương tiêu biểu, những điển hình tiên tiến; cách làm hay, những việc làm thiết thực để tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn trường.

5. Triển khai tốt công tác kiểm tra, giám sát

Đảng ủy tập trung chỉ đạo tiếp tục rà soát việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho từng nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Quy định số 5029- QĐ/HVCT về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đồng thời giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên việc tu dưỡng, rèn luyện và nội dung cam kết của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Quy định số 04-QĐ/TU ngày 07/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với cán bộ, đảng viên, chủ động phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn sai phạm. Phát huy vai trò của các đoàn thể trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Trong năm, Đảng ủy sẽ tiến hành 2 đợt kiểm tra, giám sát vào tháng 5 và tháng 11, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cũng tiến hành 2 đợt kiểm tra, giám sát vào tháng 4 và tháng 10.

Theo đó mỗi chi bộ sẽ được kiểm tra, giám sát ít nhất 1 lần/năm với các nội dung bám sát chỉ đạo của cấp trên và chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường. Cùng với đó, Đảng ủy phân công các đồng chí thường trực Đảng ủy, đảng ủy viên là thành viên Ban Giám hiệu trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc các chi bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể: Đồng chí Bùi Thúy Phượng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng: Chi bộ Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Đồng chí Đỗ Minh Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng: Chi bộ Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu, Chi bộ Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực; Đồng chí Trần Thế Khoa - Đảng ủy viên, Phó Hiệu trưởng: Chi bộ Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học; Đồng chí Phạm Hữu Kiên - Đảng ủy viên, Phó Hiệu trưởng: chi bộ các Khoa Nhà nước và Pháp luật, Xây dựng Đảng và Lý luận cơ sở.

Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết, bám sát định hướng, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, với phương châm đổi mới, thiết thực, hiệu quả, nhất định việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021 tại Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ sẽ đạt được mục tiêu đã đề ra, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét trong các mặt hoạt động của Nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá trong công tác xây dựng Đảng được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2021- 2026 đề ra.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG THỰC THI NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN TRƯỞNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

 **ThS. Trần Thế Khoa**
Phó Hiệu trưởng

Từ ngày thành lập, Đảng ta thường xuyên chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng đã chỉ rõ: trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Công tác tư tưởng đã trở thành một vấn đề cấp thiết, nhất là trong tình hình mới. Trong những năm qua, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ luôn chú trọng công tác tư tưởng, nhất là đối với đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và giáo viên ngoại ngữ, tin học với mục đích: thông tư tưởng, vững lý luận, giỏi phương pháp, sát mục tiêu.

Công tác tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng ta. Công tác tư tưởng phải góp phần trực tiếp, tích cực thực hiện có hiệu quả cuộc vận động, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Hiện nay, tình hình tư tưởng và thực trạng công tác tư tưởng của Đảng ta có nhiều mặt tích cực, đã và đang quyết định chiều hướng phát triển của xã hội, là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi của công cuộc đổi mới. Công tác tư tưởng của Đảng đã góp phần tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn, đưa công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc Việt Nam đi đến thắng lợi. Công tác tư tưởng của Đảng đã cung cấp những luận cứ khoa học, góp phần xây dựng và tuyên truyền, giáo dục, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng thấm sâu trong đời sống tinh thần của xã hội. Ngoài ra, công tác tư tưởng góp phần xây dựng con người Việt Nam có lòng yêu nước thiết tha, bản lĩnh, ý chí quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược, chiến thắng dịch bệnh và cả “giặc nội xâm” là chủ nghĩa cá nhân hẹp hòi, ích kỷ, đồng thời phát huy tinh thần dũng cảm, ngoan cường, mưu trí, sáng tạo, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, quê hương. Công tác tư tưởng đã phát triển những giá trị văn hóa dân tộc, làm giàu và sâu sắc thêm bản sắc văn hóa Việt Nam, đồng thời là yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ coi công tác tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Nhà trường có chức năng, nhiệm vụ chính là đào tạo các lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính, các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, các lớp bồi dưỡng kiến thức về xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội, các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, ngoại ngữ, tin học. Đối với Khối Lý luận

chính trị, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chỉ đạo lồng ghép nội dung công tác tư tưởng vào bài giảng lý luận chính trị, đồng thời tăng cường tính thực tiễn với những dẫn chứng sinh động. Đối với Khối Ngoại ngữ - Tin học, Đảng ủy, Ban Giám hiệu chỉ đạo tăng cường giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc, lòng yêu đất nước, quê hương cho học viên. Thông qua đó, học viên khi làm hướng dẫn viên du lịch có thể giới thiệu về đẹp thiên nhiên, cảnh quan nổi tiếng cũng như phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam nói chung và con người Quảng Ninh nói riêng, cảnh báo cho học viên trước những hiện tượng thờ ơ, vô cảm khi biết có người xuyên tạc lịch sử, địa lý và văn hóa Việt Nam; giáo dục học viên biết nâng cao trách nhiệm công dân trong việc tuyên truyền, giải thích làm rõ sự thật để du khách có nhận thức đúng về đất nước, con người Việt Nam, về tỉnh Quảng Ninh, góp phần khẳng định chủ quyền, vị thế của đất nước, của Tỉnh trên trường quốc tế.

Ngoài ra, phương pháp giảng dạy cũng được đổi mới với các hoạt động tương tác trong giờ học giữa giảng viên, giáo viên với học viên, giữa học viên với học viên, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện. Điểm nổi bật của phương pháp giảng dạy tích cực là thủ pháp nhập vai và trò chơi trong giảng dạy lý luận chính trị và ngoại ngữ. Do vậy, học viên thích thú với bài giảng hơn và chất lượng dạy và học được nâng cao. Trong khi sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, giảng viên, giáo viên luôn có ý thức đưa nội dung về công tác tư tưởng vào bài giảng nhằm nâng cao nhận thức của học viên cũng như củng cố niềm tin của học viên đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ liên chính, hành động, kiến tạo, đồng thời khơi dậy niềm tự hào về truyền thống vùng Mỏ bất khuất,

kiên cường và sự năng động trong phát triển kinh tế - xã hội của một tỉnh được ví như hình ảnh thu nhỏ của đất nước. Do làm tốt công tác tư tưởng, tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên Nhà trường luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, không dao động trước khó khăn, đồng tâm, hiệp lực, chủ động, sáng tạo trong công việc và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm 2020 và những tháng đầu của năm 2021, công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường có tác dụng tích cực trong nâng cao nhận thức, cập nhật, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn và kỹ năng tác nghiệp cho người học. Theo đó, chất lượng đào tạo các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính được nâng cao; các lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính đều bám sát nội dung chương trình và kiến thức được cập nhật thường xuyên; các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đều gắn lý luận với thực tiễn, bám sát những chủ trương, đường lối, quan điểm mới của Đảng và chính sách của Nhà nước, của Tỉnh; các lớp ngoại ngữ, tin học được lồng ghép nội dung mang tính giáo dục cao... Thành tích nổi bật của Nhà trường trong những năm qua là tổ chức thành công Hội thảo khoa học *“Bác Hồ với Quảng Ninh, Quảng Ninh với Bác Hồ”*, Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị với nhiều điểm mới, sáng tạo và hấp dẫn. Tại Hội thi Giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trường cán bộ của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương lần thứ VII khu vực phía Bắc, 02 giảng viên của Nhà trường đã đạt danh hiệu *“Giảng viên dạy giỏi xuất sắc”*, trong đó có 01 giảng viên đạt điểm cao nhất tại Hội thi với cách triển khai bài giảng sáng tạo và hấp dẫn.

Để nâng cao chất lượng công tác tư tưởng trong tình hình mới, Nhà trường tập trung vào những giải pháp như sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác chính trị, tư tưởng, đề cao vai trò nêu gương của cấp ủy, lãnh đạo, nhất là người đứng đầu. Về lập trường tư tưởng, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường có sự chỉ đạo, định hướng nhằm giữ vững lập trường tư tưởng chính trị đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên. Lãnh đạo cần phải nêu gương cho nhân viên, thế hệ trước nêu gương cho thế hệ sau, đảng viên nêu gương trước quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”*⁽¹⁾. Mỗi cán bộ, giảng viên, giáo viên cần phải nhận thức rõ và đi đầu trong đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, phòng chống *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Cần phải thường xuyên tự phê bình và phê bình theo phong cách Hồ Chí Minh, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI). Theo đó, mỗi cán bộ, giảng viên, giáo viên cần phải thông tư tưởng trong việc cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy và lồng ghép những nội dung mang tính nhân văn, tính giáo dục cao vào bài giảng. Ngoài ra, mỗi cán bộ, giảng viên, giáo viên sẵn sàng góp ý cho đồng nghiệp, tiếp thu ý kiến phê bình về đạo đức, lối sống, về chuyên môn,

nghề nghiệp vụ sư phạm... Về rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, mỗi cán bộ, giảng viên, giáo viên cần phải kiên quyết đấu tranh với cái sai, bảo vệ cái đúng, tránh ba phải. Cần phải khiêm tốn, giản dị, trung thực, chân thành, cởi mở, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của người cấp dưới, của đồng nghiệp, không vụ lợi, luôn đặt lợi ích tập thể lên trên hết. Cần phải tu dưỡng đạo đức suốt đời. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *“Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”*⁽²⁾.

Hai là, Nhà trường chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng bài giảng của Khối Lý luận chính trị và Khối Ngoại ngữ - Tin học. Theo đó, giảng viên Khối Lý luận chính trị tăng cường tích hợp, đưa nội dung các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh vào bài giảng, trong đó có Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới. Đối với Khối Ngoại ngữ - Tin học, giáo viên chủ động biên tập và dịch sang tiếng Anh, tiếng Trung Quốc một số nội dung trọng tâm của các nghị quyết để làm tài liệu cho các chuyên đề tình hình, nhiệm vụ của địa phương và hội nhập quốc tế. Nhằm tăng cường tính thực tiễn cho các bài giảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phê duyệt Đề án *“Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên”* (theo Quyết định số 737-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Theo đó, ngoài việc đi nghiên cứu thực tế tại các cơ sở, các giảng viên được tham gia các hội nghị, cuộc họp hoặc

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.1, tr.263.

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.11, tr.612.

tham gia các đoàn công tác của Tỉnh. Đối với phương pháp giảng dạy, Ban Giám hiệu chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực. Giảng viên, giáo viên tăng cường phát vấn, trao đổi với học viên. Học viên được hướng dẫn làm việc nhóm để thảo luận và cử đại diện nhóm lên thuyết trình trước lớp. Các thành viên của nhóm đóng góp thêm ý kiến. Giảng viên nhận xét theo các tiêu chí như: nội dung, cách thức thuyết trình, ngôn ngữ phi lời nói và ngữ âm, ngữ điệu (đối với ngoại ngữ). Phương pháp đóng vai được giảng viên, giáo viên áp dụng linh hoạt nên tạo được sự hấp dẫn trong giờ học. Do vậy, chất lượng bài giảng không ngừng được nâng cao. Điểm nhấn của bài giảng là trò chơi ngôn ngữ hay cuộc thi tìm hiểu kiến thức về các lĩnh vực khác nhau theo hình thức trò chơi truyền hình như *“Ai là Triệu phú”*, *“Chuyến xe buýt kỳ thú”*, *“Hành trình Văn hóa”*... Đối với bộ câu hỏi trong trò chơi, giảng viên, giáo viên cần chắt lọc, lựa chọn những câu hỏi phù hợp với nội dung bài giảng, đồng thời tích hợp những nội dung liên quan đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng vào chương trình. Với phương pháp *“Lấy người học làm trung tâm”* hay phương pháp giảng dạy tích cực, bài giảng lý luận chính trị và ngoại ngữ được mềm hóa, linh hoạt và hiệu quả hơn.

Ba là, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường kịp thời nắm bắt diễn biến và định hướng tư tưởng, dư luận; tăng cường công tác thông tin gắn với thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường, góp phần tạo đồng thuận cao trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Các chi bộ nghiêm túc thực hiện và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, trong đó chú trọng nội dung và đổi mới hình thức sinh hoạt. Bí thư chi bộ cần phải tăng cường cập nhật thông tin để phổ biến kịp thời tới đảng viên của chi bộ, đồng thời cần phải đổi mới

phương pháp truyền đạt nghị quyết, cách tiếp cận thông tin để đảng viên dễ nhớ, dễ hiểu, dễ tiếp thu. Hình thức sinh hoạt phong phú và đi theo hướng mở với những chuyên đề hữu ích góp phần nâng cao chất lượng buổi sinh hoạt chi bộ. Đảng viên cần phải tích cực phát biểu ý kiến, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh. Ngoài ra, vai trò của đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh và cấp cơ sở cần được phát huy tối đa để cung cấp thông tin có định hướng của Đảng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên Nhà trường. Quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường cần được tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện những sai sót, yếu kém, qua đó đề ra giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng công việc.

Tăng cường công tác tư tưởng trong thực thi nhiệm vụ đối với cán bộ, giảng viên, giáo viên Nhà trường là một nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách. Thực hiện tốt công tác tư tưởng góp phần từng bước ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”* trong cán bộ, đảng viên, đồng thời tạo sự chuyển biến căn bản, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là công tác giảng dạy của đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên Nhà trường. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nghiêm túc triển khai và đưa nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV vào giảng dạy lý luận chính trị và ngoại ngữ, đồng thời tăng cường công tác tư tưởng trong thực thi nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên Nhà trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

BIÊN TẬP, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ HIỆN NAY

 **ThS. Tạ Văn Tú**

Phó Trưởng phòng QLĐT & NCKH

Trong những năm qua Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã có đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Kết quả đó đã đã được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Quảng Ninh ghi nhận. Chất lượng cán bộ các ngành, địa phương trong tỉnh được nâng lên trong thời gian qua có đóng góp không nhỏ của đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường. Giai đoạn 2015 - 2020, Nhà trường đã phối hợp tổ chức, mở 103 lớp đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính với 8.606 học viên; phối hợp quản lý 15 lớp cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung và không tập trung với 1.188 học viên. Bên cạnh đó, Nhà trường còn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính; bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng; các lớp ngoại ngữ, tin học, liên kết đào tạo đại học, hỗ trợ tuyển sinh thạc sỹ. Ngoài ra, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Trường còn là đơn vị chủ trì phối hợp với nhiều ngành để tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ trong tỉnh.

Mặc dù đạt được một số kết quả khả quan, Đảng bộ tỉnh vẫn đặt ra nhiệm vụ: “Đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao hiệu

quả đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và các trung tâm chính trị cấp huyện”. Điều này được xác định rõ trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XV. Trong số các giải pháp đề ra, tôi nhận thấy việc biên tập, khai thác và sử dụng có hiệu quả giáo trình, tài liệu trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có vai trò rất quan trọng.

Hiện nay trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn của trường có 03 loại tài liệu chủ yếu:

Một là, giáo trình trong các lớp đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính. Giáo trình này được kiểm soát, biên tập chặt chẽ bởi Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, quy định từng phân môn, từng bài có kết cấu rất logic, chặt chẽ. Các giáo trình luôn đảm bảo tính Đảng, tính khoa học, hàn lâm rất cao nhưng còn nặng tính lý thuyết, thiếu tính thực tiễn, chưa đề cập và giải quyết được những vấn đề thực tiễn mà học viên cần.

Hơn nữa, thời lượng các buổi lên lớp của giảng viên thường được quy định là 4 tiết/ bài, vì vậy, giảng viên không thể triển khai sâu sắc toàn bộ những nội dung mà giáo trình đưa ra

mà chủ yếu hướng dẫn học viên những vấn đề cơ bản nhất. Giảng viên sẽ lựa chọn là những từ khóa, những ý trọng tâm để phân tích, đánh giá, làm rõ hơn những nội hàm được thể hiện trong thực tế các địa phương, đơn vị để minh chứng, làm sâu sắc thêm những nội dung cơ bản từng bài học mà giáo trình đã đặt ra.

Ngoài ra, học viên là những cán bộ đang triển khai hoạt động thực tiễn ở nhiều ngành nghề, vì vậy, để nắm bắt được những khái niệm thuần túy mang tính chất học thuật là điều tương đối khó khăn, nhiều nội dung không gắn với công việc của họ nên không tạo được sự hứng thú để tìm hiểu, khai thác hết nội dung trong giáo trình.

Hai là, giáo trình, tài liệu trong các lớp bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng cán bộ cấp phòng. Giáo trình, tài liệu này được kiểm soát, biên tập chặt chẽ bởi Học viện Hành chính và Bộ Nội vụ nhưng những tài liệu này tương đối dài, viết về những vấn đề chung nhất của hành chính và kỹ năng quản lý.

Ba là, những tài liệu được biên soạn cho các lớp tập huấn. Các tài liệu này thường ít được thẩm định kỹ, chủ yếu là do những giảng viên, báo cáo viên trực tiếp biên soạn nên tính logic, hệ thống, khái quát không cao. Nhiều tài liệu chỉ là những văn bản được các báo cáo viên cập nhật, hoặc những slide bài giảng để cung cấp cho người học vì vậy cũng gây nhiều lãng phí.

Để biên soạn, khai thác, sử dụng tốt giáo trình và các tài liệu phục vụ cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn tại Trường Đào tạo

cán bộ Nguyễn Văn Cừ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cần:

Thứ nhất, đối với các lớp đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính, các lớp bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng cán bộ cấp phòng cần cung cấp đầy đủ giáo trình cho học viên, đảm bảo mỗi học viên phải có giáo trình trong các giờ học. Giảng viên các buổi học trước phải có trách nhiệm hướng dẫn học viên nghiên cứu, tìm hiểu các nội dung của các bài kế tiếp trong giáo trình trước để mỗi giờ lên lớp giảng viên có thể lý giải những vấn đề mà học viên còn chưa rõ trong các bài đã được biên soạn. Học viên có cái nhìn toàn diện về các bài trong giáo trình, giảng viên có nhiều thời gian hơn để trao đổi, thảo luận với học viên nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn đảm bảo được “lý luận dẫn đường cho thực tiễn”, “thực tiễn sẽ làm phong phú, sâu sắc hơn lý luận”. Trang bị đủ giáo trình nhưng phải để học viên khai thác, sử dụng hiệu quả, tránh việc chỉ đến khi thi mới dùng hoặc mua theo nghĩa vụ. Khi học viên sử dụng và khai thác tốt giáo trình, vai trò của giảng viên thay đổi, trở thành người cố vấn, cung cấp thông tin khoa học, hướng dẫn học viên tìm kiếm, thu thập thông tin, tạo điều kiện cho học viên thực hành tri thức, có cơ hội điều chỉnh, rèn luyện tri thức, kỹ năng và thái độ. Người học từ vị trí người tiếp thu bị động chuyển sang vị trí của người “phát minh”, chủ động, tích cực tham gia vào quá trình dạy - học, tự mình tìm ra vấn đề, tìm ra giải pháp tối ưu để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn một cách có cơ sở lý luận khoa học.

(Xem tiếp trang 26)

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CỦA GIẢNG VIÊN VỚI PHƯƠNG CHÂM GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN

 **ThS. Ngô Thị Tâm**

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Quán triệt quan điểm thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên, cũng như thực hiện Quy chế giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG ngày 02/5/2019, quy định một trong những nhiệm vụ của giảng viên là khảo sát thực tế tại cơ sở để bổ sung kiến thức thực tiễn vào bài giảng; Quyết định số 737-QĐ/TU ngày 13/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên, giáo viên” cũng như Kế hoạch số 05/CV-TĐTCB ngày 08/01/2018 của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ “V/v triển khai thực hiện đề án bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên, giáo viên”, trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh được Ban Giám hiệu nhà trường đặc biệt quan tâm, xác định đây là một hoạt động chuyên môn được duy trì thường xuyên, có vai trò quan trọng, là nguồn bổ sung kiến thức thực tế cho bài giảng của mỗi giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

Hàng năm, các giảng viên của trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế theo

đúng quy định về số ngày, nội dung gắn với chuyên môn giảng viên đảm nhận. Các hình thức nghiên cứu thực tế được Nhà trường triển khai cho đội ngũ giảng viên rất đa dạng, phong phú và linh hoạt như: xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế của giảng viên hằng năm, hướng dẫn học viên đi nghiên cứu thực tế, nghiên cứu theo đề tài khoa học, tham gia các buổi tập huấn chuyên môn..., trong đó hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên hằng năm tại cơ sở là hoạt động hết sức thiết thực và ý nghĩa.

Phương châm “lý luận gắn liền với thực tiễn” luôn là một tiêu chí quan trọng hàng đầu đối với giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy. Quá trình nghiên cứu thực tế tại cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp giúp giảng viên, nhất là những giảng viên trẻ có cơ hội mở rộng, đào sâu thêm kiến thức chuyên môn. Thông qua hoạt động nghiên cứu thực tế đặt ra yêu cầu đối với giảng viên phải tìm hiểu, suy ngẫm, phân tích, chứng minh, so sánh, đối chiếu giữa những kiến thức lý luận học tập từ sách vở và kiến thức thực tiễn thu nhận được thông qua nghe báo cáo, trao đổi ý kiến trực tiếp với những cán bộ làm chuyên môn, thăm trực tiếp các mô hình sản xuất... Những hoạt động tư duy đó giúp cho giảng viên mở rộng kiến thức thực tế, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào các

bài giảng lý luận chính trị. Cũng qua nghiên cứu thực tế, giảng viên nắm bắt được nhu cầu của các đối tượng người học ở cơ sở giúp giảng viên hiểu được trong quá trình giảng dạy người học cần gì, còn thiếu những gì để cung cấp cho phù hợp, tránh giảng theo khuôn mẫu, dễ nhàm chán, bởi thực tế đối tượng học viên ở mỗi lớp khác nhau, đặc trưng đơn vị công tác, ngành nghề, độ tuổi khác nhau... bởi vậy, giảng viên cần vận dụng linh hoạt kiến thức thực tế mình tích lũy được sau mỗi lần đi nghiên cứu thực tế để vận dụng cho phù hợp với từng đối tượng học viên, nhất là những lớp ngành đặc thù. Đồng thời, quá trình nghiên cứu thực tế giúp giảng viên cập nhật những kiến thức mới, tích lũy kiến thức thực tế và kinh nghiệm thực tiễn, nhìn thấy được những hạn chế trong tri thức của mình để kịp thời bổ sung. Đặc biệt, quá trình thâm nhập thực tiễn giúp giảng viên dần khẳng định được bản thân, bản lĩnh của một giảng viên khi đối diện với những tình huống sư phạm nảy sinh trong quá trình giảng dạy, nhất là đối với học viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là những người trực tiếp công tác tại cơ sở có kiến thức thực tế rất phong phú.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc nghiên cứu thực tế của giảng viên còn một số hạn chế. Vẫn còn có một số giảng viên chưa thực sự chú trọng, quan tâm hoạt động nghiên cứu thực tế, xem hoạt động nghiên cứu thực tế còn mang tính hình thức, lựa chọn nội dung chưa sát với chuyên môn, nội dung nghiên cứu còn sơ sài. Hình thức, phương pháp nghiên cứu còn chưa đa dạng, chưa phong phú, chỉ dừng lại ở việc nghe báo cáo, xin tài liệu... Một số cơ sở giảng viên được cử đến để

nghiên cứu thực tế không nhiệt tình với hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên cũng ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả hoạt động nghiên cứu thực tế...

Để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thực tế, tiếp tục phát huy kết quả tích cực trong hoạt động nghiên cứu thực tế, gắn lý luận với thực tiễn, cần lưu ý một số nội dung sau:

Một là, cần nâng cao nhận thức giảng viên về tầm quan trọng của việc nghiên cứu thực tế đối với công tác giảng dạy của bản thân. Từ đó, mỗi giảng viên cần chủ động ngay từ khâu đăng ký, xây dựng kế hoạch của cá nhân trong năm, chủ động đề xuất nội dung, địa điểm, thời gian và nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu thực tế đúng nội dung, đúng tiến độ. Giảng viên cần có tinh thần, thái độ nghiên cứu nghiêm túc, cầu thị, nhất là đội ngũ giảng viên trẻ cần rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, thu thập thông tin. Kết thúc hoạt động nghiên cứu thực tế, giảng viên phải chủ động làm báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế, tổng kết quá trình nghiên cứu thực tế, những bài học kinh nghiệm.

Hai là, đa dạng hình thức tổ chức, phương pháp nghiên cứu thực tế khác nhau như: đi thực tế theo nhu cầu của cá nhân, theo nhóm, theo khoa... Việc nghiên cứu thực tế có thể do giảng viên tự liên hệ, hoặc do nhóm, khoa tổ chức bằng kế hoạch đã được Ban Giám hiệu phê duyệt. Kế hoạch đi nghiên cứu thực tế cần được xây dựng một cách linh hoạt với các phương án như đi ngắn hạn, dài hạn, liên tục... phù hợp với tình hình thực tế của mỗi giảng viên.

Ba là, nghiên cứu thực tế gắn sát với nội dung các giảng viên đảm nhận cũng như xã hội đang quan tâm, tránh nghiên cứu chung chung, không gắn với bài giảng, không sát thực tế, có

như vậy mới giúp giảng viên đào sâu kiến thức, tăng vốn thực tế trong những nội dung, giúp bài giảng tăng tính thuyết phục, hoạt động nghiên cứu thực tế thể hiện đúng ý nghĩa của nó.

Bốn là, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động nghiên cứu thực tế của Nhà trường với đơn vị, địa phương giảng viên nghiên cứu thực tế, để đơn vị thấy rằng hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên là cần thiết, không phải mang tính hình thức từ đó giúp giảng viên được tạo điều kiện tốt nhất trong quá trình thực tế tại cơ sở, tránh sự thờ ơ dẫn tới hiệu quả hoạt động không cao.

Cán bộ, giảng viên là người trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo đảng viên, là cán bộ của

tỉnh, trực tiếp truyền đạt kiến thức khoa học lý luận chính trị và hướng dẫn học viên cách thức vận dụng lý luận đó để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tế. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng, lý luận mà không có liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”*⁽¹⁾

Do đó, việc nghiên cứu thực tế, gắn lý luận với thực tiễn là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, thường xuyên, liên tục của mỗi cán bộ, giảng viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

(1) Tr.496, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 1996.

BIÊN TẬP, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ...

(Tiếp theo trang 23)

Thứ hai, đối với tài liệu các lớp tập huấn ngoại ngữ, tin học; các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, Nhà trường cần phối hợp với các ngành, địa phương được giao biên soạn tài liệu một cách phù hợp. Tài liệu tập huấn cần được diễn đạt mạch lạc với ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, thống nhất. Hình thức và cấu trúc của tài liệu phải đảm bảo tính đồng bộ vì đối tượng học viên các lớp tập huấn là người đã có chuyên môn nên tính hệ thống và cập nhật để đảm bảo tính mới là cần thiết. Các tài liệu cần mỏng, gọn để sử dụng và có thể sử dụng nhiều lần, tránh quá dài, khó tra cứu, dễ gây lãng phí. Đặc biệt, những tài liệu này,

Nhà trường và các đơn vị phối hợp phải thẩm định đảm bảo tính pháp lý trước khi chuyển đến các lớp học cho học viên.

Tóm lại, để biên soạn, khai thác, sử dụng có hiệu quả giáo trình, tài liệu giảng dạy, đáp ứng được mục tiêu môn học, bài học các lớp đào tạo, bồi dưỡng và các chuyên đề chuyên sâu của các lớp tập huấn là một nhiệm vụ cấp thiết hiện nay, khi văn hóa đọc đang bị ảnh hưởng bởi cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, nhằm kích thích được tính tích cực, chủ động của học viên, giảng viên trong các buổi học đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY MẠNH MẼ “THỂ TRẬN LÒNG DÂN” THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

 **ThS. Hoàng Thị Thu Hiền**

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, việc “quy tụ lòng dân” đóng vai trò như một nguồn sức mạnh nội sinh - là yếu tố quan trọng và quyết định làm nên thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta. Những mốc son chói lọi trong công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã chứng minh cho bài học kinh nghiệm mà ông cha ta đã đúc kết: khi lòng dân thuận thì nước mạnh, lòng dân ly tán thì nước yếu.

Trên cơ sở kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp đó, Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời đến nay luôn chú trọng yếu tố “lòng dân” và nhất quán chủ trương xây dựng “thể trận lòng dân”, coi đó là quan điểm xuyên suốt của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thuật ngữ “thể trận lòng dân” lần đầu tiên đưa ra trong văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ X của Đảng. Đại hội đã khẳng định: Xây dựng “thể trận lòng dân” của Đảng làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân làm nòng cốt. “Thế trận lòng dân” là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, khát vọng độc lập tự do, ý chí đấu tranh của dân tộc được khơi dậy, phát huy, tạo thành nền tảng chính trị - tinh thần vững chắc, cho phép huy động sức mạnh của cả dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Như vậy, xây dựng “thể trận lòng dân” thực chất là xây

dựng, quy tụ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng, sự đồng thuận và ý chí quyết tâm cao của toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh tổng hợp, vững chắc để cùng với các nhân tố khác để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, vượt qua mọi khó khăn thử thách khắc nghiệt trên nhiều phương diện, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, khó lường, xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức; các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ... Từ thực tiễn đó đặt ra yêu cầu càng phải chú trọng và củng cố “thể trận lòng dân”. Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII của Đảng xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng: *“Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ thể trận lòng dân trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân”*⁽¹⁾. Như vậy, Đại hội lần này không chỉ tiếp tục khẳng định vấn đề xây dựng “thể trận lòng dân” mà còn phải phát huy mạnh mẽ “thể trận lòng dân” trong điều kiện mới, phải làm cho ý Đảng hợp với lòng dân.

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 157.

Thực hiện tốt điều này chính là góp phần quan trọng tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới vì mục tiêu *“khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*⁽²⁾ mà Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định.

Do đó, để tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân”, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần thực hiện đồng bộ những giải pháp sau:

Thứ nhất: Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và Nhân dân.

Hiện nay, các thế lực thù địch đang đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm mục đích phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và xóa bỏ chế độ Xã hội chủ nghĩa bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, thâm độc. Do đó, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân thực sự là giải pháp cần thiết. Trong đó, về nội dung cần tập trung:

(2) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 111-112.

Tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua đó, góp phần khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự tôn, tự hào trong mỗi người dân Việt Nam; tạo sự tin tưởng, đồng thuận và ủng hộ của nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chung sức, đồng lòng, muôn người như một, tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuyên truyền tạo sự thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động và đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch về Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, vai trò sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam... góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong quá trình tuyên truyền, giáo dục cần chú ý đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức và lựa chọn phương pháp phù hợp trên cơ sở phát huy vai trò của các lực lượng, phương tiện truyền thông đại chúng.

Thứ hai: Thường xuyên quan tâm, chăm lo lợi ích chính đáng về vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Trong điều kiện mới hiện nay, để xây dựng và phát huy “thế trận lòng dân” vững chắc, Đảng và Nhà nước ta cần phải quan tâm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Bởi, nếu không làm tốt điều này sẽ dẫn đến tình trạng bất ổn trong xã hội, tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng, lòng dân sẽ ly tán. Do đó, thường xuyên đẩy mạnh phát triển kinh tế,

an sinh xã hội được coi là giải pháp vừa cơ bản lâu dài, vừa hết sức thiết thực. Với mục tiêu: cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí và phát huy dân chủ, Đảng và Nhà nước Việt Nam cần:

Ban hành chính sách kịp thời với cơ chế cụ thể, hợp lòng dân; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội phù hợp gắn với khai thác tiềm năng, thế mạnh tại chỗ nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người dân nhất là ở các địa bàn chiến lược còn nhiều khó khăn như vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, tạo thuận lợi cho mọi người tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục.

Thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội; quan tâm bảo vệ quyền của các nhóm xã hội yếu thế, dễ bị tổn thương; giải quyết tốt những vấn đề xã hội, nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm, những nguyện vọng chính đáng của Nhân dân...

Bằng những việc làm cụ thể nêu trên sẽ góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống của người dân trên cả phương diện vật chất và tinh thần.

Thứ ba: Chú trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Nhà nước ta là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Vì vậy, cần quan tâm, tạo mọi điều kiện phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, coi đó là vừa là mục tiêu vừa là động lực cho công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chăm lo xây dựng Nhà nước pháp

quyền xã hội chủ nghĩa trong đó phải đặt người dân vào trị trí trung tâm trong mọi hoạt động của bộ máy nhà nước, toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước phải được tổ chức trên nền tảng “phục vụ nhân dân”, lấy sự hài lòng của người dân là thước đo hiệu quả công việc. Với tinh thần đó, bộ máy nhà nước cần phải được tổ chức gọn nhẹ, rõ ràng về chức năng, cụ thể về quyền hạn và trách nhiệm; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương phải tạo điều kiện để người dân dễ tiếp cận, dễ đối thoại, dễ kiểm tra, giám sát.

Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, có cơ chế phù hợp để Nhân dân được tham gia giám sát, phản biện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bằng sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, thực hiện tốt phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng mọi thành quả lao động mà chính mình đã sáng tạo ra. Đó chính là cơ sở quan trọng tạo nên sự đồng thuận xã hội rộng lớn.

Thứ tư: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Tổng kết 30 năm đổi mới, Đảng ta đã khẳng định “*Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử... Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân*”³. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn tại, phát triển của Đảng. Do đó, để củng cố niềm tin, tăng cường mối quan hệ máu thịt

(3) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 9

giữa Đảng với Nhân dân, tiếp tục xây dựng và phát huy sức mạnh của “thế trận lòng dân” nhằm huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta phải không ngừng rèn luyện, phấn đấu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, giữ vai trò quan trọng trong xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh của “thế trận lòng dân”.

Muốn vậy, từng tổ chức đảng phải thực sự trong sạch, vững mạnh. Mỗi đảng viên phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ. Để thực hiện tốt nội dung này cần:

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là tệ tham nhũng, lãng phí, tệ quan liêu, những nhiễu xa rời Nhân dân, không dung túng, bao che và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm nhằm mục đích vừa phòng ngừa, răn đe vừa trừng trị để các đối tượng không dám tham nhũng và không thể tham nhũng.

Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tu dưỡng, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nêu cao tinh thần thẳng thắn trong đấu tranh tự phê bình và phê bình trước những cái xấu, cái sai; ca ngợi, khen thưởng cái hay, cái tốt.

Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Bên cạnh làm tốt công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, cần phải chú trọng công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Thông qua làm tốt việc chăm lo xây dựng hình ảnh người cán bộ, đảng viên trước Nhân dân vừa có đức, vừa có tài, xứng đáng là người lãnh đạo, là “đầy tớ” tận tụy, trung thành của Nhân dân; mỗi cán bộ, đảng viên thực sự là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống, gương mẫu đi trước, làm trước và làm có hiệu quả; luôn gắn bó mật thiết với Nhân dân theo phương châm “việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”⁽⁴⁾, “mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁽⁵⁾. Làm được điều này, “thế trận lòng dân” sẽ ngày càng được củng cố, xây dựng vững chắc, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các giải pháp nêu trên cần được thực hiện một cách đồng bộ, nhất quán sẽ làm cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được tăng cường, củng cố, động viên mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, chung sức, đồng lòng, tạo nên sức mạnh “thế trận lòng dân” vô cùng to lớn trong công cuộc phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

(4) “Thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng”, ngày 17-10-1945 của Hồ Chí Minh

(5) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 96-97.

BA ĐIỂM NHẤN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CẦN PHÂN TÍCH, LÀM RÕ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

 **ThS. Ngô Thị Ninh Dung**

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công rất tốt đẹp. Cùng với những dấu ấn về sự chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng các văn kiện và sự thành công về công tác nhân sự, tại Đại hội XIII của Đảng còn có những điểm nhấn quan trọng về công tác xây dựng Đảng.

Một là: Lần đầu tiên Báo cáo tổng kết về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương được chuẩn bị và trình Đại hội với tư cách là một văn kiện chính thức.

Đây được coi là một trường hợp đặc biệt, bởi trong lịch sử các kỳ Đại hội của Đảng chỉ có một số Đại hội là có đề cập nội dung này, nhưng thường gắn với tổng kết những năm chẵn đánh dấu mốc trong sự nghiệp đổi mới đất nước, hoặc có báo cáo riêng về công tác xây dựng Đảng nhưng không được với tư cách là văn kiện chính thức. Việc Đại hội có một báo cáo riêng về công tác xây dựng Đảng cho thấy trong nhiệm kỳ XII, công tác xây dựng Đảng được Đảng ta hết sức quan tâm, triển khai quyết liệt, đồng bộ, với quyết tâm chính trị cao. Đồng thời cũng đạt được nhiều kết quả tích cực, rút ra được nhiều bài học quan trọng, đúng như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nói, công tác xây dựng

Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XII có nhiều điều đáng nói và nhiều điều cần phải nói.

Báo cáo tổng kết về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ khóa XII nhận định *“kết quả toàn diện của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong các nhiệm kỳ vừa qua và nhiệm kỳ Đại hội XII đã góp phần rất quan trọng để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay; làm cho Đảng ta đoàn kết, thống nhất hơn, trong sạch, vững mạnh hơn và niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố, tăng cường hơn”*.

Hai là: Đại hội khẳng định *“Trong những năm tới, phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”*⁽¹⁾.

Từ những thành công của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong nhiệm kỳ XII, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng bằng các từ, cụm từ *“đặc biệt coi trọng”, “đẩy mạnh hơn nữa”, “toàn diện”*. Qua đó, khẳng định toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải *“kiên quyết, kiên trì, tiếp tục đẩy mạnh*

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I. Nxb CTQG Sự thật. Tr.180

thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII bằng những biện pháp cụ thể mạnh mẽ hơn nữa”. Hai từ “*hơn nữa*” đã thể hiện tinh thần, quyết tâm chính trị của toàn Đảng ta trong thời gian tới. Quyết tâm đó được thể hiện ở phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng đảng. Trong đó phương hướng của nhiệm kỳ Đại hội này có điểm mới so với phương hướng ở các kỳ Đại hội Đảng trước.

Ba là: Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định trong những năm tới đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng toàn diện “*Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ*”⁽²⁾.

Từ Đại hội Đảng lần thứ III (9/1960), nội hàm phương hướng công tác xây dựng Đảng được xác định trên 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đây cũng là phương hướng xuyên suốt của Đảng ta từ Đại hội III đến Đại hội XI (2011). Tuy nhiên, đến Đại hội lần thứ XII (2016), trước thực tiễn công tác xây dựng Đảng được Hội nghị lần thứ 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” đã chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau” thì Đại hội Đảng lần thứ XII đã quyết định tách nội dung đạo đức trong xây dựng Đảng về tư tưởng thành một thành tố riêng. Do vậy, so với các kỳ Đại hội Đảng trước Đại hội Đảng XII đã bổ sung thêm nội dung xây dựng Đảng về đạo đức ngang tầm nhiệm vụ chiến lược với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Và đến Đại hội Đảng

toàn quốc lần thứ XIII, vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức lại được Đảng ta tiếp tục khẳng định, nhấn mạnh, trở thành giải pháp hết sức quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng.

Đối với công tác cán bộ, trong định hướng trên đây, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII cũng đưa trở thành một thành tố độc lập (mặc dù công tác cán bộ là một trong những nội hàm của xây dựng Đảng về tổ chức). Điều đó cho thấy, công tác cán bộ cũng là một trong những lĩnh vực của công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ XIII mà Đảng ra đặc biệt nhấn mạnh. Qua tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ XII cho thấy công tác cán bộ có vai trò ngày càng quan trọng, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của Đảng. Đây cũng là vấn đề được nhiều hội nghị Đảng ta đã khẳng định: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của Cách mạng, công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Chính vì vậy mà Đảng ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác cán bộ và liên tục nỗ lực để hoàn thiện chính sách về cán bộ.

Về vấn đề này, chỉ tính trong ba năm đầu của nhiệm kỳ Đại hội XII, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành 04 nghị quyết, 01 quy định; Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành gần 130 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, thông báo, quy định, quy chế, quy trình, quyết định, kế hoạch, hướng dẫn...) về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong các quy định, quy chế về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, có nhiều nội dung mới, lần đầu tiên được ban hành và thực hiện đã tạo một số chuyển biến tích cực, khá toàn diện, đồng bộ và có tính đột phá trong công tác cán bộ. Việc Đảng ban hành nhiều văn bản về công tác cán bộ cho thấy công tác cán bộ được

(Xem tiếp trang 35)

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Hà Nội, tập 2, tr 229

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO GẮN VỚI TĂNG NHANH QUY MÔ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ - GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NINH LẦN THỨ XV

 **ThS. Nguyễn Thị Hương Giang**

Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, khi nền kinh tế chủ yếu dựa trên tri thức thì nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng thể hiện vai trò quyết định sự tăng trưởng và phát triển xã hội. Xác định vai trò và tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao, những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Bước đi đột phá đầu tiên của tỉnh trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là việc ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU (ngày 9/6/2014) về đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đây được coi như kim chỉ nam trong thu hút và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU, giai đoạn 2015-2020, ngân sách cho giáo dục và đào tạo luôn chiếm trên 30% ngân sách chi thường xuyên của tỉnh (gần 22.000 tỷ đồng). Đặc biệt, Quảng Ninh có riêng đề án “Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2020” (Đề án 293); các chính sách thu hút lao động và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế trong tỉnh; đề án dạy nghề

cho lao động nông thôn... Những cơ chế, chính sách đột phá này đã được triển khai hiệu quả, giúp nguồn nhân lực của tỉnh phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Bên cạnh Đề án 293, các chính sách thu hút lao động và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế trong tỉnh, hay đề án dạy nghề cho lao động nông thôn; thu hút nguồn lực xã hội hóa, đầu tư xây dựng Trường Đại học Hạ Long là cơ sở đào tạo đa ngành với 4 mũi nhọn là du lịch, dịch vụ; ngoại ngữ; công nghệ, kỹ thuật và xã hội, nhân văn, góp phần tạo đột phá, mở ra cơ hội giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Theo đó, năm 2020, số lao động trong khu công nghiệp đạt khoảng 25.000 người (tăng gấp 2 lần so đầu nhiệm kỳ); hoàn thành và đưa vào hoạt động các trung tâm dạy nghề cấp huyện trên địa bàn tỉnh (đến nay, toàn tỉnh có 42 cơ sở đào tạo nghề).

Đến nay, quy mô nguồn nhân lực của tỉnh hiện có trên 780.000 người (tăng 8,2% so với năm 2015). Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 45,5% (tăng 8,9% so với năm 2015). Cơ cấu lao động của tỉnh hiện chuyển dịch tích cực theo đúng định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Đó

là: Khu vực nông nghiệp 23,8%; công nghiệp, xây dựng 31%; dịch vụ 45,2%. Những giải pháp quyết liệt của tỉnh Quảng Ninh đã tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế, đưa tỉnh trở thành một trong những địa phương top đầu cả nước về tăng trưởng kinh tế.⁽¹⁾

Tiếp tục phát huy những thắng lợi to lớn của nhiệm kỳ Đại hội XIV giai đoạn 2015-2020, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV xác định quan điểm, định hướng phát triển giai đoạn 2020 - 2025 là *“lấy giáo dục đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ làm động lực”*⁽²⁾; đồng thời Đại hội nhấn mạnh một trong ba khâu đột phá là *“phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số”*⁽³⁾.

Muốn tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội phải dựa vào yếu tố cơ bản là nguồn nhân lực, mà nguồn nhân lực lại gắn liền với sự biến đổi dân số về cả số lượng và chất lượng; đồng thời sự biến đổi dân số còn thúc đẩy quá trình phát triển nguồn nhân lực. Nâng cao chất lượng dân số sẽ tạo nền tảng cho sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần phát triển nhanh, bền vững của đất nước nói chung và của tỉnh nói riêng. Phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được tỉnh Quảng Ninh xác định là một trong ba đột phá chiến lược. Đặc biệt, với nhiệm kỳ 2020-2025, nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số được tỉnh Quảng Ninh ưu tiên số một,

coi đây là yếu tố quan trọng, là nền tảng vững chắc để tạo đà cho sự phát triển bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới. Đây là điểm mới của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, thể hiện tư duy và tầm nhìn của Đại hội. Đồng thời phản ánh đúng đòi hỏi của thực tiễn đang đặt ra trong bối cảnh quy mô dân số của tỉnh còn nhỏ so với các tỉnh trong khu vực trọng điểm vùng kinh tế Bắc Bộ. Nâng cao chất lượng dân số chính là đầu tư cho tương lai, đồng thời là giải pháp mang tính quyết định góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Để thực hiện thành công đột phá chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng nhu cầu sử dụng và phát triển bền vững của tỉnh, theo tôi cần tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp sau:

Một là, tăng cường ngân sách Nhà nước để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo giáo viên, giảng viên. Có thêm các chính sách khuyến khích nguồn nhân lực tại chỗ tiếp tục đào tạo ở các trình độ cao hơn, đặc biệt trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước. Đồng thời, thu hút thêm nguồn nhân lực ngoài tỉnh.

Hai là, xây dựng cơ chế gắn kết cơ sở dạy nghề với người sử dụng lao động, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động vào quá trình đào tạo; lý thuyết gắn với thực hành; khuyến khích đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo.

Ba là, tăng cường liên kết với các cơ sở giáo dục - đào tạo uy tín trong nước, khu vực và quốc tế.

Bốn là, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số lĩnh vực tỉnh còn thiếu như du lịch, xây dựng cơ bản... Cần xây dựng cơ

(1) Daihoi13.dangcongsan.vn

(2) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV

(3) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV

chế khuyến khích tạo động lực hơn nữa để học sinh theo học các ngành nghề tỉnh đang cần.

Năm là, nâng cao thể chất, trí tuệ và đời sống văn hóa tinh thần cho toàn thể nhân dân thông qua việc tăng cường triển khai thực hiện các dự án chăm sóc sức khỏe như: tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân; tầm soát bệnh tật trước sinh và sơ sinh; thành lập các câu lạc bộ gia đình trẻ, phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống tai tệ nạn xã hội, tạo công ăn việc làm cho thanh niên nông thôn...

Sáu là, song song với việc tiếp tục tuyên truyền thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tạo điều kiện cho trẻ em được chăm sóc, giáo dục và phát triển tâm, trí, lực một cách tốt nhất; cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh tới cơ sở

cần quan tâm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh; từng bước tạo việc làm, tăng thu nhập cho các đối tượng chính sách, đối tượng là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng, người khuyết tật, người yếu thế trong xã hội... để nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo an sinh xã hội.

Bảy là, cần có nhiều giải pháp đồng bộ để duy trì mức sinh thay thế, giảm sự chênh lệch mức sinh giữa vùng cao với vùng thấp và các đối tượng trong độ tuổi; chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

BA ĐIỂM NHẤN CÔNG TÁC... *(Tiếp theo trang 32)*

Đảng quan tâm đặc biệt, công tác cán bộ là “then chốt” của “then chốt” có liên quan đến sự sống còn của Đảng, vận mệnh của chế độ, sự phát triển bền vững của đất nước... Trong đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Cán bộ cấp chiến lược là những tinh hoa của xã hội, là nguyên khí của quốc gia, công tác cán bộ trong nhiệm kỳ Đại hội XIII này không chỉ thực hiện trong một thời gian ngắn mà trong một thời gian rất dài, đến tận 2030 và tầm nhìn đến 2045.

Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng của công tác cán bộ là nhiệm vụ then chốt của Đảng do vậy đến Đại hội XIII quyết định tách nội hàm cán bộ từ xây dựng Đảng về tổ chức ra riêng để tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giải quyết vấn đề cán bộ. Vì thế, so với các kỳ Đại hội trước Nghị quyết Đại hội XIII đã bổ sung

phương hướng về công tác cán bộ. Từ phương hướng này, nghị quyết đã đưa ra mười nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII toàn diện về mọi mặt của công tác xây dựng nội bộ Đảng. Trên cơ sở những nhiệm vụ, giải pháp chung Đại hội đã đề ra ba nhiệm vụ trọng tâm và ba giải pháp đột phá của công tác xây dựng Đảng. Trong ba giải pháp đột phá đó có đến hai giải pháp liên quan trực tiếp công tác xây dựng Đảng về cán bộ.

Đây là những điểm nhấn quan trọng, mỗi giảng viên lý luận chính trị cần quán triệt sâu sắc, từ đó giúp cho học viên nắm vững cơ sở lý luận, thực tiễn, tạo được sự thống nhất về nhận thức, từ đó quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

TĂNG CƯỜNG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI VÀO GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở QUẢNG NINH HIỆN NAY

 **TS. Phạm Thị Lệ Ngọc**
Giảng viên khoa Lý luận cơ sở

Quảng Ninh hội tụ những điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là một địa bàn năng động của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, cửa ngõ quan trọng trong hợp tác kinh tế quốc tế. Trong phát triển kinh tế - xã hội bên cạnh những thuận lợi, Quảng Ninh đang phải đối mặt với nhiều bất cập trong công tác bảo vệ môi trường. Sự thiếu đồng bộ của hệ thống thị trường đã tác động đến mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường ở Quảng Ninh. Do vậy việc tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại vào giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường ở Quảng Ninh hiện nay là hết sức cấp thiết.

1. Thực trạng việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại vào giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường ở Quảng Ninh hiện nay

Định hướng phát triển kinh tế của Quảng Ninh trong những năm tới là phát triển kinh tế xanh gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa chủ yếu vào yếu tố phát triển chưa bền vững sang phát triển bền vững, từ phát triển theo bề rộng (vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên) sang phát triển theo

chiều sâu (với đặc điểm của nền kinh tế xanh, trung tâm là Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long) một cách hài hòa và hợp lý (những gì đang có vẫn phải phát huy nhưng theo hướng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường bền vững). Do đó, một trong những vấn đề quan trọng được xác định đó là việc thực hiện bảo vệ môi trường: “Đến năm 2020: trên 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; 100% các cơ sở sản xuất mới xây dựng xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%/năm; tỷ lệ che phủ rừng tăng lên 55%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 98%... ” [3].

Việc áp dụng công nghệ tiên tiến và giám sát chất lượng môi trường; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, các mô hình sản xuất sạch hơn trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản; phát triển các công nghệ xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải; đầu tư phát triển các loại hình giao thông công cộng sạch và hiệu quả; sử dụng tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở thương mại, sản xuất và thu hồi nhiệt thải trong các nhà máy, xí nghiệp, ưu tiên công nghệ cao, các mô hình bảo vệ môi

trường tiên tiến của các nước phát triển sẽ đem lại hiệu quả cao không chỉ trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn tạo nền tảng vật chất quan trọng để bảo vệ môi trường.

Quảng Ninh là địa phương có di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long đang chịu sức ép về ô nhiễm môi trường tự nhiên do tốc độ đô thị hóa nhanh cùng với sự phát triển của nhiều ngành công nghiệp mới, nguồn sinh vật bị hủy diệt, bồi lắng biến đổi luồng lạch, phá vỡ cảnh quan... là nguy cơ được báo trước. Tình trạng đất nông nghiệp bị suy kiệt sẽ làm giảm năng suất cây trồng, phát sinh nhiều loại dịch bệnh. Việc san lấp lấn biển hình thành nên các khu đô thị, dự án công nghiệp - dịch vụ ở ạt cũng là nguyên nhân trực tiếp gây ô nhiễm khu vực ven bờ. Việc triển khai các dự án san lấp mở rộng không gian đô thị diễn ra thiếu quy hoạch, thiếu quan tâm đến việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng, từ làm đường đến các công trình phụ trợ, hệ thống thoát nước. Lượng chất thải nguy hại phát sinh hằng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và rác thải công nghiệp chưa được xử lý theo đúng quy trình... trực tiếp đe dọa đến môi trường.

Nhiều khu công nghiệp vừa thu hút đầu tư, vừa xây dựng kết cấu hạ tầng không tuân thủ thiết kế dự án đầu tư dẫn đến không xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung, cũng như việc đầu tư cho hệ thống thoát nước còn manh mún, chắp vá, không hiệu quả. Ngoài ra, tài chính và vốn đầu tư thấp, sản xuất tự phát, không có quy hoạch, kế hoạch lâu dài, khó huy động tài chính và vốn đầu tư lớn nên khó khăn trong đổi mới kỹ thuật và sản phẩm, không muốn và không thể đầu tư cho xử lý môi trường. Chính việc thiếu sự quan tâm và đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa

học và công nghệ vào xử lý chất thải, chỉ chạy theo lợi ích kinh tế của các nhà máy, xí nghiệp đã và đang trực tiếp đe dọa đến việc bảo vệ môi trường ở Quảng Ninh.

2. Một số giải pháp nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại vào giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường ở Quảng Ninh hiện nay

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của toàn dân, các cấp, ngành về vai trò nền tảng, động lực của khoa học và công nghệ trong việc xây dựng đất nước, trong quá trình tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng như xây dựng một nền “công nghiệp sạch”, nền “kinh tế xanh” cho địa phương. Tiếp tục quán triệt và triển khai quan điểm phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp, hiệu quả cho phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh, là nền tảng quan trọng cho việc chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế nhanh và bền vững;... Đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ sẽ đưa Quảng Ninh trở thành một trong những tỉnh dẫn đầu trong tăng trưởng kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Hồng.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của chính quyền trong quá trình phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Các ngành, các cấp, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, nhất là người đứng đầu phải nhận thức rõ khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu.

Khuyến khích ứng dụng các kỹ thuật tiên bộ, chuyển giao công nghệ tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất là nhiệm vụ của lãnh đạo các

cấp, ngành, doanh nghiệp, nhà khoa học.

Gắn kết chặt chẽ giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp nhằm kiến tạo và tích lũy tài sản trí tuệ, tạo ra nguồn lực mới cho tăng trưởng kinh tế nhanh, bao trùm và bền vững.

Hai là, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh

Đa dạng hóa việc ứng dụng các loại hình công nghệ sử dụng và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của địa phương... Trong thu hút đầu tư, cần lựa chọn các lĩnh vực công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường hoặc công nghệ tiên tiến. Có nhiều cơ chế, chính sách tài chính, kinh tế khuyến khích và tạo lập môi trường phát triển lành mạnh cho hoạt động khoa học và công nghệ. Tăng trách nhiệm đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phải đầu tư, đổi mới công nghệ, đặc biệt là những lĩnh vực có sức lan tỏa lớn trong nền kinh tế cần phải nhanh chóng áp dụng các công nghệ sản xuất sạch và thân thiện với môi trường.

Khuyến khích liên kết nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ giữa các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh với các cơ sở sản xuất - kinh doanh trong tỉnh. Tập trung xây dựng và ban hành nhiều văn bản quan trọng về cơ chế chính sách cho khoa học và công nghệ như: Thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quảng Ninh, chính sách khuyến khích, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài của tỉnh;... Cùng với đó, tỉnh tập trung ưu tiên nguồn lực ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ.

Nhanh chóng tiếp cận các vấn đề khoa

học mới, tiếp cận phương pháp quản lý mới liên quan tới phát triển bền vững nhằm đưa ra những cảnh báo về khả năng thiếu hụt, những xu hướng phát triển lệch lạc so với yêu cầu giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, từ đó đưa ra được những giải pháp hữu hiệu để điều chỉnh và khắc phục.

Ba là, xây dựng cơ chế đặc thù để tạo nguồn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút, sử dụng, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ

Nghiêm túc thực hiện *Luật Khoa học và công nghệ*, cần phát hiện và nhân rộng những mô hình, cách làm hay về phát triển khoa học và công nghệ, đặc biệt là các mô hình tự phát triển khoa học và công nghệ trong mọi tầng lớp dân cư, khuyến khích phát triển các sáng kiến trong sản xuất giúp tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, giảm tác động và phát thải ra môi trường tự nhiên.

Tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực môi trường như cử cán bộ đi học nâng cao trình độ (trong và ngoài nước), chú trọng đào tạo lực lượng cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao. Mở rộng và thúc đẩy sự gắn kết giữa các đơn vị quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường với các tổ chức, đơn vị nghiên cứu, đào tạo (đặc biệt là các trường đại học, viện và trung tâm nghiên cứu) nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu, đào tạo cũng như thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu triển khai, thử nghiệm và áp dụng trong thực tiễn.

Bốn là, xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả quan điểm: “Hoạt động khoa

học và công nghệ phải có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm; tập trung hỗ trợ hoạt động công nghệ cao của Tỉnh trong các lĩnh vực: Công nghiệp, du lịch, dịch vụ và nông nghiệp. Tận dụng vị thế địa lý thuận lợi của Tỉnh tiếp giáp trực tiếp với các nước có trình độ khoa học và công nghệ phát triển trong khu vực để phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh” [2].

Đối với các ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh như du lịch, kinh tế biển, thương mại quốc tế, kinh tế biên mậu; nuôi trồng và chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp sản xuất dược phẩm... đây là những lĩnh vực có tính đặc thù chỉ riêng có ở Quảng Ninh với tính chất nguyên vật liệu có các đặc tính riêng biệt thì khoa học và công nghệ của tỉnh cần tập trung vào việc nghiên cứu phát hiện, làm rõ giá trị các nguồn tài nguyên để quy hoạch, xây dựng vùng nguyên liệu, xây dựng mô hình khai thác, sản xuất sản phẩm mới với công nghệ mới để hình thành các doanh nghiệp, lĩnh vực sản xuất và các ngành công nghiệp mới.

Tập trung đẩy mạnh phát triển mạnh kinh tế biển, trọng tâm là du lịch biển, cảng biển, các lĩnh vực dịch vụ hậu cần cảng biển và nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản theo hướng công nghiệp, sinh thái. Đẩy mạnh các nghiên cứu về kinh tế biển làm cơ sở để tỉnh Quảng Ninh đưa ra cơ chế, chính sách, quyết sách (cả quy hoạch, quản lý) đối với phát triển kinh tế biển một cách hợp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế nhiều biến động. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công nghiệp biển, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản nhằm nâng cao năng suất và tạo vùng sản xuất hàng hoá. Đẩy mạnh ứng dụng công

nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong ngành kinh tế biển như đóng tàu, hệ thống cảng biển; nuôi trồng, đánh bắt và chế biến hải sản.

Kết luận

Tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường có mối quan hệ hết sức chặt chẽ: môi trường là địa bàn và là đối tượng của sự phát triển, phát triển là nguyên nhân tạo nên sự biến đổi của môi trường. Do vậy, để bảo đảm sự tồn tại lâu dài, bền vững của loài người nói chung, cần phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Việc phát huy tối đa vai trò của khoa học công nghệ là nền tảng, động lực then chốt trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế cũng như bảo vệ môi trường, là bước đột phá có ý nghĩa quan trọng và có tính quyết định trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Hà (2015), *Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.
2. Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2014), *Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2014 thông qua quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Quảng Ninh.
3. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2014), *Luật Bảo vệ môi trường*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.

GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU NGUYÊN LÝ CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN TRƯỚC NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN ĐANG ĐẶT RA HIỆN NAY

 **ThS. Phạm Thu Phương**

Giảng khoa Lý luận cơ sở

Vấn đề nghiên cứu và giảng dạy học phần Những vấn đề cơ bản của Nguyên lý Chủ nghĩa Mác-Lênin luôn là mối quan tâm đặc biệt của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu lý luận trong điều kiện mới: toàn cầu hóa, bùng nổ thông tin, kinh tế tri thức, hội nhập ngày càng sâu rộng giữa các quốc gia dân tộc có chế độ chính trị khác nhau. Ngày nay, mặc dù thế giới hòa bình, không còn “chiến tranh lạnh”, nhưng trong một nền “hòa bình nóng” Việt Nam tiếp tục kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế.

Nghiên cứu, giảng dạy Nguyên lý Chủ nghĩa Mác-Lênin là điều không mới nhưng để xác định rõ và đúng đắn những vấn đề cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận, “cách làm việc biện chứng”, “tư duy sáng tạo”... là điều không thể thiếu, góp phần giải quyết những vấn đề lịch sử, thời đại, là luận cứ vững chắc cơ sở của niềm tin, của thực tiễn cuộc sống của mỗi quốc gia, của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh nắm vững bản chất cách mạng và khoa học chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng và bổ sung, phát triển sáng tạo vào điều kiện cụ thể Việt Nam, vì vậy cách mạng Việt Nam đã giành được những thành tựu vĩ đại và vững

chắc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, gắn cách mạng Việt Nam vào xu thế chung, quỹ đạo chung của thời đại.

1. Nguyên lý Chủ nghĩa Mác-Lênin cũng như các học phần khác, là một khoa học, đều mang bản chất của một giai cấp. Vì vậy trong quá trình nghiên cứu, dạy và học học phần này phải nắm vững nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học. Lênin là người đầu tiên đề cập đến tính Đảng trong khoa học và cho rằng, trong xã hội có giai cấp, “không thể có một khoa học xã hội vô tư”⁽¹⁾. Bởi vì chỉ có đứng trên lập trường của giai cấp vô sản, giai cấp tiến bộ nhất trong xã hội; đại diện cho nguyện vọng của nhân dân lao động, nhà khoa học triết học, nhà nghiên cứu lý luận mới phản ánh đúng hiện thực khách quan, nhận thức được quá trình phát triển của xã hội, phù hợp với sự tiến bộ của lịch sử.

Trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị, phần học: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin với hệ thống lý luận về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử - là thế giới quan và phương pháp luận khoa học để giải phóng toàn nhân loại khỏi áp bức, bóc lột, bất công - một xã hội ưu

(1) V.I.Lênin, Toàn tập, T6, Nxb. Sự thật, tr.216, HN, 2002

việt, đã được C.Mác và Ph. Ăngghen khẳng định trong bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ... “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”.⁽²⁾ Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử có điều kiện lý giải logic chặt chẽ tính Đảng, tính khoa học về chủ nghĩa Mác-Lênin và các vấn đề khác một cách khách quan nhất.

Trước hết, đó là luận cứ cơ sở khoa học về bản chất cách mạng và khoa học của Chủ nghĩa Mác-Lênin nói chung là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam hoạt động của Đảng, của cách mạng Việt Nam đã được Đảng ta lần đầu tiên ghi rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội năm 1991 “Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”.

Bảo vệ sự đúng đắn những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, bao gồm có Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tổng kết 35 năm đổi mới đất nước, một trong những bài học kinh nghiệm quý báu, hàng đầu “Trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, vẫn phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”⁽³⁾

(2) Sdd, T6, tr.87, HN, 2002

(3) Cương lĩnh Chính trị, Ngọn cờ tư tưởng lý luận chỉ đạo sự nghiệp cách mạng của chúng ta, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.78, HN, 2012.

Hai là, đối với các nội dung triết học nói riêng, các nhà nghiên cứu lý luận nói chung về nguyên lý Chủ nghĩa Mác-Lênin, là những người thường đề xuất những luận cứ đấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái với đường lối, quan điểm của Đảng, như phủ định học thuyết Mác-Lênin, phủ định sự đúng đắn và khoa học của Triết học Mác-Lênin; dưới sự lãnh đạo của Đảng hơn 90 năm qua, những quan điểm, luận điệu xuyên tạc về mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân; lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, trên lĩnh vực tư tưởng, “diễn biến hòa bình” và các lĩnh vực khác...

Ba là, luận giải về đặc điểm và xu thế của thời đại. “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới Chủ nghĩa xã hội là nội dung tư tưởng quan trọng trong Chủ nghĩa duy vật lịch sử, phần học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và Nhà nước. Thực tế đã chứng minh cho chúng ta thấy việc tiến lên Chủ nghĩa xã hội là phù hợp với quy luật lịch sử.

2. Khẳng định rõ vị trí, vai trò của Nguyên lý Chủ nghĩa Mác-Lênin đối với Cách mạng Việt Nam. Nguyên lý về Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở tiền đề rất quan trọng cùng với các ngành khoa học xã hội nhân văn

để hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; luận giải làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn quá độ đi lên CNXH ở nước ta. Thực tiễn cho thấy, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, trong đó có triết học và các ngành khoa học tự nhiên, khoa học xã hội đã và đang đóng góp to lớn vào quá trình hình thành và phát triển đường lối đổi mới. Trên cơ sở nền tảng lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Hội đồng lý luận Trung ương đã nhấn mạnh những giá trị lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, để làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; làm rõ thêm một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về định hướng XHCN trong phát triển kinh tế thị trường, vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, làm rõ thêm một số vấn đề Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo; về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay; về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

3. Trong nghiên cứu và giảng dạy học phần Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin hiện nay, cần coi trọng hơn nữa việc gắn lý luận với thực tiễn cách mạng Việt Nam là một trong những yêu cầu cơ bản của môn lý luận. Vì vậy đòi hỏi mỗi giảng viên chú trọng gắn vấn đề lý luận với tổng kết thực tiễn, sự phát triển của Đảng về những vấn đề lý luận và phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, “Lý luận cốt để áp dụng công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông”, “Lý luận phải đem vào thực hành. Thực hành phải làm theo lý luận”.

Phải độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, thảo luận, bày tỏ quan điểm, tranh luận khoa học sẽ làm sáng tỏ nhiều vấn đề mà trong cuộc sống đang đặt ra. Nếu không có độc lập, sáng tạo trong thảo luận, tranh luận trong khoa học không thể phát triển. Vấn đề này có ý nghĩa quan trọng đối với việc khắc phục những hiện tượng bảo thủ, tư duy trì trệ, giáo điều, trong nghiên cứu khoa học, đồng thời mở đường cho cái mới, cái tiến bộ ngày càng phát triển. Vì vậy, nghiên cứu, dạy và học những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin cần phải quán triệt quan điểm lý luận gắn với thực tiễn, học đi đôi với hành, phải biết vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống, thực tiễn, phục vụ sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Đảng và nhân dân ta trong suốt 35 năm qua thực hiện đường lối đổi mới, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Đất nước thực hiện thành công bước đầu công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, tăng cường.

Nghiên cứu và giảng dạy học thuyết Mác-Lênin trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, xu thế toàn cầu hóa, gắn cách mạng Việt Nam với thời đại nhưng giữ vững độc lập, tự chủ là chính. Mục tiêu của Đảng ta, nhân dân ta là kết hợp chặt chẽ giải phóng giai cấp, giải phóng con người để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đập tan những luận điệu xuyên tạc, những quan điểm sai trái thù địch.

MỘT SỐ TRAO ĐỔI VỀ CHẾ ĐỊNH DÂN CHỦ ĐẠI DIỆN Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

 **ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan**

Giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật

Thực hiện quyền làm chủ thông qua đại diện là một cách thức quan trọng để người dân truyền tải được ý chí, nguyện vọng của mình vào quá trình quản lý xã hội của Nhà nước. Ngay từ khi chúng ta chuyển từ chế độ phong kiến sang chính thể cộng hoà, chế định dân chủ đại diện đã được xây dựng bởi đây là phương thức cơ bản và quan trọng nhất để người dân trao quyền cho Nhà nước. Đối với pháp quyền, dân chủ đại diện cũng có ý nghĩa rất quan trọng bởi nó là tiền đề cho việc tạo dựng các cơ quan ban hành, thực thi pháp luật và do đó dân chủ đại diện chính là con đường tạo nên tính chính danh của một bộ máy nhà nước, tính hiệu lực của một hệ thống pháp luật. Không những thế, dân chủ đại diện còn gắn chặt với kiểm soát quyền lực nhà nước bởi nó tạo ra sự gắn kết và tính chịu trách nhiệm của chính quyền đối với nhân dân. Nhân dịp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, bài viết này tập trung nghiên cứu sự hình thành và phát triển của chế độ dân chủ đại diện ở Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho tới ngày nay.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám đánh dấu sự ra đời của Nhà nước công nông đầu tiên ở Việt Nam. Dân chủ đại diện là một chọn lựa và cũng là kết quả của một quá trình tìm tòi, khảo cứu các con đường của cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khi còn là

nhà đấu tranh Nguyễn Ái Quốc cũng đã có những suy tư, tìm tòi nhất định trước khi lựa chọn được hướng đi cho dân chủ đại diện. Con đường của sự lựa chọn ấy thể hiện ở những nội dung sau⁽¹⁾:

- Nhận thức và trải nghiệm nền dân chủ tư sản: Nguyễn Ái Quốc đã đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều nền văn hoá chính trị, nhận thấy được mặt tốt đẹp và hạn chế của nó. Ở các nước tư sản, ở trong nền dân chủ tư sản, tầng lớp trên sống hết sức xa hoa và nhân dân thì sống một đời nghèo nhọc.

- Sự lựa chọn nền dân chủ Xã hội chủ nghĩa: Từ hành trình khảo sát, nghiên cứu thực tiễn chính trị và lý luận ở nhiều nước, Nguyễn Ái Quốc đã đi đến kết luận: “Cách mạng có nhiều thứ”, “chủ nghĩa”, “học thuyết” cũng có nhiều nhưng chỉ có Cách mạng tháng Mười Nga là thành công đến nơi và chủ nghĩa Mác-Lênin là “chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất”. Trong thời đại ngày nay, muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, muốn nước độc lập, dân được tự do, ấm no, hạnh phúc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Muốn có dân chủ thì Tổ quốc phải độc lập và phải tiến lên chủ nghĩa xã hội.

(1) Phần này tham khảo tại: Nguyễn Anh Tuấn, Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường dân chủ và mô hình tổ chức hoạt động của nền dân chủ ở Việt Nam, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 04/2017.

- Cách mạng Tháng Tám và sự vận dụng của nền dân chủ đại diện.⁽²⁾

Sau khi khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trong sáu nhiệm vụ cấp bách, sau nhiệm vụ chống đói, chống đốt được xem là những thứ giặc - thì tiếp đến nhiệm vụ **Thứ ba** là tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội lập hiến làm Hiến pháp mới để nhân dân được hưởng quyền tự do, dân chủ. Trên tinh thần đó, Hồ Chí Minh không nói đến Hiến pháp chung chung mà chỉ đích danh “Chúng ta cần có một Hiến pháp dân chủ” và để có một Hiến pháp dân chủ phải dân chủ hoá quy trình làm ra Hiến pháp. Một Hiến pháp dân chủ phải được làm ra bằng con đường dân chủ - tổ chức tổng tuyển cử tự do trong cả nước để cử tri trực tiếp cầm lá phiếu bầu ra người đại diện thay mặt mình, nhân dân mình làm ra Hiến pháp.

Năm bản Hiến pháp của Việt Nam ra đời, chưa bao giờ thiếu vắng chế định dân chủ đại diện.

- Hiến pháp 1946 và những giá trị dân chủ căn bản

Với mục đích kiến thiết quốc gia trên nền tảng dân chủ, bản Hiến pháp 1946 đã tạo nên những giá trị dân chủ hết sức căn bản, và từ đó hướng tới sự vĩnh hằng khác khi các bản hiến pháp sau này tiếp tục duy trì và phản ánh tinh thần đó. Chẳng hạn: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam”; “Chế độ bầu cử là phổ thông đầu phiếu”; “Nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu mình bầu ra”; “Nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ

đến vận mệnh quốc gia”; “Nghị viện nhân dân do công dân Việt Nam bầu ra”; “Nghị viện nhân dân họp công khai, công chúng được vào nghe”...

Từ những điều ghi nhận trong Hiến pháp này có thể thấy, tinh thần của một nền dân chủ đại diện bao gồm một số nội dung chủ yếu sau⁽³⁾: (1) Nhà nước do nhân dân lập ra thông qua tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu và kín; (2) Nhà nước hoạt động theo nguyên tắc vì lợi ích của nhân dân, “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”; (3) Mọi hoạt động của Nhà nước phải đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân; (4) Nhân dân có quyền tố tín nhiệm hay bất tín nhiệm đối với Chính phủ; “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”; (5) Tự bản thân mọi cơ quan nhà nước không có quyền, mọi quyền lực mà Nhà nước có được đều do nhân dân uỷ quyền cho nó. Tóm lại, thông qua việc xác lập nên những giá trị nền tảng của nền dân chủ đại diện, Hiến pháp 1946 đã là khuôn mẫu cho việc duy trì và phát huy những giá trị tốt đẹp của dân chủ đại diện ở Việt Nam trong gần 75 năm qua. Những giá trị mà Hiến pháp 1946 để lại thậm chí mang tầm vượt thời đại, xứng đáng là mốc son của lịch sử lập hiến Việt Nam.

- Sự tiếp nối của dân chủ đại diện trong Hiến pháp

Hiến pháp 1959, 1980, 1992, trong Lời nói đầu, mặc dù không thể hiện trực tiếp việc

(2) Nguyễn Đình Lộc, Hồ Chí Minh: Tư tưởng “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền” và việc xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 5/2005.

(3) Phạm Ngọc Quang, Nhà nước của dân, do dân, vì dân từ Hiến pháp 1946 đến thực tiễn nhà nước ta hiện nay, in trong Văn phòng Quốc hội, Phát huy những giá trị lịch sử, chính trị, pháp lý của Hiến pháp 1946 trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

Quốc hội ban hành Hiến pháp do sự giao phó của Nhân dân, song quá trình soạn thảo, lấy ý kiến Nhân dân cũng như những nội dung trong Hiến pháp cũng phản ánh tinh thần Hiến pháp là của Nhân dân. Sửa đổi, bổ sung Hiến pháp cũng chỉ do một cơ quan duy nhất thực hiện - Quốc hội, với những điều kiện nghiêm ngặt đó là “Việc sửa đổi phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành”. Tới Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành, bảo vệ Hiến pháp”. Vì vậy, từ chỗ “Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp được chuyển thành “Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp”. Nói cách khác, Nhân dân giao cho Quốc hội - với tư cách là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thay mặt mình thực hiện quyền lập hiến, lập pháp. Cũng vì thế, Hiến pháp 2013 quy định để làm, sửa đổi Hiến pháp được đưa ra với những điều kiện nghiêm ngặt.

Đặc biệt, Hiến pháp 2013 có một quy định đó là: Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua các cơ quan đại diện do mình bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín (Quốc hội, Hội đồng nhân dân) và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước. Điều này là chưa có tiền lệ bởi các bản hiến pháp trước chỉ nói đến việc nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân mà không nhắc tới các “cơ quan khác”. Ngoài ý nghĩa là mở rộng hình thức dân chủ, sự ghi nhận này còn được hiểu là các cơ quan khác của Nhà nước, ở những mức độ khác nhau cũng đại diện cho Nhân dân, thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong phạm vi được giao phó. Do vậy, không chỉ Quốc hội, Hội đồng nhân dân chịu

trách nhiệm trước Nhân dân mà tất cả các cơ quan khác của Nhà nước (Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán Nhà nước) cũng đều phải chịu trách nhiệm trước nhân dân. ⁽⁴⁾

Có thể thấy rằng, nhân dân thực thi quyền làm chủ của mình thông qua cơ chế dân chủ đại diện, thể hiện bằng phương thức bầu cử, ứng cử và thông qua hoạt động của các thiết chế dân cử. Tuy nhiên, ngay nội tại trong quy định về bầu cử, ứng cử và hoạt động của các thiết chế đại diện vẫn còn những điểm hạn chế. Chẳng hạn như về quy định ứng cử, pháp luật về bầu cử Việt Nam đặt ra yêu cầu về độ tuổi và đáp ứng các tiêu chuẩn của Đại biểu Quốc hội trong Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 hoặc tiêu chuẩn đại biểu HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và không rơi vào các trường hợp không được ứng cử có thể ứng cử. Quy định này thoát nhìn rất “rộng rãi” nhưng cơ quan bầu cử có một quyền hạn rất lớn đó là thông qua hoạt động “hiệp thương” (3 vòng) để lập danh sách chính thức những người ứng cử. Điều này vô hình chung lại đang hạn chế đi sự can thiệp của người dân vào việc lựa chọn ứng cử viên chính thức. Thêm nữa, hoạt động của đại biểu nhân dân hiện nay chưa thực sự phát huy được tối đa vai trò đại diện cho mong muốn và nguyện vọng của nhân dân, một số đại biểu chưa sâu sát với cử tri, thực hiện vai trò đại biểu chủ yếu thông qua việc biểu quyết tại nghị trường. Bởi vậy, trong

(4) Lương Thanh Cường, Một số vấn đề tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước trong Hiến pháp Việt Nam, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 05/2018.

(Xem tiếp trang 48)

TIẾP TỤC NÂNG CAO VĂN HÓA CÔNG VỤ TRONG TIẾN TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

 **ThS. Đặng Thị Kiều Liên**

Giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật

Xây dựng và nâng cao văn hóa công vụ hiện nay đang là vấn đề cần thiết và cấp bách trong tiến trình cải cách nền hành chính quốc gia và chuyển đổi từ Nhà nước quản lý sang Nhà nước phục vụ. Văn hóa công vụ là văn hóa tổ chức đặc thù, bao gồm hệ thống biểu tượng, chuẩn mực, giá trị, niềm tin hình thành trong nhận thức tạo nên tầm nhìn, tác động đến lối sống, hành vi và lễ lối làm việc của người thực thi công vụ, tạo ra môi trường tổ chức, có khả năng lưu truyền và ảnh hưởng tới chất lượng công vụ. Giá trị cơ bản, cốt lõi của văn hóa công vụ là tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, trung thực, khách quan, hiệu quả trên tinh thần phục vụ xã hội, phục vụ công dân.

Tính chuyên nghiệp thể hiện ở năng lực làm việc tốt, tác phong, phong cách chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ; ở sự quy chuẩn hóa các thủ tục, quy trình thực hiện công vụ. Tính chuyên nghiệp đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức phải được đào tạo đúng chuyên ngành, có trình độ kiến thức và kỹ năng thực thi công vụ, có ý thức tốt, tính kỷ luật để đạt hiệu quả công việc cao.

Cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ phải tự giác thực hiện bổn phận, nghĩa vụ của mình đối với nhân dân, với tổ chức và xã hội, tức là bảo đảm trách nhiệm công vụ của

minh. Đó là trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ, bổn phận, pháp lý; thực thi công vụ, làm đúng việc phải làm và làm một cách tự giác; chịu trách nhiệm, chế tài, liên quan đến kỷ luật, vật chất, hình sự; chịu trách nhiệm với con người, các mối quan hệ, đạo đức,...

Một trong những giá trị cốt lõi của văn hóa công vụ là tính trung thực và khách quan của nền công vụ, thể hiện trong các quy định, cách thực thi công vụ và trong kết quả thực hiện công vụ. Nếu những quy định còn thiếu sót và tạo lỗ hổng để người thực thi công vụ thực hiện không trung thực, không khách quan thì nền công vụ đó khó có thể phát triển được.

Tính minh bạch của công vụ đòi hỏi mọi hoạt động công vụ phải rõ ràng, tường minh, các quy định, các quy trình phải cụ thể, công khai để người thực hiện cũng như người dân có thể thực hiện và kiểm tra được. Thực hiện công vụ phải báo cáo, giải trình quá trình thực thi công vụ, kết quả đạt được và tính hiệu quả của quá trình thực thi công vụ; thực hiện công khai về tài sản, công khai về thông tin, quan hệ, công khai về thực hiện chức trách, phận sự của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; qua đó góp phần nâng cao trình độ, năng lực làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Giá trị phục vụ là một trong các giá trị cơ bản cốt lõi của văn hóa công vụ. Mục tiêu cao nhất của nền hành chính hiện đại là phục vụ tốt nhất cho cuộc sống của người dân, bảo đảm mọi điều kiện để người dân thực hiện các hoạt động tạo ra của cải vật chất cũng như các hoạt động hữu ích khác cho sự phát triển của xã hội. Bảo đảm yêu cầu phục vụ là bảo đảm cho mối quan hệ thực chất giữa chính quyền với nhân dân, hạn chế quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, mang đến sự tin cậy, hài lòng của người dân.

Như vậy, việc nâng cao văn hóa công vụ sẽ góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội, nhất là trong bối cảnh hiện nay chúng ta đang đẩy mạnh cải cách nền hành chính nhà nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV.

Thực tế cho thấy, kể từ khi thực hiện Đề án Văn hóa công vụ được UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành tháng 7/2019, Đề án này đã tạo chuyển biến trong văn hóa công vụ ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, với nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả trong việc gắn kết thực hiện văn hóa công vụ với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI “Những vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Chỉ thị số

05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị khóa XII, về “Đẩy mạnh việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và phong trào “cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”... Để tiếp tục thực thi và nâng cao văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh với nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt là siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục đẩy mạnh cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao trên diện rộng tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, cần thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của văn hóa công vụ nhằm nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ cho cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần, thái độ làm việc, các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức, lối sống, nhằm tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp.

Thứ hai, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của các cơ quan, tổ chức, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp; niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính tại trụ sở nhằm làm cho hoạt động của cơ quan, tổ chức được minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện văn hóa công vụ theo chương trình, kế hoạch hằng năm và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Kịp thời biểu

dương, khen thưởng những cán bộ, công chức, viên chức có thành tích, gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ.

Thứ ba, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức; đề cao đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công vụ, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có uy tín, có chuyên môn giỏi, thông thạo nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn gần dân, biết lắng nghe, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của

nhân dân, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Xây dựng nền công vụ thực sự hiện đại, trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới đòi hỏi mỗi cơ quan nhà nước phải thực sự là một thiết chế văn hóa công vụ; mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thay đổi tích cực đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, xứng đáng là những “công bộc” của Nhân dân, tạo nên nét đẹp văn hóa của một nền hành chính văn minh, hiện đại.

MỘT SỐ TRAO ĐỔI VỀ CHẾ ĐỊNH DÂN CHỦ ĐẠI DIỆN...

(Tiếp theo trang 45)

thời gian tới, để đổi mới chế định dân chủ đại diện, cần thiết phải xây dựng và hoàn thiện hơn nữa chế độ bầu cử phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo lập một cơ chế để người đại biểu của dân làm việc một cách tâm huyết, tận tụy, việc gặp gỡ, trao đổi tiếp xúc cử tri phải thực chất, đi thẳng vào vấn đề và quan trọng là nâng cao tính chịu trách nhiệm trực tiếp của đại biểu với cử tri.

Ngày 23/5/2021, toàn thể nhân dân sẽ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Đây có lẽ sẽ là kỳ bầu cử đặc biệt nhất trong 15 kỳ bầu cử vừa qua vì diễn ra trong tình hình cả nước đang phải đối phó với dịch bệnh Covid -19, hoạt động tuyên truyền bầu cử, vận động bầu cử, tiếp xúc cử tri được thực hiện chủ yếu qua phương tiện truyền thông, mạng xã hội, phát thanh, truyền hình; hoạt động bầu cử sẽ

gặp khó khăn ở một số địa phương thực hiện giãn cách xã hội hoặc ở khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao, đối với cử tri đang điều trị bệnh Covid - 19 hoặc cử tri vì lý do phòng chống dịch bệnh không thể về khu vực bỏ phiếu mình đã có tên trong danh sách cử tri có thể đề nghị bổ sung tham gia bỏ phiếu ở UBND xã nơi mình có nguyện vọng, thực hiện bầu cử tại khu vực cách ly y tế hoặc khu vực điều trị.

Như vậy, chế định dân chủ đại diện đã tạo lập cơ sở vững chắc để nhân dân có thể thực hiện được quyền làm chủ của mình, trong tình hình mới, thực hiện quyền bầu cử đồng thời đảm bảo nghiêm túc các nguyên tắc phòng, chống dịch bệnh cũng chính là góp phần duy trì sự ổn định của xã hội và chính quyền, qua đó đảm bảo vững chắc hơn nữa các thiết chế làm chủ của nhân dân.

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THỰC TIỄN TẠI QUẢNG NINH



ThS. Nguyễn Minh Hải

Phó Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật

Điều 2 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”.

Việt Nam tiếp thu các giá trị tích cực, tiến bộ, khoa học, sáng tạo về xây dựng nhà nước pháp quyền trong lịch sử, đồng thời quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước kiểu mới - Nhà nước chuyên chính vô sản và vận dụng phù hợp với thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị” (trang 174 - tập 1). Trên quan điểm này có thể khái quát Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là: nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; quyền lực nhà

nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; nhà nước tổ chức, hoạt động theo pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật nhằm phục vụ lợi ích của Nhân dân; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đồng thời chịu trách nhiệm trước Nhân dân và sự giám sát của Nhân dân.

Ở Việt Nam, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước được bắt đầu từ năm 1986, tính đến nay đã hơn 35 năm. Trong khoảng thời gian đó, đồng thời với việc đổi mới về kinh tế thì cải cách hành chính (CCHC) cũng được tiến hành. CCHC đang thể hiện rõ vai trò quan trọng của mình trong việc đẩy nhanh sự phát triển đất nước. Ở Việt Nam là phải tiến hành một cuộc CCHC có tính chất cách mạng từ nền hành chính quản lý (cai trị) sang nền hành chính phục vụ, lấy thước đo sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo cho hoạt động của nền hành chính nhà nước, và CCHC là một trong những phương hướng quan trọng để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Xây dựng nền hành chính

nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch.” (trang 176 - tập 1)

Từ những quan điểm chỉ đạo đó, trong những năm qua Quảng Ninh tiến hành đột phá CCHC và đã đạt được những thành tựu quan trọng để góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền đó là:

Thứ nhất, công tác CCHC luôn được tỉnh Quảng Ninh quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh đã ban hành các quyết định, kế hoạch cụ thể triển khai tại Tỉnh, đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh chủ động, căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương xây dựng các nội dung triển khai đảm bảo chỉ đạo và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

Thứ hai, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao rõ rệt thông qua việc kiểm soát, ban hành, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đến nay tổng số thủ tục hành chính của tỉnh là 1859, trong đó cấp tỉnh là 1464, cấp huyện là 285, cấp xã là 110 thủ tục; mở rộng hình thức, phạm vi công khai minh bạch hóa thủ tục hành chính và các thông tin quản lý nhà nước, tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh. Việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, lấy đó làm thước đo về chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính.

Thứ ba, bộ máy hành chính từ Tỉnh đến cơ sở đã phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, cơ bản đã khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống chức năng, nhiệm vụ, phạm vi đối tượng quản lý, đã có sự phân định rõ hơn giữa cơ quan quản lý và đơn vị sự nghiệp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước của Tỉnh được nâng lên, tính thống nhất, công khai, minh bạch của nền hành chính đã được cải thiện. Vai trò, chức năng của các cơ quan đã được điều chỉnh đảm bảo phù hợp. Phân công, phân cấp giữa đơn vị cấp tỉnh và địa phương, giữa các cấp ở địa phương đã có nhiều đổi mới, đặc biệt là phân cấp về tài chính, ngân sách, quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Công tác cải cách tổ chức bộ máy của tỉnh Quảng Ninh trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, Tỉnh đã triển khai thí điểm các mô hình mới và thành lập các tổ chức đặc thù đã được Trung ương đánh giá cao và các tỉnh đến học tập kinh nghiệm.

Thứ tư, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới; đã hoàn thành việc phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định; đã ban hành các quy định về tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên; đổi mới cơ chế tuyển dụng công chức, viên chức; tổ chức thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; đã ban hành quy định riêng của Tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng được đổi mới, phân công, phân cấp rõ ràng hơn.

Thứ năm, cải cách tài chính công đã đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác quản lý tài chính, ngân sách có nhiều chuyển biến rõ nét; việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị đã mang lại hiệu quả lớn, làm tăng tính hiệu quả của chi tiêu công, hạn chế tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách; các khoản chi ưu tiên cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được đảm bảo; công tác thanh tra, kiểm tra tài chính được tăng cường.

Thứ sáu, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước được triển khai đồng bộ từ Tỉnh đến cơ sở; việc triển khai Đề án chính quyền điện tử của Tỉnh đã mang lại hiệu quả to lớn, nổi bật là hệ thống một cửa hiện đại cấp xã, Trung tâm hành chính công cấp huyện và Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Mạng lưới kết nối, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh, với các tỉnh và với bộ, ngành Trung ương ngày càng được mở rộng, tạo thuận lợi trong công tác quản lý.

Với những chuyển biến mạnh mẽ, đột phá, đi đầu cả nước trong những lĩnh vực trọng yếu nhất, Quảng Ninh đã mang lại cho mình hình ảnh của một địa phương năng động với môi trường đầu tư - kinh doanh, chất lượng điều hành của bộ máy chính quyền tốt nhất cả nước. Trong 4 năm liên tiếp 2017, 2018, 2019, 2020 Quảng Ninh giữ vững vị trí dẫn đầu toàn quốc trong bảng xếp hạng năng lực

cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính PAR INDEX, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2019 đứng đầu toàn quốc, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) cũng tăng ngoạn mục, từ vị trí thứ 62 năm 2016 vươn lên đứng thứ 3 toàn quốc năm 2019 và đứng thứ 1 năm 2020 càng khẳng định thương hiệu, hình ảnh, văn hóa “*đồng hành - cam kết - thực thi*” của tỉnh Quảng Ninh đối với doanh nghiệp.

Như vậy, việc cải cách hành chính ở Quảng Ninh trong thời gian vừa qua và trong tương lai đi theo hướng làm cho bộ máy hành chính tinh gọn hơn, hoạt động hiệu lực hiệu quả hơn, phục vụ Nhân dân ngày một đúng pháp luật, tốt hơn và tiết kiệm nhất, dần từng bước chuyển nền hành chính quản lý (cai trị) thành các cơ quan phục vụ Nhân dân, làm các dịch vụ hành chính đối với Nhân dân, công dân là khách hàng của nền hành chính, là người đánh giá khách quan nhất về mọi hoạt động của bộ máy nhà nước, bộ máy hành chính.

Tất cả những mục tiêu đó của cải cách hành chính cũng là nhằm góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với bản chất của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

** Nguồn Báo cáo tổng kết 10 năm CCHC tỉnh Quảng Ninh (2011-2020)*



TỈNH QUẢNG NINH: XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH ĐỂ ĐÓN BẮT THỜI CƠ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG 4.0



Đàm Thị Thư

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CM 4.0) đã và đang mang lại rất nhiều thời cơ cho sự phát triển của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Để đón bắt những thời cơ đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52 - NQ/TW về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Trên cơ sở đó, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương những năm qua đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để cụ thể hóa các quan điểm, định hướng của Bộ Chính trị.

Đối với tỉnh Quảng Ninh, sớm nhận thức được thời cơ và những thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, đã sớm có nhiều chủ trương, định hướng, dành nguồn lực để triển khai các đề án nhằm chủ động tham gia vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Một trong những đề án rất quan trọng được tỉnh Quảng Ninh đang tập trung triển khai, đó là Đề án xây dựng đô thị thông minh.

Khái niệm thành phố thông minh được biết đến từ năm 2009 với khởi nguồn đề xuất của Tập đoàn IBM (Hoa Kỳ). Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay hầu hết các nước trên thế giới vẫn đang trong giai đoạn đầu của phát triển thành phố thông minh, bởi nhiều yếu tố về công nghệ, chỉnh sửa mô hình theo nhu cầu phát triển và phụ thuộc cả tiềm lực tài chính khi muốn phát triển toàn diện mô hình này.

Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017 - 2020 được UBND tỉnh phê duyệt ngày 31/10/2016 (Quyết định số 3645/QĐ-UBND), gồm 28 nhiệm vụ, dự án. Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh được triển khai từ năm 2017 đến nay. Trong đó, năm 2017 đầu tư 12 dự án và 1 nhiệm vụ; năm 2018 có 7 dự án; năm 2019 có 6 dự án... Đề án được xây dựng và triển khai với nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm. Theo đó, người dân vừa là người thụ hưởng và cũng là người đóng góp, xây dựng, phát triển các dịch vụ, thông qua việc sử dụng, phản hồi, cung cấp thông tin cho thành phố thông minh. Thực hiện nguyên tắc đó, các ứng dụng công nghệ thông tin phải cải thiện và nâng cao tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, chất lượng hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội, tạo môi trường, cuộc sống tươi đẹp.

Về lộ trình, đến cuối năm 2020, thành phố Hạ Long cơ bản trở thành thành phố thông minh của Việt Nam; định hướng đến năm 2030, tỉnh Quảng Ninh trở thành một thành phố thông minh, hiện đại đứng trong top các thành phố thông minh của Việt Nam và khu vực ASEAN. Trong đó, Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh giai đoạn 2017 - 2020 được thực hiện trên nền tảng Chính quyền điện tử giai đoạn I, tập trung vào các

lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, giao thông, du lịch, an ninh trật tự... Đến thời điểm hiện tại, Đề án đã được triển khai trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Trong lĩnh vực y tế, đã triển khai Dự án xây dựng 3 bệnh viện thông minh (Đa khoa tỉnh, Bãi Cháy và Sản nhi) hướng tới tiêu chuẩn quốc tế. Nhờ đó, việc cung cấp dịch vụ y tế thông minh từ “thụ động” chuyển sang hướng “chủ động”. Tại 3 bệnh viện này sau đầu tư đã được đánh giá đạt mức độ 4 về ứng dụng Công nghệ thông tin trong bệnh viện theo Thông tư số 54/2017/TT - BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế.

Trong lĩnh vực giáo dục đã triển khai 3 dự án về xây dựng trường, lớp học thông minh trên địa bàn thành phố Hạ Long và trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành 46 trường với 551 lớp học tiên tiến, thông minh.

Trong lĩnh vực môi trường, thông qua Đề án, đã có 86 trạm quan trắc được xây dựng, giúp nâng cao năng lực quan trắc, kiểm soát môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, tăng tính minh bạch và yêu cầu thông tin của người dân.

Quảng Ninh đã cung cấp hệ thống wifi miễn phí với 107 điểm phát sóng để hỗ trợ người dân và du khách sử dụng các ứng dụng thông minh, hướng đến nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong thời gian tới, Quảng Ninh tiếp tục cung cấp hệ thống wifi thông minh trên địa bàn 4 thành phố là Hạ Long, Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái và thị xã Đông Triều.

Hệ thống giao thông thông minh của Quảng Ninh cũng đã bước đầu được hình

thành tại khu vực thành phố Hạ Long. Các điểm giao thông quan trọng đều được lắp đặt camera để phục vụ công tác giám sát, điều phối và phạt nguội lỗi vi phạm giao thông.

Ngày 28/8/2019, Quảng Ninh đã đưa vào vận hành thí điểm Trung tâm Điều hành thành phố thông minh của tỉnh. Trung tâm Điều hành thành phố thông minh vận hành 5 hợp phần: (1) Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành; (2) Camera và cảm biến; (3) Ứng dụng dành cho lãnh đạo, công chức - App IOC Quảng Ninh; (4) Ứng dụng App Smart Quảng Ninh (dành cho người dân); (5) Hệ thống giám sát an ninh mạng cho Trung tâm Điều hành thành phố thông minh.

Trung tâm này được tích hợp dữ liệu và các hệ thống sẵn có của tỉnh, giúp lãnh đạo tỉnh có được một cái nhìn toàn cảnh về thông tin liên quan đến các cơ quan, ban, ngành, địa phương, lĩnh vực... trên phạm vi toàn tỉnh. Trung tâm cũng cho phép sử dụng thông tin và công nghệ phân tích để chính quyền tỉnh Quảng Ninh đưa ra những quyết định kịp thời, giúp quản lý được đa dạng các vấn đề, bao gồm cả những vấn đề đã được dự liệu trước và những vấn đề xảy ra đột xuất, tình huống khẩn cấp... Đồng thời, tăng tính tương tác ngược lại khi người dân có thể gửi ý kiến góp ý, thông báo cho các cơ quan trong tỉnh biết về các sự cố, vấn đề liên quan tới hạ tầng đô thị, giao thông, an ninh an toàn, môi trường... bằng vài thao tác bấm nút cực kỳ đơn giản trên thiết bị di động. Với Trung tâm điều hành này, cơ quan quản lý nhà nước còn có thể sử dụng hệ thống xem và gửi báo cáo thông minh; chỉ đạo điều hành, quản lý văn bản, lịch làm việc, nhiệm vụ,

chương trình hợp thông minh; tiếp nhận và trả lời ý kiến người dân; công cụ theo dõi, phân tích báo chí và mạng xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, việc lựa chọn xây dựng mô hình thành phố thông minh của tỉnh Quảng Ninh có rất nhiều thách thức đặt ra. Thách thức đầu tiên cần phải vượt qua chính là nguồn nhân lực để triển khai, ứng dụng thành phố thông minh, vì vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng cần phải khẩn trương tiến hành. Hơn nữa, để xây dựng thành phố thông minh, thì cần có nền tảng về thể chế, khung chính sách, bộ tiêu chí đánh giá, quyết tâm chính trị của chính quyền cũng như hạ tầng công nghệ thông tin và kết nối toàn cầu. Đồng thời, việc phát triển thành phố thông minh không thể chỉ dựa trên nền tảng công nghệ, mà trước hết phải xây dựng được “mô hình quản trị đô thị thông minh”, đảm bảo việc xây dựng và quản trị thành phố thông minh phù hợp với thể chế, chính sách của nhà nước, tương thích giữa yếu tố công nghệ mới với những đặc thù của địa phương.

Bên cạnh đó, hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, giao thông, xây dựng...) chưa đảm bảo hiện đại, đồng bộ, chưa theo kịp đà phát triển của đô thị dẫn đến hạn chế khi đưa công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ mới vào ứng dụng để xây dựng đô thị thông minh. Một thách thức lớn nữa là, việc kết nối tất cả các kênh thông tin và lĩnh vực đời sống với nhau trên hệ thống mạng sẽ tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn thông tin mạng, bởi nếu bị xâm nhập và nhiễm mã độc, hệ thống có thể bị đánh sập, sẽ rất khó hình dung những thiệt hại về người và của cũng như tổn hại đối với hạ tầng kỹ thuật. Do đó, trong xây dựng mô hình

thành phố thông minh, Quảng Ninh sẽ phải giải bài toán: Làm thế nào để bảo vệ hệ thống khỏi các vụ tấn công, phá hoại trực tiếp và tấn công mạng.

Dù còn nhiều thách thức, nhưng đứng trước cơ hội để phát triển kinh tế toàn diện, hiện đại, đa dạng, phong phú có khả năng hội nhập quốc tế sâu rộng, việc xây dựng mô hình đô thị thông minh là bước đi vô cùng cần thiết và là điều kiện quan trọng để xây dựng chính quyền số tại Quảng Ninh. Để xây dựng thành phố thông minh tại Quảng Ninh trong cách mạng 4.0 cần tập trung một số giải pháp sau:

Thứ nhất, xây dựng đô thị thông minh nói chung là quá trình liên tục, lâu dài và mang tính chất mở nên cần thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh, đồng thời lãnh đạo tỉnh phải có quyết tâm chính trị và tạo được sự đồng thuận cao, sự ủng hộ của người dân là yếu tố quan trọng để triển khai đề án có hiệu quả. Thực tế có rất nhiều hệ thống công nghệ thông tin mới được xây dựng và triển khai tốt nhưng tỷ lệ sử dụng còn thấp do người dân, doanh nghiệp, người dùng ngại thay đổi, chưa quen với việc sử dụng công cụ mới nên vẫn theo những cách truyền thống. Vì vậy công tác tuyên truyền, giáo dục để người dân, doanh nghiệp sẵn sàng tiếp cận và sử dụng công nghệ mới là điều rất cần thiết. Để duy trì được thành phố thông minh cần có các công dân điện tử. Chúng ta nên sớm đưa vào đào tạo tại trường học, giáo dục thế hệ trẻ để khi họ lớn lên sẽ có được một thế hệ công dân mới quen với việc sử dụng công nghệ trong cuộc sống hàng ngày.

Thứ hai, hạ tầng cho thành phố thông minh phải là ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch triển khai, có như vậy mới đảm bảo được tốc độ kết nối, xử lý khối dữ liệu theo thời gian thực và nâng cao tính an toàn, bảo mật thông tin. Đặc biệt phải xác định hạ tầng công nghệ thông tin là động lực quan trọng trong quản lý và phát triển kinh tế theo xu hướng kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cuộc sống của người dân và năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững của thành phố. Việc ứng dụng các công nghệ là để tiếp cận phương thức làm việc từ truyền thống sang nền tảng kỹ thuật số. Để thúc đẩy quá trình triển khai thành phố thông minh, tỉnh cần đẩy mạnh phương thức xã hội hóa, kêu gọi sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế của xã hội. Khối lượng công việc cực lớn thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau nên nếu chỉ sử dụng một hai đối tác khó có thể thực hiện được. Cần tạo ra cơ chế để nhiều doanh nghiệp có thể cùng tham gia theo sở trường của họ, cùng hợp tác để triển khai thành công những giải pháp tốt nhất cho các hạ tầng của thành phố thông minh.

Thứ ba, khi triển khai Trung tâm điều hành nên bắt đầu chỉ với một tiện ích hoặc một nhóm các tiện ích, dịch vụ giải quyết các vấn đề cấp bách của đô thị, dần dần các tiện ích và dịch vụ mới có thể được bổ sung khi dự án mở rộng. Đồng thời trong quá trình khai thác các tiện ích, dịch vụ cần thường xuyên rà soát, đánh giá trong quá trình thực hiện, nhất là các tồn tại, hạn chế để các tiện ích mới đảm bảo thuận tiện nhất cho người dân và doanh nghiệp. Chúng ta cũng cần chấp nhận một

thực tế các sản phẩm công nghệ chỉ được hoàn thiện sau khi đưa vào ứng dụng thực tiễn. Khi ứng dụng công nghệ mới rủi ro có thể xảy ra nhưng chúng ta cần chấp nhận nó để có thể nhanh chóng ứng dụng các công nghệ mới và hoàn thiện nó trong quá trình sử dụng. Có như vậy những công nghệ mới nhất, tiềm năng nhất mới có thể triển khai được ở Quảng Ninh.

Thứ tư, đào tạo và phát triển nhân lực số cả về quản lý, triển khai, vận hành. Đội ngũ làm việc phải chuyên nghiệp, khoa học, năng lực quản lý tốt, chuyên nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao là “chìa khóa vàng” để đi đến thành công trong quá trình phát triển của tỉnh. Bởi nguồn nhân lực chất lượng cao là lực lượng lao động có học vấn, có trình độ chuyên môn cao, nhất là khả năng đáp ứng các yêu cầu phức tạp và luôn thay đổi của công việc để tạo ra năng suất và hiệu quả cao, đóng góp cho sự tăng trưởng và phát triển của tỉnh.

Phát triển đô thị - thành phố thông minh đem lại nhiều lợi ích cho cộng đồng, môi trường và xã hội. Chất lượng cuộc sống của người dân trong thành phố thông minh sẽ được nâng cao nhờ vào những lợi ích khi một đô thị trở thành thành phố thông minh sẽ loại bỏ được khí thải nhà kính; có các giải pháp phòng chống tội phạm, dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp; có các giải pháp giao thông và vận chuyển thông minh giúp tiết kiệm thời gian; triển khai các giải pháp y tế thông minh giúp nâng cao tuổi thọ; tạo ra nhiều việc làm; có các giải pháp lựa chọn nhà ở và tiết kiệm năng lượng giúp tiết kiệm chi phí và có điều kiện thực hiện các chỉ tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc.

KẾT HỢP TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TỈNH QUẢNG NINH

 **ThS. Nguyễn Thị Thanh Thùy**

Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở

Cùng với việc giáo dục về phẩm chất đạo đức cách mạng, giảng dạy lý luận chính trị có vị trí rất quan trọng trong việc xây dựng ý thức chính trị cho cán bộ, đảng viên, giữ vai trò hàng đầu trong việc hoàn thiện nhân cách và định hướng tư tưởng cho người học. Trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò của công tác giáo dục lý luận chính trị, những năm qua Tỉnh ủy Quảng Ninh quán triệt sâu sắc và thống nhất thực hiện các nghị quyết của Trung ương, đồng thời đề ra nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh.

Từ việc quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác giáo dục lý luận chính trị; trên cơ sở bám sát mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, những năm qua, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và đội ngũ báo cáo viên của cấp ủy các cấp đã có sự chủ động trong đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp trong giảng dạy, tuyên truyền lý luận chính trị. Trong đó, việc kết hợp giữa truyền thống và hiện đại được coi là một trong những giải pháp quan trọng nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng. Những nội dung, giá trị truyền thống được chú trọng lồng ghép, đưa vào chương trình, các bài giảng, chuyên đề như: Lòng yêu nước; tinh thần độc lập, tự lực tự

cường dân tộc; lòng nhân ái, khoan dung; tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng; truyền thống cần cù và tiết kiệm; tính khiêm tốn, trung thực, giản dị, lạc quan, chung thủy, đặc biệt là truyền thống kỷ luật và đồng tâm của giai cấp công nhân mỏ... Cùng với đó, là truyền thụ những giá trị lý luận chính trị, tri thức hiện đại, đó là những nội dung phát triển, nhận thức mới về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những quan điểm, nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; những giá trị văn hóa của thế giới đương đại, của các nước công nghiệp phát triển... Thông qua đó, hướng tới xây dựng ý thức chính trị mới cho người cán bộ đảng viên, khẳng định bản lĩnh và bản sắc chính trị dân tộc trong giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế, đồng thời đấu tranh, phê phán loại bỏ những quan điểm phản động, xuyên tạc, bịa đặt, phá hoại của các thế lực thù địch. Bảo vệ độc lập tự chủ khi tham gia hợp tác với các đối tác nước ngoài kể cả trong hợp tác kinh doanh, đủ khả năng dự báo và thực thi những biện pháp hữu hiệu để ngăn ngừa những tác động tiêu cực tác động đến mọi mặt của xã hội. Làm cho người cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nắm vững chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có sự tham khảo kinh nghiệm quốc tế để tập trung xây dựng ý thức chính trị cho họ ngang tầm với công cuộc đổi mới.

Cùng với kết hợp truyền thống, hiện đại về mặt nội dung, một yếu tố có vai trò đặc biệt quan trọng đó là kết hợp truyền thống và hiện đại về phương pháp giảng dạy, truyền thụ kiến thức. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trên cơ sở tiếp cận với các nền giáo dục tiên tiến, hiện đại trên thế giới, trong quá trình giảng dạy, tuyên truyền lý luận, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đã có sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc sử dụng các phương pháp, phương tiện hiện đại. Qua khảo sát của Nhóm nghiên cứu Đề tài “Kết hợp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên tỉnh Quảng Ninh” tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và các Trung tâm chính trị cấp huyện, cho thấy đã có 100% giảng viên, báo cáo viên thường xuyên sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp với phát vấn, đàm thoại (2 chiều); 82% cho rằng việc thảo luận, trao đổi trên lớp là rất phù hợp, 92% cho rằng mình có khả năng thuyết trình, đặt vấn đề và phát vấn trong hoạt động giảng dạy)... Những đổi mới hình thức, phương pháp nêu trên đã giúp cho học viên tích cực, chủ động tham gia vào quá trình giảng dạy, học tập hơn với 72% học viên cho rằng phương pháp thảo luận trao đổi trên lớp là rất phù hợp, 85% cho rằng câu hỏi mà các giảng viên đưa ra trên lớp là dễ hiểu do đó tăng khả năng trao đổi giữa học viên với giảng viên, giữa học viên với học viên giúp cho việc học tập cũng hiệu quả hơn. Đa số các giảng viên, báo cáo viên vừa là người hướng dẫn vừa là người giải đáp các vấn đề, giới thiệu những loại tài liệu tham khảo cần thiết, giới thiệu nguồn tìm kiếm, hướng dẫn cách tiếp cận, khai thác thông tin từ tài liệu (85%), nhờ đó, học viên chủ động

và tích cực tương tác, tạo ra sự hứng thú trong quá trình học.

Đội ngũ những người giảng dạy, tuyên truyền lý luận chính trị trên địa bàn Quảng Ninh ngày càng được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận, kinh nghiệm thực tiễn phong phú cùng với việc chủ động đổi mới đa dạng và kết hợp hài hòa các phương pháp trong bài giảng lý luận chính trị. Các nội dung lý thuyết trừu tượng được các giảng viên cố gắng giải thích một cách dễ hiểu nhất để người học có thể áp dụng vào thực tiễn công việc và cuộc sống, sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt, ví dụ minh họa rõ ràng để tránh gây ra những liên tưởng tiêu cực và giữ nguyên tắc trao đổi hai chiều với học viên để kịp thời chia sẻ những vấn đề còn khó hiểu, hiểu chưa đúng... Kết quả nhận được sau các buổi học lý luận chính trị 66% cho rằng đã nắm được những kiến thức cơ bản; 78% cho rằng bổ sung thêm được những kiến thức thực tiễn; 73% cho rằng đã hiểu rõ hơn các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội... 64% cho rằng đã hiểu rõ hơn quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước; 76% hiểu rõ hơn những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.

Tuy nhiên, cùng với những hiệu quả từ việc kết hợp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng ninh thì vẫn còn có những hạn chế nhất định như: Một số giảng viên, báo cáo viên còn lạm dụng các thiết bị hiện đại, chưa đầu tư nhiều cho việc luận giải, phân tích các vấn đề mang tính lý luận, nên bài giảng thiếu tính hệ thống, học viên khó nắm bắt được tổng quan, logic của vấn đề. Một số trường hợp, khi

học viên nêu những câu hỏi thắc mắc, việc trả lời, giải đáp của giảng viên, báo cáo viên chưa thực sự thuyết phục, tạo tâm lý hẫng hụt, thiếu tin tưởng vào giảng viên, báo cáo viên. Một số giảng viên chưa làm tốt vai trò định hướng tư tưởng nặng về lý thuyết sáo rỗng, xa rời thực tế. Cá biệt còn có giảng viên thiếu chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử với học viên. Về phía người học, một bộ phận chưa xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn, đi học chủ yếu để hoàn thiện bằng cấp, chưa chú trọng việc nắm bắt, tìm hiểu, nâng cao nhận thức lý luận chính trị; có biểu hiện lười học, ngại học lý luận chính trị...

Những hạn chế nêu trên có ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định tư tưởng, nhu cầu nhận thức, hiểu biết học tập lý luận chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Từ thực tiễn và mục tiêu của công tác giảng dạy lý luận, để phát huy những thành tựu và khắc phục những hạn chế trong giai đoạn tới cần phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ. Cụ thể:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cần tiếp tục có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn sâu sát, kịp thời, tạo sự thống nhất về mục tiêu, yêu cầu, chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Tiếp tục quan tâm dành nguồn lực, tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên chủ động nâng cao trình độ chuyên môn,

tích lũy kinh nghiệm giảng dạy, rèn luyện về lập trường tư tưởng, đạo đức, trách nhiệm cao trước công việc, tận tình với học viên, có tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ nâng cao ý thức chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên Quảng Ninh trong tình hình mới.

Thứ ba, thường xuyên tổng kết thực tiễn giảng dạy, học tập lý luận chính trị đánh giá thành công và hạn chế từ công tác này để nâng cao chất lượng dạy và học nhằm xây dựng ý thức chính trị góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Quảng Ninh.

Thứ tư, nâng cao ý thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, tự rèn luyện học tập lý luận chính trị, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên nhằm đạt đến trình độ có thể tự quyết định một cách độc lập, sáng tạo, làm chủ hành vi chính trị của mình trước những bước ngoặt và tình huống phức tạp về chính trị, thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

Như vậy, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận nhằm ý thức chính trị cho cán bộ, đảng viên của Quảng Ninh để mỗi cán bộ, đảng viên trong vị trí công tác của mình “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” để tham mưu, đề xuất những giải pháp có tính sáng tạo, khả thi và tổ chức thực hiện góp phần quan trọng nhằm đạt mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã đề ra đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRỰC TUYẾN TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TỈNH QUẢNG NINH



ThS. Trần Thị Thu Trang

Phó Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật

Cùng với xu hướng phát triển chung trên thế giới, ứng dụng công nghệ vào dạy học qua môi trường mạng internet đã được triển khai nhiều năm qua ở nước ta. Tuy vậy, với giảng dạy lý luận chính trị ở trường chính trị thì mức độ ứng dụng dạy học trực tuyến (E-Learning) nhìn chung còn khá hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau. Khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, không thể học tập trực tiếp ở trường thì hình thức dạy học trực tuyến trở thành giải pháp hữu hiệu để duy trì việc dạy học của các nhà trường, trong đó có trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Quảng Ninh. Việc triển khai dạy lý luận chính trị bước đầu đã cho thấy những vấn đề đặt ra cần phải có những giải pháp, cần phải được nghiên cứu để cho phương thức học tập trực tuyến phát triển trong trường chính trị. Từ đó, phát huy mặt mạnh, hạn chế mặt yếu thúc đẩy hình thức dạy học này, hội nhập với xu hướng chung của quốc tế.

Dạy - học trực tuyến là phương pháp dạy học thông qua máy vi tính hoặc thiết bị thông minh được kết nối mạng internet. Trên nền tảng này, người học và người dạy kết nối với nhau qua các phần mềm gọi thoại (voice call), hình thoại (video call) để trao đổi, chia sẻ các tài liệu học tập, giải đáp các vướng mắc mà người học đang gặp phải. Với hình thức đào tạo này, học viên có thể tương tác với nhau và với giảng viên qua mạng máy tính.

Với đặc thù giảng dạy lý luận chính trị là những môn học có tính trừu tượng, khái quát cao, tính chính trị, tính gắn kết lý luận và thực tiễn, nội dung các môn lý luận chính trị nặng tính hàn lâm cho nên việc áp dụng hình thức học trực tuyến chịu tác động của nhiều yếu tố. Thực tế triển khai dạy học trực tuyến ở trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thời gian qua cho thấy một số khó khăn cụ thể như sau:

Đầu tiên là về nhận thức, nhận thức về vai trò, vị trí của học tập trực tuyến trong hoạt động dạy học thông suốt trong hệ thống các trường chính trị hiện nay. Khó khăn trước hết thuộc về bản thân các giảng viên lý luận chính trị. Do việc dạy học trực tuyến, học qua mạng không phải là công việc tiến hành thường xuyên trong các trường chính trị, vì thế, trong khi dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, việc dạy học trực tuyến được các nhà trường triển khai để đảm bảo cho học viên được duy trì học tập, đảm bảo học kiến thức, kỹ năng các bộ môn, khi bắt tay thực hiện, khá nhiều giảng viên lúng túng, tâm lý e ngại và không thực sự hứng thú với hình thức giảng dạy này. Hơn nữa, đa phần giảng viên lý luận đã quen với không gian trực tiếp trước học viên, nay đứng trong không gian trực tuyến để giảng bài, nhiều thầy cô sẽ lúng túng hoặc không tự tin khi triển khai bài giảng. Bởi khi dạy và học thì sự tương tác giữa giảng viên và học viên là

yếu tố rất quan trọng. Nếu ở bài giảng trên lớp, sự tương tác được phát huy hiệu quả thì học trực tuyến, giảng viên chủ yếu là thực hiện bài giảng một chiều, học viên tiếp nhận qua mạng, qua các phương tiện, sự tương tác cần thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập sau đó chứ không trực tiếp. Điều này, sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và chất lượng bài giảng.

Thứ hai, là chính sách quản lý, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động dạy học trên môi trường mạng, được pháp luật thừa nhận, có sự đồng bộ chung giữa các nhà trường, địa phương; hiện nay các hệ thống văn bản điều chỉnh việc dạy học trực tuyến cho giảng dạy lý luận nói riêng còn hạn chế, chưa đảm bảo hành lang an toàn, tính bảo mật cho các nội dung liên quan đến bài giảng của giảng viên lý luận chính trị.

Thứ ba, là cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin - viễn thông, đường truyền, trang thiết bị đầu cuối, môi trường học tập đảm bảo về ánh sáng, tiếng ồn từ cả phía giảng viên và học viên, cũng như bản thân giải pháp phần mềm rõ ràng là điều kiện tiên quyết ảnh hưởng trực tiếp đến việc học qua mạng. Các loại hình đào tạo trực tuyến đang được áp dụng hiện nay ở Việt Nam đều cần đến những điều kiện công nghệ thông tin như máy tính nối mạng, các đĩa CD-ROM, web... Không phải học viên nào cũng có thể đáp ứng yêu cầu đó trong thời gian trước mắt. Hơn nữa, đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hỗ trợ cho quá trình dạy - học trực tuyến hiện nay ở trường chính trị chưa đủ về số lượng và chủ yếu sử dụng nguồn tại chỗ, đa số chưa được đào tạo bài bản.

Thứ tư, là kiến thức, kỹ năng sử dụng trang thiết bị CNTT, sử dụng phần mềm dạy

học, cũng như kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng cơ bản của cả giảng viên và học viên cũng ảnh hưởng đến chất lượng học tập, sự liên tục của bài học. Có nhiều nguyên nhân, song, chủ yếu vẫn là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ở nhiều giảng viên còn hạn chế, việc sử dụng các phần mềm học trực tuyến chưa thông thạo dẫn đến thực hiện chưa hiệu quả. Một số giảng viên chưa có kỹ năng thiết kế bài giảng trên mạng. Việc thiết kế kịch bản dạy học, xây dựng hình ảnh, video clip, tích hợp các trang màn hình... đối với nhiều giảng viên các môn lý luận chính trị hiện nay còn là mới lạ. Hơn nữa, trong đào tạo trực tuyến, vấn đề đa dạng hóa phương pháp dạy học cho phù hợp với đặc điểm và trình độ đối tượng người học chắc chắn sẽ khó khăn hơn phương thức truyền thống đang áp dụng hiện nay. Đối với học viên lý luận chính trị, đa số vốn quen với cách học truyền thống nên khi học trực tuyến đòi hỏi phải có tính chủ động, tích cực, ý thức cá nhân cao. Bên cạnh đó, mặt bằng trình độ công nghệ thông tin của học viên không đồng đều do đó ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả học trực tuyến.

Thứ năm, là quy chế, nội quy lớp học trực tuyến. Yếu tố này không giống như đối với các lớp học truyền thống trực tiếp trên lớp hiện nay; những quy tắc ứng xử trên mạng như giữ gìn trật tự lớp học, xin phép ra vào lớp, phát biểu ý kiến, kiến nghị đề xuất, ngôn ngữ giao tiếp mạng có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả học tập.

Từ các phân tích ở trên về yếu tố ảnh hưởng, khó khăn khi triển khai dạy học trực tuyến, có thể đề xuất hướng giải pháp chung như sau:

Về nhận thức, cần xem dạy - học trực tuyến là một cấu phần chính thức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy - học, không chỉ là “cứu cánh” hay hỗ trợ khi không thể dạy - học trực tiếp được; kết hợp học trực tuyến với trực tiếp để phát huy lợi thế của học trực tuyến mọi lúc, mọi nơi, rút gọn về không gian khoảng cách, tiết kiệm thời gian học tập.

Về cơ chế chính sách, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành đồng bộ quy định về điều kiện tổ chức, chương trình học trực tuyến, học liệu số, phương pháp, thời lượng mỗi tiết học trực tuyến (phù hợp lứa tuổi, giữ được sự tập trung), kiểm tra đánh giá, công nhận kết quả học trực tuyến đảm bảo thống nhất, công bằng, hiệu quả và an toàn mạng; hướng dẫn mô hình dạy học trực tuyến và quy tắc ứng xử, nội quy lớp học trực tuyến; quy định về mức thù lao giảng viên đối với dạy học trực tuyến.

Về hạ tầng cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, đào tạo trực tuyến đòi hỏi sự đầu tư ban đầu đủ mạnh; thiết bị đầu cuối, đường truyền internet, mở rộng các vùng phủ sóng, tăng băng thông đường truyền đáp ứng nhu cầu học tập trực tuyến; khuyến cáo các giải pháp học trực tuyến về chức năng và an toàn thông tin mạng để các giảng viên, học viên

lựa chọn sử dụng phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

Về trang bị kiến thức kỹ năng dạy học trực tuyến, nhà trường hướng dẫn, xây dựng tài liệu và tổ chức bồi dưỡng kiến thức kỹ năng xây dựng thiết kế dạy học trực tuyến, soạn giảng trực tuyến, đánh giá kết quả, quản lý lớp học trực tuyến; kỹ năng sử dụng phần cứng, phần mềm và an toàn thông tin mạng cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến cho giảng viên và học viên. Ngoài ra, phối hợp chặt chẽ với đơn vị cử học viên tham gia lớp học trực tuyến trong việc hỗ trợ quản lý giám sát sinh viên học trực tuyến.

Tuy có những mặt khó khăn nhất định, song việc dạy và học qua hình thức trực tuyến đang là xu thế tất yếu và được đánh giá là phương pháp dạy học đạt hiệu quả tối ưu trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Nhiều nhà chuyên môn cho rằng, dạy - học trực tuyến được đánh giá là cuộc cách mạng trong giáo dục thế kỷ XXI. Có thể nói, dạy - học trực tuyến là một phương thức giảng dạy mới, bổ sung và hỗ trợ cho các phương thức đào tạo truyền thống, đặc biệt góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, trong đó có giảng dạy lý luận chính trị.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 32-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. Tô Thị Thanh Lê**

Giảng viên khoa Nhà nước pháp luật

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”⁽¹⁾, Người căn dặn: “Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là chiến sỹ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên”⁽²⁾.

Thực tiễn cũng đã khẳng định đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và đảng viên là một khâu quan trọng trong công tác tư tưởng và công tác tổ chức, cán bộ của Đảng. Thời gian qua, việc làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đã nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng đạo đức cách mạng, khắc phục chủ nghĩa cá nhân, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trở thành những người kiên định lập trường, có năng lực tổ chức, tập hợp, động viên, giáo dục, thuyết phục quần chúng. Từ đó, góp phần xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, không ngừng đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo Cách mạng Việt Nam, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, ngày 26-5-

2014 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 32-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Trong những năm vừa qua, thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”; Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Giai đoạn 2015 - 2020, Nhà trường đã phối hợp tổ chức, mở 103 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính với 8.606 học viên; phối hợp quản lý 15 lớp cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung và không tập trung với 1.188 học viên. Ngoài ra, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nhà trường còn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính; bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng; các lớp ngoại ngữ, tin học và các lớp liên kết đào tạo đại học, hỗ trợ trực tuyến đào tạo thạc sỹ...

Chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của Nhà trường ngày càng được nâng cao, được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ghi nhận và đánh giá cao.

Để đạt được những kết quả đó bên cạnh sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phải kể đến sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Giám hiệu, sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động trong triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên - lực lượng nòng cốt quyết định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

Khẳng định đội ngũ giảng viên là lực lượng nòng cốt quyết định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm cũng như kiến thức thực tế.

Nhà trường đã triển khai Đề án “Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên” với 100% cán bộ, giảng viên, giáo viên được bồi dưỡng kiến thức thực tế thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực như: đi thực tế theo chuyên đề tại các ngành, địa phương (năm 2018: 32 lượt; năm 2019: 50 lượt; năm 2020: 22 lượt); dự các cuộc họp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tham gia các đoàn công tác kiểm tra, giám sát, đối thoại giải quyết các kiến nghị, đơn thư, khiếu nại của công dân.. Tổ chức các đợt học tập, nghiên cứu thực tế trong và ngoài nước cho cán bộ, giảng viên, nhân viên; tham gia trao đổi kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học

với các trường bạn. Qua nghiên cứu thực tế đội ngũ giảng viên, giáo viên đã cập nhật được nhiều kiến thức phục vụ cho việc nâng cao chất lượng các bài giảng, chuyên đề.

Tổ chức các buổi duyệt giảng đối với các giảng viên được phân công giảng bài mới, thường xuyên tổ chức các buổi dự giờ để đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên. Qua công tác kiểm tra, đánh giá cho thấy đội ngũ giảng viên của Nhà trường luôn chuẩn bị tốt giáo án, kế hoạch bài giảng trước khi lên lớp; hầu hết các bài giảng được thường xuyên cập nhật, thông tin, chủ trương, chính sách mới, nhất là những nhiệm vụ, giải pháp lớn Tỉnh chỉ đạo. Quá trình giảng dạy, luôn gắn truyền thụ kiến thức, lý luận với rèn luyện phương pháp, kỹ năng vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng vào giải quyết những vấn đề đặt ra ở cơ sở. Các tiết học đều được giảng viên dành tối thiểu 20% thời lượng để tương tác, thảo luận, trao đổi, khích lệ được tinh thần chủ động trong học tập, nghiên cứu của học viên.

2. Chủ động áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực

Trên cơ sở nội dung, khung chương trình và thời gian đào tạo, bồi dưỡng, Nhà trường đã thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm. Giảng viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, kết hợp với ứng dụng khoa học công nghệ và sử dụng phương tiện hiện đại để gợi mở, định hướng cho học viên tự học, tự nghiên cứu; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, mở rộng và nâng cao kiến thức, rèn luyện về phương pháp tư duy, khả năng vận dụng kiến thức lý luận để giải quyết các tình huống thực tiễn trong

công tác theo quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Tăng cường công tác quản lý các lớp

Công tác tổ chức, quản lý các lớp của nhà trường có nhiều đổi mới, ngày càng chặt chẽ, nghiêm túc, gắn với các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong học tập lý luận chính trị. Trong đó, tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và của Tỉnh ủy Quảng Ninh; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý học viên; đề cao trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm, ban cán sự các lớp; tăng cường phối hợp với các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý học viên; duy trì công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đặc biệt là kiểm tra đột xuất, không báo trước đối với các lớp.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý học viên: theo sơ đồ ảnh, đặt biển tên học viên; hệ thống camera tại lớp học và có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm và giảng viên lên lớp trong quản lý học viên. Ban Giám hiệu Nhà trường và Hội đồng điều hành công tác đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các lớp đột xuất và theo kế hoạch (đặc biệt các lớp tổ chức tại các huyện, đơn vị). Qua kiểm tra, cơ bản 100% các lớp đảm bảo sĩ số lớp, học viên nghiêm túc thực hiện tốt nội quy, quy chế của Nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý học viên, kịp thời thông báo kết quả tham gia học tập của học viên trong thời gian học tập tại trường; tổ chức các hội nghị rút kinh nghiệm về công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng.

4. Đổi mới các hình thức đánh giá kết quả học tập của học viên

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm Quy định của tỉnh về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại Trường. Đổi mới hình thức thi, kiểm tra bằng hình thức thi trắc nghiệm và thi vấn đáp (đối với các môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh, một số kỹ năng lãnh đạo quản lý của cán bộ quản lý các lớp cơ sở). Nội dung đề thi, kiểm tra theo hướng cân đối giữa lý luận với thực tiễn, gắn với triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh ở các ngành, địa phương, đơn vị. Đối với các lớp bồi dưỡng từ 5 ngày trở lên yêu cầu học viên viết bài thu hoạch và thành lập hội đồng chấm, đánh giá chất lượng. Qua chấm bài, nhiều bài viết chất lượng tốt, đề xuất nhiều ý tưởng, cách làm sáng tạo, các giải pháp tháo gỡ những bất cập, khó khăn trong giải quyết những vấn đề lớn tại địa phương, cơ quan, đơn vị được tỉnh ghi nhận và đánh giá cao.

Trong công tác kiểm tra, đánh giá, thi tốt nghiệp, Nhà trường đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1183-QĐ/TU ngày 01/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy định công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại Trường. Theo đó, Hội đồng thi, Ban Giám sát thi tốt nghiệp các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập. Đối với các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo chức danh, chuyên đề, bồi dưỡng về ngoại ngữ... đều có hình thức thu hoạch, kiểm tra, đánh giá và giám sát phù hợp, chặt chẽ, bảo đảm chất lượng.

(Xem tiếp trang 72)

MỘT SỐ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU TRONG VIỆC ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NINH LẦN THỨ XV VÀO GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG

 **ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền**

Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 - 2025, là sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại đối với nhân dân trong toàn tỉnh. Những quyết sách của Đại hội là những định hướng lớn cho phát triển tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới. Sau Đại hội các cấp, các ngành đã nhanh chóng xây dựng kế hoạch cụ thể hoá và đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội trong toàn tỉnh, các giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói chung và giảng viên Khoa Xây dựng Đảng nói riêng luôn xác định cập nhật, vận dụng quan điểm của Nghị quyết vào giảng dạy vừa là yêu cầu, vừa là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng.

Là một trong 3 khoa chuyên môn đảm nhiệm 4 môn học trong Chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính: *Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội; Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở; Nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở*. Thời gian qua, các giảng viên trong Khoa đã không ngừng sáng tạo, đổi mới cách tuyên truyền Nghị quyết vào bài giảng lý luận chính trị từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Những

kết quả đạt được trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học là do tập thể Khoa đã tích cực thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong việc nâng cao nhận thức cho giảng viên về các nội dung trong Nghị quyết Đại hội.

Ngay sau khi học tập, quán triệt Nghị quyết tại Hội nghị của tỉnh, Chi bộ Khoa Xây dựng Đảng đã chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chuyên môn; hướng dẫn, thảo luận nhằm xác định rõ những vấn đề, nội dung của Nghị quyết cần phải được chuyển tải vào các bài giảng, chuyên đề. Từ định hướng chung đó, mỗi giảng viên đã chủ động xây dựng kế hoạch cá nhân, nghiên cứu vận dụng một số nội dung phù hợp trong từng bài học, phần học.

Tại các buổi sinh hoạt chuyên đề của chi bộ các đảng viên, giảng viên trong chi bộ Khoa đã chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay khi thực hiện tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XV của Tỉnh vào bài giảng. Từ việc tập trung vào những nội dung cốt lõi trong Nghị quyết cho đến thống nhất lựa chọn phương pháp, đối tượng giảng dạy đã được trao đổi, thảo luận sôi nổi. Việc bố trí thời gian, phân bổ kiến thức để vừa đảm bảo nội dung kiến thức lý luận chính trị vừa đáp ứng yêu cầu tuyên truyền Nghị quyết đã được các giảng viên nghiên cứu kỹ và vận dụng sát.

Hai là, chú trọng đổi mới việc ra đề thi, kiểm tra theo hướng gắn lý luận với việc vận dụng các quan điểm, định hướng của Nghị quyết Đại hội vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra.

Khoa đã chủ động tham mưu đổi mới hình thức thi vấn đáp, xây dựng các bộ đề, ngân hàng câu hỏi cập nhật kịp thời nội dung trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV tại môn học. Môn *Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội* là môn học có thời lượng chương trình nhiều nhất và nội dung cũng rộng nhất trong các môn Khoa đảm nhận. Nội dung môn học bao quát trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế - xã hội cho đến vấn đề quốc phòng - an ninh. Nội dung môn học cũng chính là những định hướng lớn tại Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XV. Chính vì vậy, Khoa đã xây dựng hệ thống câu hỏi vấn đáp bám sát nội dung Nghị quyết, ví dụ như:

Đối với nội dung về vấn đề kinh tế “Vì sao phải đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam? Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV đã xác định những giải pháp cơ bản nào để đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế?”

Trong nội dung về vấn đề xã hội “Phân tích quan điểm của Đảng về việc thực hiện chính sách xã hội ở Việt nam trong giai đoạn hiện nay? Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã có những định hướng nào thực hiện chính sách an sinh xã hội?”

Trong lĩnh vực về quốc phòng, an ninh “Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra nhiệm vụ: “Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Đối với tỉnh Quảng Ninh, nhiệm vụ trên có ý nghĩa như thế nào?”

Đổi mới việc ra đề thi, kiểm tra theo hướng gắn lý luận với việc vận dụng các quan điểm, định hướng của Nghị quyết Đại hội vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra giúp cho học viên quán triệt sâu sắc thêm tinh thần Nghị quyết.

Ba là, Kết hợp tuyên truyền các nội dung Nghị quyết đến học viên thông qua hoạt động nghiên cứu thực tế tại cơ sở, các hội thi học viên giỏi lý luận chính trị.

Để đảm bảo tính khoa học trong vận dụng quan điểm Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ tỉnh vào bài giảng, cán bộ, giảng viên trong Khoa đã kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy với nghiên cứu khoa học. Khoa đã triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và Hội thảo khoa học về: *“Đổi mới cách thức tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh vào giảng dạy môn Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội”*. Hội thảo đã nhận được hơn 20 bài viết, và nhiều ý kiến đóng góp quan trọng phục vụ trực tiếp cho quá trình vận dụng Nghị quyết vào giảng dạy. Các hoạt động nghiên cứu khoa học sôi nổi không chỉ thu hút sự tích cực quan tâm của giảng viên mà còn có sự tham gia hào hứng từ phía học viên.

Tích hợp trong hoạt động nghiên cứu thực tế tại cơ sở cũng là một cách thức tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV hiệu quả tại Khoa. Các chuyến đi thực tế của giảng viên trong Khoa đều được xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh. Hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên được định hướng sát với những chỉ đạo trong Nghị quyết. Qua đó, biến những chuyến nghiên cứu thực tế trở thành những trải nghiệm khó quên, học viên tận mắt chứng kiến quá trình hiện thực hoá Nghị quyết tại cơ sở.

Nhờ những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong quá trình vận dụng, tuyên truyền Nghị quyết mà chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên, góp phần chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của giảng viên, học viên. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế như: Một số bài giảng vận dụng còn chung chung chưa sát với nội dung Nghị quyết, thiếu kiến thức thực tiễn, cách thức đưa Nghị quyết vào bài giảng còn gượng ép... Nhằm góp phần tiếp tục nâng cao hiệu quả tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quảng Ninh lần thứ XV trong bài giảng lý luận chính trị, cần quan tâm một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ trong việc nâng cao nhận thức cho giảng viên về các nội dung trong Nghị quyết.

Vì giảng viên chính là chủ thể quyết định đến hiệu quả việc vận dụng, tuyên truyền Nghị quyết nên trước tiên giảng viên phải nhận thức đúng vì chỉ có hiểu đúng, nghiên cứu sâu mới có thể giúp giảng viên lựa chọn nội dung, phương pháp đưa Nghị quyết vào bài giảng một cách hợp lý.

Thứ hai, mỗi giảng viên phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp truyền tải Nghị quyết cho phù hợp.

Để hoạt động tuyên truyền Nghị quyết hiệu quả giảng viên cần đẩy mạnh, tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm, tạo sự hấp dẫn, thu hút học viên. Tùy vào mỗi bài giảng, có thể sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau phù hợp với nội dung và đối tượng người học. Bên cạnh các phương pháp truyền thống, cần vận dụng các phương pháp hiện đại vào giảng dạy. Trong đó, cần quan tâm đến phương pháp so sánh các quan điểm, luận điểm của các Nghị quyết sau so với các Nghị quyết trước đó, bảo đảm tính chính xác, khoa

học, có hệ thống và sát đúng với nội dung, tinh thần tư tưởng của Nghị quyết.

Việc giảng dạy không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức trong giáo trình mà còn phải vận dụng những quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh, của cấp uỷ địa phương, từ đó người học biết cách vận dụng kiến thức vào giải quyết những công việc cụ thể. Có như vậy mới thu hút được sự quan tâm và hứng thú từ phía người học.

Thứ ba, thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu đề tài khoa học về những nội dung cốt lõi của Nghị quyết để từ đó có cơ sở khoa học cho việc vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV vào giảng dạy.

Thứ tư, tuyên truyền Nghị quyết trong giảng dạy lý luận còn phải được thực hiện linh hoạt. Không chỉ là các bài giảng trên lớp mà nên kết hợp nhiều hình thức truyền tải như thông qua các hoạt động nghiên cứu thực tế tại cơ sở, các hội thi học viên giỏi lý luận chính trị, các hoạt động ngoại khoá được sân khấu hoá cũng góp phần tích cực vào quá trình tuyên truyền Nghị quyết Đại hội.

Tóm lại, việc vận dụng nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng nói chung và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV nói riêng là rất cần thiết. Công tác triển khai, đưa nghị quyết vào cuộc sống là yêu cầu quan trọng để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Với lòng yêu nghề, chủ động, sáng tạo các giảng viên Khoa Xây dựng Đảng đã thực hiện tốt việc vận dụng, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV vào tiết học, phần học, môn học qua đó góp phần làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn trong bài giảng lý luận chính trị, đây cũng chính là một trong những giải pháp quan trọng giúp Nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TUYỂN SINH CÁC LỚP XÃ HỘI HÓA TẠI TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC, TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. Vũ Thị Phương Nga**

Giáo viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

Giao dục có vai trò hết sức quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của một đất nước cũng như toàn nhân loại, đặc biệt là giáo dục về ngoại ngữ. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, dạy và học ngoại ngữ có tầm ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển kinh tế của nước nhà. Ngoại ngữ mang lại nhiều cơ hội việc làm tốt cho mọi người. Chính vì vậy việc học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh và tiếng Trung Quốc đã và đang được quan tâm tại các trường học và nhiều các trung tâm ngoại ngữ trên toàn quốc. Hiện nay do nhu cầu của xã hội, nhiều trung tâm ngoại ngữ được thành lập. Đây chính là thách thức về mặt tuyển sinh và chất lượng đối với tất cả các trung tâm ngoại ngữ, trong đó có Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Vấn đề được đặt ra cho các trung tâm ngoại ngữ là làm thế nào để tuyển sinh nhiều học viên, quản lý và giảng dạy tốt các lớp ngoại ngữ, tạo thương hiệu riêng cho trung tâm mình. Đây cũng chính là bài toán của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

Trong những năm qua, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học đã không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cũng như phát triển về số lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên. Bên cạnh chức năng, nhiệm vụ bồi dưỡng ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung Quốc cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, Trung tâm hằng năm còn mở hàng chục

lớp ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung Quốc và tiếng Hàn Quốc theo hình thức xã hội hóa ở các trình độ với hàng nghìn học viên trong và ngoài tỉnh.

Để có được kết quả đó, tập thể cán bộ, giáo viên Trung tâm đã nỗ lực hết mình cho mọi hoạt động để đưa Trung tâm ngày càng phát triển lớn mạnh. Để có được số lượng học viên lớn và ổn định như vậy công tác tuyển sinh của Trung tâm đóng vai trò quan trọng. Chính vì vậy, công tác này luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Giám hiệu Nhà trường, của Chi ủy, Ban Giám đốc Trung tâm, coi công tác tuyển sinh là khâu then chốt trong mọi hoạt động của Trung tâm.

Những năm gần đây, công tác tuyển sinh gặp khó khăn vì phải cạnh tranh với các trung tâm ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài trên cùng địa bàn. Nếu như trước đây, công tác tuyển sinh của Trung tâm thường xuyên ở thế bị động trông chờ người có nhu cầu học tự tìm đến thì hiện nay Trung tâm đã có nhiều đổi mới trong công tác tuyển sinh, bằng cách tuyển sinh thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook, hoặc qua trang Fanpage riêng của Trung tâm để người học có thể tiếp cận nhanh hơn thông tin các lớp đào tạo cũng như chương trình bồi dưỡng, góp phần tích cực cho công tác tuyển sinh.

Để đáp ứng nhu cầu học tập ngoại ngữ của mọi đối tượng thì cần phải tiếp tục thực

hiện phương châm “mở lớp theo nhu cầu xã hội”, phải tìm mọi phương pháp khả thi để đưa ngoại ngữ đến với mọi người, mọi nhà, tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể học tại nơi cư trú.

Để nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học cần tập trung vào các giải pháp như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tập thể

Giải pháp này nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể cán bộ, giáo viên trong Trung tâm. Qua đó để mọi người thấy rõ được trách nhiệm của mình trong công tác khai thác nguồn tuyển sinh, mở lớp, coi đó là công việc chung của toàn thể Trung tâm và gắn với quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi cá nhân.

Đối với mỗi cán bộ, giáo viên, trước hết cần phải nhận thức được công việc tham gia tuyển sinh có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của Trung tâm. Vì không có học viên đồng nghĩa với việc Trung tâm sẽ không hoạt động được và hệ quả là số lượng cán bộ, giáo viên sẽ phải giảm. Để thực hiện được điều này, Trung tâm phải có những biện pháp động viên, khích lệ như giao khoán mức thưởng trên đầu lớp do cán bộ, giáo viên tuyển sinh được... Nhằm tạo không khí thi đua, phấn đấu trong mỗi cán bộ, giáo viên trong hoạt động tuyển sinh.

Thứ hai, khảo sát các nguồn tuyển sinh ở các địa phương và đa dạng hóa hình thức tuyển sinh

Trung tâm cần xây dựng được kế hoạch tuyển sinh sát thực tế, triển khai công tác chiêu sinh tại các địa phương, đi từng ngõ, gõ từng nhà để tìm hiểu nhu cầu học ngoại ngữ. Từ đó triển khai các chương trình, từng bước đáp ứng được nhu cầu của xã hội và nhu cầu học tập của người học. Bên cạnh đó cần đổi mới hơn nữa công tác tuyên truyền, tư vấn

tuyển sinh thông qua tuyên truyền miệng, qua mạng xã hội, phương tiện truyền thông đại chúng để thông tin mở lớp và chương trình học đến với người có nhu cầu học một cách nhanh và chính xác nhất.

Thứ ba, tăng cường công tác quản lý việc dạy và học

Quản lý tốt lớp học - dạy tốt - học tốt là ba hoạt động mà ban đầu chúng ta nghĩ là không có liên quan gì đến công tác tuyển sinh của Trung tâm. Bởi vì công tác dạy và học diễn ra khi mà công tác tuyển sinh, khai giảng đã kết thúc. Tuy nhiên, công tác quản lý dạy và học, thi đua dạy tốt, học tốt có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả tuyển sinh của Trung tâm. Bởi vì những học viên đang theo học tại Trung tâm là những tuyên truyền viên hết sức quan trọng. Những gì đang diễn ra tại Trung tâm được họ phản ánh lại với gia đình, bạn bè, người thân... Từ đó tạo niềm tin cho người học khi quyết định đăng ký học tập.

Vì vậy, quản lý việc dạy và học thật tốt, cũng như nâng cao chất lượng bài giảng sẽ tạo được nhiều ấn tượng tốt đẹp với học viên, thông qua đó thương hiệu của Trung tâm ngày càng được khẳng định.

Công tác tuyển sinh là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Trung tâm. Để công tác tuyển sinh thật sự có sự chuyển biến mạnh mẽ và hiệu quả, Trung tâm cần phải kết hợp đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau để công tác tuyển sinh đạt kết quả ngày càng cao. Những biện pháp nêu trên sẽ có khả thi khi có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu Nhà trường, của Chi ủy, Ban Giám đốc Trung tâm và phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. Nguyễn Thị Nhi**

Thạc sỹ khoa Xây dựng Đảng

Sinh hoạt chi bộ là hình thức hoạt động và lãnh đạo chủ yếu của chi bộ. Sinh hoạt chi bộ có vai trò rất quan trọng đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ; trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ và thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa chi bộ cơ sở, chính quyền với Nhân dân.

Với vai trò quan trọng như vậy, nên ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam rất quan tâm đến vấn đề này và đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ như Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về “*Nội dung sinh hoạt chi bộ*”, Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về “*Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới*”, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về “*Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”.

Ngày 05/01/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1798 -QĐ/TU về việc thành lập Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị là Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Đào tạo cán

bộ tỉnh, Trường Huấn luyện cán bộ Đoàn, Đội tỉnh. Hiện nay, Đảng bộ Trường có 71 đảng viên sinh hoạt tại 7 chi bộ.

Những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường, sinh hoạt chi bộ đã có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực, chế độ sinh hoạt được duy trì nền nếp, đúng quy định. Trong sinh hoạt chi bộ đã phát huy dân chủ, thảo luận rộng rãi trước khi quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của đảng viên; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình có lý, có tình, tạo không khí cởi mở để đảng viên bày tỏ tâm tư, nguyện vọng; từng bước khắc phục tính hình thức trong sinh hoạt đảng. Tinh thần trách nhiệm, phương pháp điều hành, kỹ năng tổ chức sinh hoạt của nhiều bí thư chi bộ có sự tiến bộ rõ rệt.

Các chi bộ đã chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là sinh hoạt chuyên đề. Nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; gắn với nghị quyết, chỉ thị quan trọng của đất nước, tỉnh Quảng Ninh; gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Nhà trường, của từng chi bộ. Hình thức sinh hoạt ngày càng đa dạng, phong phú, trong đó có áp dụng hình thức sân khấu hóa. Mở đầu cho quá trình đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ là hoạt động kỷ niệm 127 năm

ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh với chủ đề “Sáng mãi tên Người” dưới hình thức sân khấu hóa. Tiếp nối và phát huy thế mạnh, Đảng bộ Trường, trong đó Chi bộ Khoa Lý luận cơ sở tham mưu tổ chức thành công buổi sinh hoạt chuyên đề “Bác Hồ với Quảng Ninh, Quảng Ninh với Bác Hồ”; Chi bộ Khoa Xây dựng Đảng tổ chức sinh hoạt chuyên đề “90 mùa xuân có Đảng”. Với cách làm hay, sáng tạo đã làm cho các buổi sinh hoạt chi bộ trở nên sinh động, hứng thú, không nhàm chán, thu hút sự quan tâm của đông đảo đảng viên trong Đảng bộ.

Tuy nhiên, trên thực tế, chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số chi bộ vẫn còn nhiều hạn chế: nội dung, hình thức sinh hoạt còn đơn điệu, cứng nhắc, thiếu tính hấp dẫn; một số bí thư chi bộ còn lúng túng trong việc xác định nội dung sinh hoạt và cách điều hành sinh hoạt chi bộ; việc chấp hành nguyên tắc trong sinh hoạt chi bộ chưa thật chặt chẽ; một số buổi sinh hoạt chi bộ chưa tạo được không khí cởi mở, nên đảng viên tham gia ý kiến ít, chưa tích cực, sôi nổi; phần lớn nội dung sinh hoạt còn nặng về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chưa đề cập nhiều về công tác xây dựng Đảng, đoàn thể.

Xuất phát từ thực trạng trên, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ cần thực hiện tốt những giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của mỗi đảng viên trong sinh hoạt chi bộ.

Đây là giải pháp cơ bản, giữ vai trò chủ đạo, xuyên suốt nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Thông qua tuyên truyền, giáo dục giúp đảng viên nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi

bộ đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các chi bộ và sự cần thiết phải nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nhận thức đúng và quyết định hành động đúng là tiền đề giúp đảng viên thực hiện nghiêm túc, phát huy tính tích cực, tự giác, ý thức tham gia sinh hoạt chi bộ, coi tham gia sinh hoạt chi bộ vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của đảng viên.

Hai là, bảo đảm thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chi bộ.

Việc duy trì và thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chi bộ là yếu tố thuộc về nguyên tắc. Cần duy trì thành nền nếp thời điểm tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ (ngày mùng ba hằng tháng) để đảng viên chủ động sắp xếp thời gian, bố trí công việc tham gia sinh hoạt đầy đủ. Nếu có thay đổi, bí thư chi bộ thông báo kịp thời đến đảng viên. Tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ. Bí thư chi bộ phải nắm chắc số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt. Từ đó, có biện pháp kịp thời nhắc nhở, phê bình những đảng viên ý thức chưa tốt trong tham gia sinh hoạt chi bộ. Bên cạnh đó, các đồng chí trong chi ủy, đứng đầu là bí thư chi bộ phải làm gương cho đảng viên trong chi bộ về tham gia sinh hoạt chi bộ.

Ba là, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ.

Đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ theo hướng phù hợp, thiết thực. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải gắn với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, của chi bộ; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn

biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, gắn với “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Song song với đổi mới nội dung, các chi bộ cũng cần nghiên cứu đổi mới, cải tiến hình thức sinh hoạt chi bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả buổi sinh hoạt chi bộ. Có thể sử dụng các hình thức như thi kể chuyện về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sân khấu hóa, tổ chức tham quan các di tích lịch sử, công trình văn hóa, địa danh cách mạng, có lồng ghép với thuyết minh, tọa đàm, thảo luận...

Bốn là, nâng cao chất lượng chi ủy viên, nhất là bí thư chi bộ.

Đội ngũ bí thư, chi ủy viên là nhân tố rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hiện nay, đòi hỏi phải phát huy tốt vai trò của đội ngũ chi ủy viên, bí thư chi bộ. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực cho đội ngũ chi ủy viên, bí thư chi bộ thông qua các lớp tập huấn, giao ban

chính trị, tổ chức thi bí thư chi bộ giỏi, báo cáo viên giỏi. Đặc biệt phải phát huy vai trò tích cực, chủ động tự học tập nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực của đội ngũ chi ủy viên, bí thư chi bộ, nhất là năng lực xây dựng đảng, xây dựng chi bộ.

Năm là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường.

Thực tế cho thấy, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường có vai trò quan trọng, quyết định trực tiếp đến việc xác định chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ đảng viên; xác định nội dung, biện pháp; huy động lực lượng, phương tiện, vật chất phục vụ cho nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là một nội dung quan trọng, cơ bản và thường xuyên trong xây dựng Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ. Vì vậy, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, của chi bộ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Nhà trường đề ra.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO...

(Tiếp theo trang 64)

Những nỗ lực, cố gắng và kết quả trên đây của Nhà trường đã góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Trong thời gian tới, Nhà trường sẽ tiếp tục nghiên cứu để có thêm những mô hình mới, cách làm hay nhằm không ngừng nâng cao chất lượng

đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị. Qua đó, khẳng định rõ vị trí, vai trò quan trọng của Nhà trường, đồng thời góp phần tích cực vào xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Tỉnh ngày càng vững mạnh, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển tỉnh Quảng Ninh trong thời kỳ mới.

NHỮNG TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TỪ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIII

 Nhà báo: Phan Trọng Tuệ

Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh



Lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Ninh đón nhận bằng công nhận là di sản thiên nhiên thế giới (lần thứ 2)

Nhiệm kỳ 2016 - 2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh đã kết thúc và để lại nhiều dấu ấn rất quan trọng trong sự phát triển bứt phá của Quảng Ninh. Từ những chủ trương chung của Đảng, Nhà nước, những định hướng phát triển của tỉnh, HĐND tỉnh đã ban hành những Nghị quyết có sức lan tỏa, tác động tích cực trực tiếp đến hiện thực đời sống xã hội. Trong đó có các Nghị quyết liên quan đến tinh giản bộ máy và biên chế, sắp xếp lại các đơn vị hành chính và chính sách đối với cán bộ công chức viên chức và hợp đồng trong hệ thống chính quyền các cấp của tỉnh có nguyện vọng xin nghỉ việc và các đối tượng chịu tác

động do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; sắp xếp thôn, bản, khu phố tỉnh thuộc Quảng Ninh.

Sự kiện Hoành Bồ sáp nhập vào Hạ Long là sự kiện lịch sử, có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với sự phát triển của thành phố Hạ Long và của tỉnh Quảng Ninh. Đó là sự kết tinh, khát vọng, sự trăn trở của bao thế hệ lãnh đạo tỉnh; là kết quả của cả một quá trình diễn tiến khách quan, lâu dài trong lịch sử phát triển của địa phương, là sự mạnh dạn vận dụng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, cụ thể hóa sáng tạo các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ vào điều kiện thực tiễn địa phương.

Để hiện thực nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ vào điều kiện thực tiễn địa phương và thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU Ngày 2/10/2019 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc mở rộng địa giới hành chính, không gian phát triển của TP Hạ Long và huyện Hoành Bồ, ngày 26/10/2019, HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 14 đã ban hành Nghị quyết số 208/NQ-HĐND về chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2019 - 2021. Nghị quyết nêu rõ: *“Nhập nguyên trạng huyện Hoành Bồ vào TP Hạ Long và thành lập phường Hoành Bồ trên cơ sở nguyên trạng thị trấn Trới”*. Đây là Nghị quyết rất quan trọng phục vụ chiến lược phát triển lâu dài đối với TP Hạ Long và tỉnh Quảng Ninh.

Sau sáp nhập, một trong những việc khó và cần làm ngay của Hạ Long đó chính là kiện toàn lại bộ máy, kiện toàn nhân lực, nhất là các chức danh lãnh đạo. Việc này nhằm giải quyết thực tế nhiều đơn vị hành chính, nhiều chức danh lãnh đạo, nhiều vị trí việc làm... dôi dư sau sáp nhập. Hạ Long đã ổn định bộ máy chính quyền, kiện toàn đội ngũ, làm cho bộ máy thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

TP Hạ Long đã tổ chức sắp xếp lại 11 phòng chuyên môn và 11 đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập 22 tổ chức hội thành 11 tổ chức hội. Đồng thời cũng điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hàng trăm trường hợp cán bộ; thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách đối CBCCVC nghỉ hưu trước tuổi và các vị trí dôi dư sau sáp nhập.

Kiện toàn thành công chức danh lãnh đạo chủ chốt của thành phố, lãnh đạo chủ chốt của các phòng ban, đơn vị; sắp xếp, kiện toàn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị hành chính mới.

Ông Khổng Minh Thành - Nguyên UV BTV thành ủy, Phó thủ trưởng thường trực cơ quan tổ chức nội vụ TP Hạ Long là 1 trong số những cán bộ đầu tiên của TP tình nguyện nghỉ hưu trước tuổi gần 3 năm sau khi huyện Hoành Bồ sáp nhập vào TP Hạ Long. Ông Thành nhận thức rằng, bản thân cần thiết phải hi sinh quyền lợi cá nhân để tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố sắp xếp tổ chức bộ máy, đồng thời tạo cơ hội để những cán bộ trẻ có cơ hội cống hiến nhiều hơn cho thành phố. Cùng với đó, tính ưu việt của NQ 206 của HĐND tỉnh cũng kịp thời khuyến khích, động viên những cán bộ như ông khi về nghỉ hưu:

Cũng theo Nghị quyết số 208 của HĐND tỉnh, nhiều địa phương cấp huyện như Hải Hà, Uông Bí, Đầm Hà, Tiên Yên, Bình Liêu đều thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. Trong đó, Hải Hà là địa phương có số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sáp nhập lớn nhất trên địa bàn tỉnh. Sau khi sáp nhập, số lượng đơn vị hành chính của huyện Hải Hà giảm từ 16 xã, thị trấn trước đây xuống còn 11 xã, thị trấn. Việc thực hiện sáp nhập không chỉ tạo điều kiện cho các đơn vị hành chính mới mở rộng không gian phát triển mà đây còn là điều kiện để có thể lựa chọn đội ngũ cán bộ, công chức có chuyên môn, nghiệp vụ tốt hơn trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện các Nghị quyết về chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2019 - 2021, HĐND các cấp của tỉnh đã thể hiện rõ vai trò, vị trí và chức năng của mình trong công tác giám sát việc thực thi các Nghị quyết liên quan đến tổ chức, bộ máy, biên chế, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ công chức viên chức, lao động. Tất cả đều tập trung làm tốt mục

tiêu: người xin nghỉ việc hoặc chịu tác động của các chính sách, bị dôi dư sau sắp xếp đều được đảm bảo về mặt tinh thần và vật chất; đội ngũ ở lại tiếp tục công tác là những người được chọn lọc, sẵn sàng cống hiến cho sự phát triển chung của xã hội.

Cùng với Hải Hà, các địa phương khác như Uông Bí, Đầm Hà, Tiên Yên, Bình Liêu cũng đã thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của các cấp về sắp xếp các đơn vị hành chính. Sau sáp nhập, bộ máy, biên chế được tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp. Điều đáng ghi nhận là tuy có nhiều khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ, song tinh thần chung của cán bộ, đảng viên và nhân dân đều phấn khởi, tin tưởng vào sự phát triển mạnh mẽ hơn trong một không gian mới. Diện mạo các xã thêm khang trang. Người dân các địa phương sau sáp nhập đã hòa nhập với cuộc sống mới:

Đối với đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách, nhất là đội ngũ cán bộ thôn, bản, khu phố, HĐND tỉnh đã có Nghị quyết số 207 Quy định về số lượng, chức danh một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, khu phố. Trong đó Bí thư chi bộ, trưởng thôn là 1 trong những đội ngũ được tỉnh và các địa phương đặc biệt quan tâm, bởi đây là đội ngũ được coi là cầu nối vững chắc giữa nhân dân với các cấp ủy, chính quyền, là những người có uy tín ở cơ sở, góp phần to lớn vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội toàn tỉnh. Do vậy, các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ này đến nay cơ bản đáp ứng được về tinh thần, vật chất, khuyến khích cán bộ thôn, bản, khu phố tích cực hoạt động:

Từ năm 2013 đến nay, Quảng Ninh triển khai và hoàn thành việc thực hiện các

bước quan trọng của đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” (gọi tắt là Đề án 25). Đây được đánh giá là một sáng kiến chính trị hành chính có tính bước ngoặt lớn của tỉnh. Thực hiện đề án này, Quảng Ninh là tỉnh đầu tiên tiến hành hợp nhất cơ quan kiểm tra với cơ quan thanh tra cấp huyện. Đây là nhiệm vụ quan trọng và chưa có tiền lệ nên Quảng Ninh xây dựng lộ trình thực hiện thận trọng, từng bước, từng giai đoạn.

Đến nay, tỉnh đã triển khai có hiệu quả cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra và Tổ chức - Nội vụ cấp huyện, cơ quan tham mưu giúp việc chung Khối Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ tỉnh đến cấp xã.

Bí thư đồng thời là Chủ tịch UBND tại 3 địa phương cấp huyện và 119/177 đơn vị cấp xã.

Là địa phương đầu tiên trong cả nước đồng loạt bầu trưởng thôn, bản, khu phố theo phương châm Dân tin - Đảng mới cử, tỷ lệ Bí thư đồng thời là Trưởng thôn, bản, khu phố đạt 100%.

Để cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Tỉnh ủy về công tác xây dựng, đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, HĐND tỉnh đã ban hành 116 nghị quyết về tổ chức sắp xếp cơ cấu, tổ chức, bộ máy, hệ thống chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại và giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi mô hình, Lần đầu tiên qua các nhiệm kỳ, HĐND tỉnh đã thống nhất quản lý biên chế, bao gồm cả khối Đảng, đoàn thể; quản lý hiệu quả số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; áp dụng

chính sách cho lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã... , đã tác động tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc cho người dân, doanh nghiệp, được thực tiễn chứng minh là phù hợp và Trung ương ghi nhận, đánh giá cao.

Một nhiệm kỳ HĐND với nhiều đổi mới, sáng tạo, để lại nhiều dấu ấn đối với sức phát triển mạnh mẽ của tỉnh Quảng Ninh. Kết thúc năm 2020, trong bối cảnh khó khăn chung của đại dịch Covid-19, Quảng Ninh là một trong số ít các địa phương vừa có mức tăng trưởng cao nhất cả nước vừa vượt kế hoạch thu ngân sách. Theo Tổng Cục thống kê tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2020 của Quảng Ninh tăng 10,05%, tăng cao so với dự báo tăng trưởng kinh tế GDP cả nước năm

2020. Ước tính tổng thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt 49.500 tỷ đồng,

Điều mà mỗi người dân đều cảm nhận được chính là sự quyết tâm, táo bạo của các thể hệ lãnh đạo tỉnh và các cơ quan dân cử, sự tâm huyết, mẫn cán, trách nhiệm của mỗi đại biểu HĐND. Cử tri và nhân dân toàn tỉnh tiếp tục kỳ vọng vào một nhiệm kỳ mới với những quyết sách mới, kịp thời hơn, phù hợp hơn với thực tiễn cuộc sống.

Nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Quốc Hội và HĐND các cấp đã kết thúc thắng lợi với những Nghị quyết có tác động hiệu quả tới đời sống xã hội. Trong tiến trình phát triển của đất nước, cử tri và nhân dân cả nước đang mong muốn nhiệm kỳ mới của Quốc Hội và HĐND các cấp sẽ tiếp tục kế thừa và phát huy những thành quả của các nhiệm kỳ đã qua, góp phần đưa đất nước phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới.



Hình ảnh các cấp đang chuẩn bị cho ngày bầu cử Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO - MỘT TRONG BA TRỤ CỘT CHÍNH CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP, ĐỘNG LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA QUẢNG NINH TRONG THỜI GIAN TỚI

 **Ths. Phạm Thị Vân Anh**

Giảng viên khoa Lý luận cơ sở

Năm 2020 là năm toàn cầu và Việt Nam chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, và Việt Nam, cũng như khó khăn đối với tỉnh Quảng Ninh nói riêng. Trước sức ép về nguồn tài nguyên than ngày một khan hiếm, cạn kiệt dần, tác động của đại dịch Covid-19 đã khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, ngành dịch vụ, du lịch rơi vào tình trạng ảnh hưởng suy thoái. Trước bối cảnh đó, tỉnh Quảng Ninh đã nhanh chóng định vị lại những lợi thế để phát huy đa dạng nền kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng, nguồn cung việc làm ổn định trong giai đoạn mới, vượt qua những khủng hoảng khó khăn, cũng như hướng tới phát triển kinh tế bền vững.

Những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế từ “nâu” sang “xanh”, giảm dần những ngành lệ thuộc nhiều vào tài nguyên khoáng sản, có tác động lớn đến môi trường, thúc đẩy các ngành có hàm lượng công nghệ cao, công nghiệp thông minh, thân thiện với môi trường. Quảng Ninh xác định đẩy mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo (CBCT) trở thành một trong ba trụ cột chính của ngành công nghiệp, động lực cho phát triển kinh tế.

Trên tinh thần đó, tháng 11/2020, ngay sau thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ

tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành nghị quyết đầu tiên trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nghị quyết số 01-NQ/TU về phát triển nhanh, bền vững công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết một lần nữa khẳng định quyết tâm cũng như kỳ vọng rất lớn của tỉnh đối với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Công nghiệp CBCT được tỉnh Quảng Ninh xác định là một trong những ngành kinh tế quan trọng, động lực dẫn dắt tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp. Cùng với đó, tỉnh tập trung đẩy mạnh thực hiện các đột phá về hạ tầng giao thông, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, chuyển dịch tích cực cơ cấu lao động theo đúng định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Đây cũng là giai đoạn ngành công nghiệp CBCT Quảng Ninh bắt đầu có bước chuyển dịch và phát triển mạnh mẽ. Giai đoạn hiện nay, ngành công nghiệp CBCT của tỉnh được xem là điểm sáng trong bối cảnh suy giảm kinh tế toàn cầu do dịch Covid-19 gây ra.

Quảng Ninh được đánh giá có nhiều lợi thế để phát triển mạnh mẽ, vượt trội ngành công nghiệp CBCT khi có hệ thống cảng biển, dịch vụ logistics, các khu công nghiệp,

đường cao tốc, nhất là hệ thống các cặp cửa khẩu song phương với Trung Quốc, tạo thành chuỗi dây chuyền, liên kết khép kín. Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp CBCT,

Giai đoạn 2010 - 2020 bức tranh tổng thể của ngành công nghiệp CBCT có nhiều điểm sáng, tổng nguồn vốn đầu tư đạt gần 69.000 tỷ đồng, chiếm 13,29% tổng vốn đầu tư toàn tỉnh, chiếm 28,7% tổng vốn toàn ngành công nghiệp. Quý I/2021, công nghiệp CBCT tăng 35,62%, cao hơn 20,81% so với tốc độ tăng quý I/2020, cao hơn 14,42% so với kịch bản tăng trưởng quý I/2021 đề ra, kéo theo khu vực công nghiệp có mức tăng trưởng cao nhất, tăng 8,73%, vượt 1,03% so với kịch bản đề ra. Ngành công nghiệp CBCT của Quảng Ninh đã tham gia giải quyết công ăn việc làm cho 54.213 lao động mỗi năm, nhưng giá trị tăng thêm của ngành này đóng góp vào GRDP lại chưa tương xứng.

Với mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng ngành công nghiệp CBCT trong GRDP của tỉnh đạt 15%; đến năm 2030 đạt 20%. Thu hút vốn đầu tư trong giai đoạn 2020 - 2025 đạt trên 45.000 tỷ đồng (bình quân trên 9.000 tỷ đồng/năm); giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 30.000 tỷ đồng (bình quân trên 6.000 tỷ đồng/năm).

Nghị quyết đã xây dựng rõ 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện, tập trung vào việc xây dựng và thực hiện chính sách phát triển công nghiệp CBCT;

xây dựng, phát triển ngành công nghiệp CBCT gắn với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; tổ chức phân bố không gian trong xây dựng Quy hoạch tỉnh; phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp nền tảng; huy động nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KHCN và hợp tác quốc tế; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; chú trọng bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong phát triển ngành công nghiệp CBCT. Các giải pháp được tập trung bàn thảo, trong đó chú ý bốn giải pháp cốt lõi: Quy hoạch mặt bằng sản xuất; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ; nguồn nhân lực sẵn có, dễ tiếp cận; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; môi trường sống an ninh, an toàn, văn minh, thân thiện. Tỉnh phát triển công nghiệp CBCT gắn với phát triển các khu công nghiệp bền vững theo mô hình “ba trong một” gồm: khu công nghiệp, khu đô thị, khu dịch vụ với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, tạo môi trường làm việc và môi trường sống văn minh, hiện đại an toàn, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động và chất lượng cuộc sống cho người dân.

Quan điểm của tỉnh sẽ phát triển ngành công nghiệp CBCT với cơ cấu hợp lý theo ngành, có khả năng cạnh tranh, ưu tiên thu hút doanh nghiệp sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, ít hao hụt tài nguyên, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao và tham gia

(Xem tiếp trang 88)

MỘT SỐ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU SAU 3 NĂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC THỰC TẾ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN”

 **ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh**
Phó trưởng Phòng QLĐT và NCKH

Việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị hiện nay là một nhiệm vụ cần thiết trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt giúp nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ giảng viên, nhất là đội ngũ giảng viên trẻ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Hiện nay, đội ngũ giảng viên trẻ của Trường chiếm số lượng lớn, họ được đào tạo bài bản, có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy nhưng thiếu kiến thức, kinh nghiệm thực tế. Trong khi họ phải đảm nhận một số chuyên đề giảng dạy cho đội ngũ cán bộ của tỉnh, các ngành, địa phương. Nhà trường đã có nhiều giải pháp nhằm khắc phục hạn chế trên nhưng thực tiễn các buổi dự giờ và từ ý kiến phản hồi của học viên thì các bài giảng vẫn còn nhiều phần nặng về lý thuyết, thiếu kiến thức thực tiễn. Để từng bước khắc phục hạn chế đó, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho Tỉnh, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã tham mưu cho Tỉnh ủy Quảng Ninh ban hành Quyết định số 737-QĐ/TU ngày 13/11/2017 của Tỉnh ủy về việc phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên, giáo viên”. Đề án là sự triển khai Hướng dẫn số 257/HD-HVCTQG ngày 30/6/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh “V/v hướng dẫn hoạt động đi nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên trường

chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”. Để triển khai Đề án, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 05/KH-TĐTCB ngày 08/01/2018 về “Triển khai thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên, giáo viên năm 2020” tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

Trong 03 năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường đặc biệt quan tâm và luôn đề ra nhiều giải pháp, liên hệ với các ngành, địa phương cử giảng viên đi bồi dưỡng kiến thức thực tế tại cơ sở, xem đây là một trong những nhiệm vụ bắt buộc của giảng viên.

1. Kết quả đạt được

Các khoa, phòng, trung tâm và nhiều giảng viên đã có tổ chức đi nghiên cứu thực tế vào dịp nghỉ hè hằng năm để không ảnh hưởng đến lịch giảng các lớp học, thậm chí có nhiều giảng viên kết hợp đi nghiên cứu thực tế thông qua nghiên cứu thực hiện đề tài khoa học; thông qua đi nghiên cứu thực tế, tiếp xúc trao đổi với học viên ở các lớp mở tại Trường và lớp mở tại các Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, thị xã, thành phố... Qua đó, góp phần tìm hiểu thêm những vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung, chương trình mà mình đang trực tiếp giảng dạy, cụ thể:

Năm 2018: 30 lượt giảng viên tham gia bồi dưỡng kiến thức thực tế tại các xã tại thị

xã Đông Triều, phường tại phố Hạ Long, huyện Bình Liêu, TP Móng Cái và một số Công ty... với tổng số 118 ngày. Ngoài ra cán bộ, giảng viên còn tham dự các cuộc họp của UBND tỉnh và Tỉnh ủy.

Năm 2019: 60 lượt giảng viên tham gia bồi dưỡng kiến thức thực tế tại Trung tâm Hành chính công các huyện, Cửa khẩu Hoàn Mô, các Công ty Than, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Với tổng số 113 ngày.

Năm 2020: 69 lượt giảng viên tham gia tham gia bồi dưỡng kiến thức thực tế tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Ninh; các huyện, thị, thành phố; các Công ty Than. Với tổng số 124 ngày.

Về thời gian và số lượt giảng viên, giáo viên đi nghiên cứu thực tế đạt và vượt mục tiêu của đề án đặt ra. 100% cán bộ, giảng viên, giáo viên đăng ký đi bồi dưỡng kiến thức thực tế cá nhân trong các năm qua đều tham gia.

Nội dung bồi dưỡng kiến thức thực tế cá nhân của cán bộ, giảng viên, giáo viên được Ban Giám hiệu phê duyệt triển khai với chủ đề đa dạng và phong phú, gắn kết với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, nhất là gắn kết với nội dung giảng dạy của các khoa trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó, có nhiều chủ đề đang là vấn đề được các cơ quan, địa phương và cán bộ, đảng viên theo học quan tâm như: công tác xây dựng Đảng ở cơ sở; công tác cải cách hành chính; Nghiên cứu hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh (tổ chức bộ máy; hoạt động tiếp công dân; hoạt động cải cách thủ tục hành chính); Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản Vịnh Hạ Long; Tìm hiểu đổi mới cách thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức

chính trị xã hội... Thông qua các chủ đề nghiên cứu đã góp phần bổ sung kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực tiễn trên các lĩnh vực cho cán bộ, giảng viên, giáo viên. Qua các đợt đi nghiên cứu thực tế, nhiều cán bộ, giảng viên đã kịp thời cập nhật, bổ sung kết quả nghiên cứu làm phong phú thêm thông tin thực tế, tăng cường sự gắn kết lý luận và thực tiễn trong các bài giảng của chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại trường. Cán bộ của trường cũng bổ sung, học hỏi được nhiều kiến thức lý luận, kinh nghiệm thực tiễn, nhất là kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng trong hoạt động lãnh đạo, quản lý.

Để án bồi dưỡng kiến thức thực tế cho cán bộ, giảng viên nhà trường còn giúp cho công tác giảng dạy lý luận chính trị gắn kết chặt chẽ hơn giữa lý luận với những tình huống thực tế ở cơ sở. Các tình huống còn tạo sự kích thích, hứng thú người học lắng nghe và dễ dàng tiếp thu những nội dung bài học. Đồng thời, qua nghiên cứu thực tế cán bộ, giảng viên nhà trường đã đưa ra được nhiều kiến nghị, giải pháp đối với việc giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ở địa phương, cơ sở giúp học viên giải quyết những tình huống đúng với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương có căn cứ khoa học.

2. Một số hạn chế, khó khăn

Chưa có cơ chế chính sách riêng của Tỉnh để hỗ trợ cán bộ, giảng viên đi bồi dưỡng kiến thức thực tế dài hạn tại các đơn vị, cơ sở. Thời gian mỗi đợt bồi dưỡng kiến thức thực tế còn ngắn (chỉ 01 đến 03 ngày), nên việc nắm bắt thực tế những nội dung mình cần nghiên cứu không đầy đủ, thiếu tính chính xác.

Hơn nữa, một số giảng viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nghiên cứu thực tế dẫn đến giảng viên nghiên cứu thực tế mang tính đối phó, đi cho đủ 15 ngày/năm theo quy định ảnh hưởng đến chất lượng các đợt thực tế.

Việc viết báo cáo kết quả các đợt thực tế thường mang tính chung chung, thậm chí không đảm bảo về mặt nội dung, chưa nêu bật được những điểm mới, những kinh nghiệm học tập được qua các chuyến đi nghiên cứu. Có lúc, sự phối hợp giữa các khoa, phòng với giảng viên đi nghiên cứu thực tế dẫn đến việc cùng một đơn vị, địa phương phải tiếp đón và làm việc nhiều lần với khoa và giảng viên đi thực tế, làm cho địa phương lúng túng, bị động trong quá trình làm việc.

3. Những giải pháp cụ thể

Để triển khai thực hiện tiếp Đề án “Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên, giáo viên” có hiệu quả cần một số giải pháp:

Một là, đối với công tác chỉ đạo, kiểm tra của Ban Giám hiệu:

Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đi nghiên cứu thực tế cá nhân. Thông qua kiểm tra, giám sát nhằm nắm bắt những khó khăn, bất cập trong quá trình đi nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên, kịp thời đôn đốc cán bộ, giảng viên hoàn thành nội dung kế hoạch và nộp kết quả báo cáo nghiên cứu thực tế theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng.

Ban Giám hiệu nhà trường cần liên hệ trước với cơ quan, đơn vị, địa phương để nắm rõ đặc điểm, tình hình ở các địa phương, phân công giảng viên chuẩn bị nội dung nghiên cứu cho phù hợp. Liên hệ trước với cơ quan, đơn vị, địa phương giúp họ chủ động tiếp nhận cán bộ,

giảng viên đến để trao đổi, nghiên cứu, chuẩn bị nội dung phục vụ giảng viên.

Ngoài ra, Ban Giám hiệu cần tiếp tục đề xuất xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, UBND Tỉnh và tạo điều kiện để nhà trường có chính sách riêng cho việc triển khai thực hiện Đề án. Trong thực tế, khi đi cơ sở ở những địa phương vùng sâu, vùng xa, phương tiện giao thông hạn chế nên giảng viên phải đi xe ôm, taxi mới đến được trụ sở làm việc của xã và thực địa gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, nên có kinh phí bồi dưỡng báo cáo viên thực tế tại địa phương, cơ sở. Tiếp tục đề xuất với tỉnh để cán bộ, giảng viên có cơ hội tham dự các hội nghị, tham gia theo chương trình, đề án của Tỉnh (như các cuộc họp, kỳ họp, đợt kiểm tra, đợt khảo sát thực tế của tỉnh, các ngành...) mà nội dung sát với các bài giảng của từng giảng viên đã và sẽ được phân công giảng.

Hai là, đối với các khoa, phòng, trung tâm

Nâng cao hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ quản lý nhất là người đứng đầu các khoa, phòng, trung tâm trong việc thực hiện Đề án. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên đơn vị mình về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu thực tế cá nhân, tập thể. Tham mưu, đề xuất điều chỉnh thời gian đi nghiên cứu thực tế đảm bảo phù hợp với tình hình của các khoa, phòng, trung tâm và của nhà trường.

Tiếp tục xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch nghiên cứu thực tế của khoa hàng năm. Có trách nhiệm nhận xét, đánh giá kết quả báo cáo thu hoạch của giảng viên trước khi gửi Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học để Ban Giám hiệu tổ chức thẩm định.

(Xem tiếp trang 85)

HỘI THẢO “BÁC HỒ VỚI QUÂN VÀ NHÂN DÂN ĐẢO CÔ TÔ” NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT

 **ThS. Phạm Khánh Phương**

Chuyên viên Phòng QLĐT và NCKH

Cô Tô là huyện đảo tiền tiêu vùng Đông Bắc của Tổ quốc, có niềm vinh dự to lớn được Chủ tịch Hồ Chí Minh dành tình cảm đặc biệt. Ngày 09/5/1961, Bác đã về thăm, nói chuyện và có những chỉ bảo ân cần với quân và nhân dân trên đảo. Đến tháng 11/1962, thể theo nguyện vọng của nhân dân, Bác đã đồng ý cho dựng tượng Bác trên đảo, và Cô Tô trở thành hòn đảo duy nhất được Bác cho dựng tượng khi Người còn sống. Tình cảm của Bác với quân và Nhân dân đảo Cô Tô được khẳng định thêm một lần nữa khi đến tháng 6/1969, Bác đã gửi tặng bức ảnh chân dung với dòng chữ: “Chào thân ái và quyết thắng”. Để thể hiện lòng tôn kính, lòng biết ơn vô hạn đối với Bác; thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 08/5/2021, nhân kỷ niệm 60 năm, ngày Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô (9/5/1961 - 9/5/2021), 131 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021), tại Trung tâm Truyền thông và Văn hóa huyện Cô Tô, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phối hợp với Huyện ủy Cô Tô tổ chức Hội thảo khoa học “Bác Hồ với quân và Nhân dân đảo Cô Tô”. Với sự chuẩn bị chu đáo, Hội thảo đã được tổ chức thành công và để lại nhiều dấu ấn đặc biệt.

Một là: Hội thảo đã được đón nhận sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, cùng nhiều ban, sở, ngành, địa phương. Mặc

dù tổ chức vào thời điểm hầu hết các đảng bộ, địa phương, ban, ngành bận nhiều công việc, song Hội thảo cũng nhận được sự quan tâm của đồng chí Vi Thị Ngọc Bích, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Hoàng Bá Nam, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, lãnh đạo nhiều ban, sở, ngành của Tỉnh; các đồng chí lãnh đạo các Trường Chính trị tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Sơn La; các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các ban, ngành huyện Cô Tô; Ban Giám hiệu cùng toàn thể cán bộ, giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Các đại biểu tham dự Hội thảo không chỉ quan tâm tìm hiểu sự quan tâm, tình cảm, tư tưởng của Bác qua những lần về thăm Quảng Ninh nói chung và lần ra thăm đảo Cô Tô nói riêng, mà đặc biệt hơn là với sự tôn kính, tình cảm thương nhớ Bác trong những ngày tháng 5 lịch sử.

Hai là: Hội thảo nhận được sự quan tâm tham gia nghiên cứu, viết bài của nhiều nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, các đồng chí lãnh đạo, quản lý. Được triển khai từ giữa tháng 3/2021, cùng với sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của Huyện ủy Cô Tô, đó là sự quan tâm đặc biệt của các nhà khoa học, các chuyên gia có kinh nghiệm nghiên cứu về Bác như: Thiếu tướng, Tiến sỹ

Nguyễn Hoàng Nhiên, Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam; Tiến sỹ Phạm Văn Minh, Tiến sỹ Phạm Anh, Tiến sỹ Lê Trung Kiên, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; một số tiến sỹ, giảng viên Trường Đại học Chính trị Bộ Quốc phòng, Trường Đại học Vinh... và đông đảo cán bộ, giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ cùng một số đồng chí lãnh đạo sở, ngành và huyện Cô Tô. Với tổng số gần 40 bài tham luận gửi về và trình bày trực tiếp tại hội trường, các tác giả đã thể hiện sự quan tâm nghiên cứu, tiếp cận, cách đánh giá, cảm nhận từ nhiều góc độ khác nhau. Qua đó, đã làm nổi bật được tư tưởng của Bác, những tình cảm, sự quan tâm của Bác đối với quân và Nhân dân đảo Cô Tô nói riêng, quân và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh nói chung. Đồng thời, cũng đã phân tích, làm rõ những tình cảm của cán bộ, đảng viên, quân và Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đặc biệt là huyện đảo Cô Tô đối với Bác qua những việc làm, hành động cụ thể, với những kết quả cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân trên đảo Cô Tô...

Ba là: Có nhiều bài viết, tham luận thể hiện sự nghiên cứu nghiêm túc, sâu sắc và có sự cảm nhận đặc biệt về tình cảm của Bác đối với quân và Nhân dân huyện đảo Cô Tô.

Trong thước phim 10 phút sau báo cáo đề dẫn, Tiến sỹ Nguyễn Thị Huyền Thái đã tái hiện một cách khái quát 9 lần Bác về thăm Quảng Ninh, với những hình ảnh sống động, những cử chỉ ân cần của Bác, những lời dặn dò chất chứa tình thương yêu vô bờ bến của Bác đối với các tầng lớp nhân dân, từ đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang,

những người thợ trên các tầng than, cho đến những người nông dân lam lũ vất vả; từ những cụ già cho đến các em nhỏ nơi hải đảo xa xôi... Thước phim đã mang đến cho Hội thảo cảm xúc sâu lắng, niềm thương nhớ Bác, từ đó thúc đẩy hành động, sự quyết tâm học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, nhân dân.

Trong bài tham luận “Tâm tư tưởng của Bác trong bài nói chuyện với quân và nhân dân đảo Cô Tô”, Tiến sỹ Phạm Anh đã phân tích sâu sắc bố cục, nội dung bài nói chuyện có dung lượng chỉ 518 từ, song đầy tình cảm, sự ân cần của Bác đối với quân và Nhân dân trên đảo Cô Tô. Những chỉ bảo của Bác về phát triển nông nghiệp, trong chăn nuôi, khai thác thủy hải sản, phát kinh kế hợp tác xã, trong xây dựng Đảng, củng cố quốc phòng - an ninh... cho đến nay vẫn nóng hổi tính thời sự, là chỉ dẫn quan trọng để quân và Nhân dân trên đảo nỗ lực, phấn đấu xây dựng Cô Tô ngày càng giàu mạnh.

Trong phần tham luận của mình, Tiến sỹ Trịnh Đăng Thanh, Phó Giám đốc Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh đã phân tích, chỉ rõ những tiềm năng thế mạnh trong phát triển du lịch biển đảo, thực trạng phát triển du lịch huyện Cô Tô những năm qua. Trên cơ sở đó, đồng chí đưa ra những đề xuất, kiến nghị để khai thác tiềm năng, thế mạnh, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện đảo Cô Tô, góp xây dựng Cô Tô thành đảo ngọc tỏa sáng trên vùng biển đảo vùng Đông Bắc.

Hội thảo cũng ghi nhận dấu ấn quan trọng trong phần tham luận của Thường trực Huyện ủy Cô Tô, do đồng chí Đặng Quang

Ngạn, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện trình bày. Với kết cấu 3 phần: “Lời dạy năm xưa”, “Thành quả hôm nay”, “Cô Tô vững bước vươn tầm”, tham luận đã một lần nữa khẳng định niềm vinh dự to lớn của quân và Nhân dân đảo Cô Tô khi được dành tình cảm đặc biệt, đây chính là nguồn động lực to lớn mang lại những thành quả phát triển như hôm nay của huyện đảo Cô Tô. Đồng thời, đó cũng sẽ là nguồn sức mạnh để huyện đảo Cô Tô vững bước đi lên trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, để Cô Tô vươn lên tầm cao mới, trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu, nhân dân khá giả, trung tâm du lịch biển đảo chất lượng cao, xứng đáng với tình cảm, sự quan tâm của Bác dành cho Nhân dân và Cán bộ, chiến sỹ huyện đảo Cô Tô.

Đặc biệt, trong chương trình tọa đàm với sự tham gia của Đại tá Nguyễn Quang Vinh, Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian, nguyên là Bí thư Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, là y tá quân y Công an võ trang từng tham gia đón Bác ngày 09/5/1961 đã chia sẻ với Hội thảo về bối cảnh, không khí, cảm xúc của quân và Nhân dân đảo Cô Tô trong thời khắc được gặp Người, được báo cáo với Người về công tác bảo vệ an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương, về công tác phát triển nghề chăn nuôi - trồng trọt, văn hóa - xã hội, giáo dục - y tế của người dân trên đảo Cô Tô. Qua lời chia sẻ của ông Nguyễn Quang Vinh, không khí hội trường như lặng đi, mỗi đại biểu khách mời ngồi đây dường như đều dâng trào cảm xúc, hồi hộp như đang chờ đón Bác.

Bốn là: Mang lại ý nghĩa chính trị quan trọng, góp phần làm sâu sắc hơn những tình cảm của Bác dành cho quân và Nhân dân đảo Cô Tô - Quân và nhân dân Cô Tô, Quảng Ninh với Bác.

Trong bài phát biểu tổng kết Hội thảo, đồng chí Bùi Thuý Phượng, Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng Nhà trường khẳng định, Hội thảo đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc, từ đó khắc sâu thêm tình cảm của quân và Nhân dân Cô Tô, cũng như cán bộ, đảng viên, quân và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh với Bác. Kết quả đó, chính là nhờ có sự quan tâm của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị tỉnh bạn, sự chỉ đạo sát sao của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, sự tham gia nhiệt tình tâm huyết của các ban, sở, ngành của tỉnh, các địa phương, đặc biệt là các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt, phát biểu tại Hội thảo, đồng chí Vi Thị Ngọc Bích, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ghi nhận, biểu dương Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Huyện ủy Cô Tô đã chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công Hội thảo, qua đó đã mang lại ý nghĩa chính trị sâu sắc, nhất là góp phần thôi thúc phong trào hành động cách mạng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân. Từ kết quả này, đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị và mong muốn các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu, phát hiện những vấn đề mới, làm sâu sắc hơn những tình cảm của Bác với Cô Tô, với Quảng Ninh và những tình cảm đáp lại của Quảng Ninh, của Cô Tô với Bác bằng những hành động cụ thể tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp.

Hội thảo “Bác Hồ với quân và Nhân dân đảo Cô Tô” có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ mang lại những giá trị về khoa học, mà còn góp phần tạo không khí thi đua sôi nổi, thiết thực kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô (09/5/1961 - 09/5/2021), 131 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021), đồng thời thiết thực chào mừng

các sự kiện chính trị, ngày lễ kỷ niệm quan trọng, đặc biệt là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đồng thời tăng cường giáo dục truyền thống, cổ vũ, động viên các phong trào thi đua yêu nước; tích cực học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, quân và Nhân dân tỉnh Quảng Ninh nói chung và huyện đảo Cô Tô nói riêng.

MỘT SỐ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU SAU 3 NĂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ...

(Tiếp theo trang 81)

Ba là, Đối với cán bộ, giảng viên

Phải thực hiện đúng, đủ kế hoạch nghiên cứu đã đăng ký, trong thời gian nghiên cứu thực tế cán bộ, giảng viên, cần thực hiện tốt chế độ báo cáo bằng văn bản hoặc thông tin cho Ban Giám hiệu trong thời gian đang thực tế về khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ.

Nâng cao khả năng giao tiếp, gắn bó chặt chẽ với đơn vị đến nghiên cứu khảo sát, nghiên cứu để thu thập thông tin chính xác, đầy đủ tại cơ sở, tránh việc chỉ nghe báo cáo hoặc thu thập thông tin một chiều, phiến diện.

Cán bộ, giảng viên cần hoàn thiện báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế đúng yêu cầu

về kết cấu, nội dung, đúng thời gian quy định làm cơ sở đánh giá vào cuối năm

Bốn là, đối với cơ quan, đơn vị tại cơ sở

Tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất cho giảng viên khi đi thực tế tại cơ sở; bố trí công việc phù hợp trong lĩnh vực giảng viên đề xuất tìm hiểu; bố trí phòng nghỉ cho giảng viên nghỉ trưa hoặc nghỉ qua đêm nếu nghiên cứu thực tế dài ngày.

Bồi dưỡng kiến thức thực tế giúp nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ giảng viên tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nhằm gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ của tỉnh.



CẢM NHẬN TỪ HỘI THI GIẢNG VIÊN DẠY GIỎI CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG, TRƯỜNG CÁN BỘ CỦA BỘ, NGÀNH, ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ VII

 **ThS.Nguyễn Đức Phương**

Giảng viên khoa Nhà nước pháp luật

Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trường cán bộ của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương là một hoạt động vô cùng có ý nghĩa, mang tính chất chuyên môn, nghiệp vụ; có vai trò rất quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng, phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên, thúc đẩy giảng viên tích cực cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng. Đây là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng và thiết thực đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị tại các trường hiện nay.

Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố, trường bộ, ngành, đoàn thể Trung ương lần thứ VII được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chính thức ban hành kế hoạch, phát động từ ngày 19/12/2019. Hội thi lần này được tổ chức trong một dịp đặc biệt có ý nghĩa. Đây là hoạt động sinh hoạt chính trị chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc Hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hội thi có ý nghĩa thiết thực nhằm góp phần nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

ở các trường chính trị, trường bộ, ngành. Đây là diễn đàn quan trọng để các thầy giáo, cô giáo giảng dạy lý luận chính trị, nhất là những giảng viên trẻ, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động giảng dạy, trau dồi kỹ năng sư phạm, cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Ngoài ra, đây còn là dịp để cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên của các trường thống nhất nhận thức về yêu cầu “*đạt chuẩn*” của đội ngũ giảng viên trên những vấn đề quan trọng như bản lĩnh chính trị; chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm; nắm chắc lý luận, am tường thực tiễn; có khả năng truyền cảm hứng học tập lý luận chính trị, lan tỏa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tới mọi cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân...

Bên cạnh đó, thông qua quá trình chuẩn bị tổ chức, các trường có điều kiện để đánh giá, phân loại giảng viên chính xác hơn, từ đó xây dựng kế hoạch phù hợp tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong những năm tiếp theo. Kết quả Hội thi không chỉ là việc lựa chọn, công nhận giảng viên dạy giỏi, mà còn là cơ sở khẳng định thành tích, kinh nghiệm trong tổ chức quản lý hoạt động đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ. Qua đó, phát hiện những giảng viên có năng lực, đồng viên, biểu dương kịp thời thành tích, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của các trường chính trị, trường bộ, ngành trong cả nước.

Việc tổ chức hội thi là cơ sở quan trọng để Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh nắm bắt cụ thể hơn nhu cầu và tình hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đội ngũ giảng viên của các trường, đồng thời nghiên cứu, rút kinh nghiệm, xây dựng, thống nhất quản lý và đổi mới nội dung chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy, học tập; bổ sung quy chế, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Đặc biệt, Hội thi được tổ chức sau khi Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công là hoạt động cụ thể, thiết thực để triển khai Nghị quyết Đại hội về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhất là khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên, qua đó, đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Trong suốt quá trình hưởng ứng, tham gia Hội thi, 75 thí sinh khu vực phía Bắc chúng tôi đã được trực tiếp trải nghiệm, tham gia nhiều hoạt động có ý nghĩa. Từ việc nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện giáo án, kế hoạch bài giảng cho đến thao giảng cấp khoa, hội thi cấp trường. Đặc biệt, Hội thi lần này có những đổi mới về nội dung, hình thức tổ chức.

Từ phần thi soạn giáo án. Khi mỗi thí sinh dự thi đã chủ động soạn giảng theo mẫu giáo án chuẩn của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Giáo án yêu cầu phải bám sát nội dung trong Chương trình đào tạo Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính, đảm bảo

chặt chẽ về mặt nội dung kiến thức. Đồng thời, cần đã lồng ghép những nội dung kiến thức về những thành tựu, kết quả nổi bật của cả nước và của địa phương.

Cho đến nội dung thi viết. Đây là phần thi có sự đổi mới mạnh mẽ của Hội thi lần này. Nếu như ở các Hội thi được tổ chức trước đây, Ban Tổ chức Hội thi sẽ ra 03 đề thi viết tương ứng với nội dung của 03 khoa chuyên môn là Xây dựng Đảng, Nhà nước - Pháp luật và Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thì ở Hội thi lần này, Ban Tổ chức Hội thi đã ra đề thi viết chung cho tất cả các thí sinh. Điều này đòi hỏi thí sinh phải có kiến thức tổng hợp trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế - văn hóa - xã hội tới an ninh - quốc phòng. Đặc biệt, nội dung đề thi tập trung yêu cầu thí sinh phải đưa ra giải pháp cụ thể đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, sai trái và khắc phục bệnh lười học chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay.

Và điểm đổi mới đáng chú ý nhất nằm ở phần thi giảng. Phần thi này có lẽ là phần thi đổi mới nhất từ trước tới nay. Khi năm nay là năm đầu tiên Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh triển khai việc cho thí sinh dự thi bắt thăm tiết giảng trong một bài giảng. Trước đây, thí sinh được chủ động lựa chọn 01 tiết giảng 45 phút thì nay, thí sinh cần chuẩn bị tốt cả 04 tiết. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu thí sinh dự thi phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về toàn bộ nội dung bài giảng, phải “giỏi” cả bài giảng chứ không phải chỉ “giỏi” một tiết, một phần. Qua đó góp phần làm cho chất lượng Hội thi được nâng cao, tránh hình thức.

Sau mỗi buổi thi, thí sinh còn được trực tiếp lắng nghe những ý kiến góp ý quý báu của các thầy cô trong Hội đồng giám khảo. Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan. Điểm của mỗi thí sinh được chấm ngay sau khi kết thúc phần dự thi.

Sự đổi mới của Hội thi lần này có ý nghĩa rất thiết thực, tạo môi trường để mỗi giảng viên chúng tôi được trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật, bổ sung kiến thức, trau dồi kỹ năng sư phạm. Thông qua đó, không ngừng hoàn thiện bản thân để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Những nỗ lực, cố gắng của các giảng viên dự thi mặc dù đôi lúc vẫn còn một số

hạn chế, khiếm khuyết, song đã được Ban Tổ chức Hội thi ghi nhận, động viên, đánh giá rất tích cực. Đây là niềm vinh dự, tự hào của mỗi giảng viên. Chúng tôi nhận thức được rằng, đây mới chỉ là những kết quả ban đầu. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi mỗi người giảng viên phải có sự nỗ lực, cố gắng nhiều hơn nữa; phải không ngừng, rèn luyện, phấn đấu với tất cả sự tâm huyết, trách nhiệm. Qua đó, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, góp phần tích cực vào việc xây dựng Trường chính trị chuẩn. Có như vậy, mới có thể hoàn thành tốt sự nghiệp cao cả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ mà Đảng và Nhà nước giao cho.

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO ...

(Tiếp theo trang 78)

chuỗi giá trị toàn cầu ở một số chuyên ngành, lĩnh vực, có khả năng đáp ứng cơ bản các yêu cầu của nền kinh tế và xuất khẩu. Định hướng phát triển ngành nghề sẽ tập trung vào: công nghiệp điện tử, viễn thông; sản phẩm số; công nghiệp ô tô; công nghiệp chế biến thực phẩm, hóa dược và dược phẩm; công nghiệp năng lượng sạch; công nghiệp môi trường; công nghiệp thời trang; công nghiệp hỗ trợ, phụ trợ phục vụ công nghiệp chế biến chế tạo...

Từ nghị quyết đột phá đầu tiên trong nhiệm kỳ mới, công nghiệp CBCT được xác định là một trong những ngành kinh tế quan trọng, trở thành một trong 3 trụ cột chính của ngành công nghiệp. Điều này chắc chắn sẽ tạo ra lực đẩy mạnh mẽ để công nghiệp chế biến, chế tạo của tỉnh phát triển nhanh, mạnh, bền vững, thật sự là động lực và có đóng góp quan trọng cho tăng trưởng bền vững của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 và bứt phá trong những năm tiếp theo.



MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI LỚP BỒI DƯỠNG QUẢN TRỊ AN NINH VÀ QUẢN TRỊ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG



ThS. Trần Ngọc Sơn

Giám đốc Trung tâm Hợp tác đào tạo và PT NNL

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của việc phòng, chống các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, trong các nghị quyết của Đảng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định “*Ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống*” (Văn kiện Đại hội XIII, tập 1, trang 156). Điều đó đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu, nhận diện, đánh giá, phân tích các mối đe dọa của an ninh phi truyền thống, trên cơ sở đó lựa chọn, đề ra những giải pháp chủ yếu để vừa chủ động phòng ngừa, vừa ứng phó kịp thời, có hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, nhất là trong bối cảnh mở cửa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang và sẽ tác động mạnh mẽ, toàn diện đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, sự chống phá ngày càng tinh vi, thâm độc của các thế lực thù địch bằng “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” từ bên trong của nội bộ đất nước.

Quán triệt sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống, từ năm 2020 đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã giao cho Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Khoa học quản lý và Quản trị an

ninh phi truyền thống, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức 03 khoá bồi dưỡng kiến thức “*Quản trị an ninh và Quản trị an ninh phi truyền thống*” cho 240 học viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Tỉnh.

Trong chương trình học, học viên được nghiên cứu các chuyên đề gồm: (1) *Tổng quan về an ninh truyền thống và Quản trị an ninh phi truyền thống, thách thức, thời cơ và một số vấn đề mới cần chú ý đối với tỉnh Quảng Ninh*; (2) *Xử lý điểm nóng chính trị và điểm nóng xã hội. Giải quyết các xung đột xã hội, mâu thuẫn tranh chấp đất đai và phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*; (3) *Phát triển kinh tế và quản trị an ninh kinh tế, an ninh doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*; (4) *Quản trị an ninh tài nguyên, môi trường và du lịch, phòng ngừa, ứng phó với khủng hoảng dịch bệnh (điển hình là dịch Covid-19) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*; (5) *Quản trị an ninh biển, an ninh biên giới và bảo vệ an ninh - quốc phòng trong xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh*; (6) *Quản trị an ninh mạng và quản trị an ninh mạng xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*.

Do các giảng viên là các chuyên gia đầu ngành, có kinh nghiệm trong quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống của Bộ

Công an, Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển và Đại học Quốc gia Hà Nội giảng dạy, tiêu biểu như: Trung tướng, GS.TS Nguyễn Xuân Yêm, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khoa học quản lý và Quản trị an ninh phi truyền thống, nguyên Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân; Đại tá, PGS.TS Đỗ Cảnh Thìn, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khoa học quản lý và Quản trị an ninh phi truyền thống, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Cảnh sát Phòng chống tội phạm; Đại tá, TS Lê Xuân Minh, Phó Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an; Thiếu tướng, TS Bùi Trung Dũng, Phó Tư lệnh Cảnh sát Biển...

Ngoài ra, trong chương trình học các học viên còn được nghiên cứu thực tế và nghe báo cáo thực tiễn về thao túng tiền tệ nhằm bổ trợ thêm những kiến thức thực tiễn về bảo đảm an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

Thông qua nội dung các khóa học, học viên được trang bị nhận thức chung, nghiên cứu, đánh giá thực trạng từng vấn đề trên địa bàn tỉnh; có liên hệ, phân tích, rút ra bài học kinh nghiệm thông qua các vụ việc đã xảy ra trong nước và trên địa bàn tỉnh; thảo luận về các tình huống, giải pháp nâng cao hiệu quả, tăng cường công tác quản trị an ninh và an ninh phi truyền thống trên các lĩnh vực.

Qua các bài thu hoạch được chấm, Ban Tổ chức lớp học đánh giá các bài viết được các học viên thực hiện nghiêm túc, có chất lượng. Một số bài đã phản ánh nhận thức của học viên về nội dung tổng quan an ninh và

an ninh phi truyền thống, vận dụng vào thực tiễn của địa phương, đơn vị và có những phát hiện mới sáng tạo. Điển hình, có những học viên có ý tưởng mới, đưa ra được những giải pháp, kiến nghị phù hợp, thiết thực, được Ban Tổ chức lớp học biểu dương, khen thưởng và tập hợp, đề xuất với tỉnh xem xét, nghiên cứu, áp dụng.

Các lớp bồi dưỡng được tổ chức thành công, trước hết là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự quan tâm, sâu sát của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, các ban, ngành, địa phương của tỉnh; tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp chặt chẽ, khoa học của lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ với Trung tâm Nghiên cứu Khoa học quản lý và Quản trị an ninh phi truyền thống, Đại học Quốc gia Hà Nội; sự học tập nghiêm túc, gương mẫu của các học viên. Đây là những kinh nghiệm và để tổ chức tốt, hiệu quả hơn các lớp tiếp theo.

Việc tiếp tục mở các lớp để nâng cao nhận thức Quản trị an ninh và Quản trị an ninh phi truyền thống cho đội ngũ lãnh đạo các cấp của tỉnh Quảng Ninh là nhiệm vụ cấp bách trong thời gian tới, giúp nhận diện các biểu hiện mới, ảnh hưởng đến an ninh chính trị của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, đưa Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, xứng đáng là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc.



Bác về đảo Cô Tô

Bùi Thị Tươi

Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Sáu mươi năm kỷ niệm ở nơi đây
Nơi ghi dấu ngày Bác Hồ thăm đảo
Nơi đầu sóng, giữa muôn trùng giông bão
Người về đây giữa bể bộn chiến chinh
Vì Người thấy giữa biển đảo thiêng linh
Từng tấc đất thấm máu xương tiên tổ
Tiếng Tổ quốc vọng về trong sóng gió
Nhắc lớp cháu con phải gắng sức giữ gìn!

Người về thăm hòn đảo ngọc Cô Tô
Dặn chiến sỹ phải kiên cường bất khuất
Mỗi con sóng mỗi mảnh rừng, tấc đất
Là chủ quyền, là cương vực, núi sông
Người dặn dò phải phát triển nghề nông
Trong khai thác phải giữ gìn nguồn lợi
Trong khó khăn, phải luôn tìm cách mới
Từ tiềm năng, cần chọn hướng, tạo đà...

Mấy mươi năm, giờ Người đã đi xa
Lời Người dạy thấm vào từng nếp nghĩ
Trong mỗi người dân, và từng chiến sỹ
Quyết đồng lòng xây dựng đảo tiền tiêu.
Nhớ về Người trong muôn kính vàn yêu
Cùng hành động, cùng thi đua, đoàn kết
Cùng gắng sức, chưa bao giờ mỏi mệt
Bản nhạc dài đã có khúc hoan ca

Và giờ đây Đảo Ngọc đã nở hoa
Thiên đường mới giữa biển trời Tổ quốc
Tượng đài Bác uy nghiêm và thân thuộc
Nơi đất lành phen đậu biển quê hương.

C267 Tuyệt vời mãi tuyệt vời

Sáng tác: **Mạc Ngọc Hưng**

Học viên lớp Trung cấp LLCT-HC C267

$\text{♩} = 120$

Bm **A** **Bm**

Nghe nghe những tiếng ca chúng ta vang mãi vang... Nghe nghe những
 Nghe nơi tiếng sáng vang nhắc ai mang khát khao... Nói cho triết

A **F#m** **G** **Bm** **G**

tiếng vui đó lớp tôi đang học vui... Nguyễn Văn Cừ trường mến yêu...
 lý vang, Bác nhắc tôi bên bạn thân... Tư tưởng Người lời khắc ghi...

F#m **F#7** **Bm**

nhớ mãi nhớ mãi giữ mãi giữ mãi C 2 6 7 tuyệt vời mãi tuyệt vời.
 nhớ mãi nhớ mãi, giữ mãi giữ mãi C 2 6 7 tuyệt vời mãi tuyệt vời.

F#7 **Bm** **End** **1. D** **Bm**

Giữ mãi giữ giữ mãi, C 2 6 7 tuyệt vời mãi tuyệt vời. Có lớp vui đưa
 Giữ mãi giữ giữ mãi, C 2 6 7 tuyệt vời mãi tuyệt vời.

F#m **Em** **A** **F#m** **G**

lời thầy giảng vui. Đón bước chân xinh xinh cô nhẹ nhàng Hành lang

Em **F#7**

cười cho hoa đua xuân sớm. Chút nước ướt mắt lưu lại bài học khoảnh khắc ngày này

Bm

mãi tuyệt vời.